

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NA MAO
(1946 - 2015)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NA MAO**

**LỊCH SỬ
NĂM BOA XÃ NA MAO
(1946 - 2015)**

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ NA MAO
(1946 - 2015)

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Hoàng Văn Ninh - Bí thư Đảng ủy xã Na Mao

(Nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ban Chỉ đạo

Đ/c Hoàng Văn Ninh	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Đỗ Thùy Dung	Phó Bí thư TT ĐU - CT HĐND	Phó ban TT
Đ/c Bế Văn San	Phó Bí thư ĐU - CT UBND	Phó ban
Đ/c Âu Ngọc Tường	ĐUV - Phó CT HĐND	Ủy viên
Đ/c Lê Quang Hanh	ĐUV - Phó CT UBND	Ủy viên

Mời đồng chí Bùi Văn Vượng

Phó trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham gia Ban Chỉ đạo

Ban Sửa tầm

Đ/c Đỗ Thùy Dung	Phó Bí thư TT ĐU - CT HĐND	Trưởng ban
Đ/c Trần Đoàn Dẫn	ĐUV - CT MTTQ	Phó ban
Đ/c Âu Văn Đoàn	ĐUV - Bí thư ĐTN	Phó ban
Đ/c Trần Văn Thọ	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Ủy viên
Đ/c Bùi Quang Cảnh	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Ủy viên
Đ/c Phan Văn Thi	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Ủy viên
Đ/c Nông Văn Thức	Nguyên TTĐU - CT HĐND	Ủy viên
Đ/c Âu Văn Chiu	Nguyên Chủ tịch UBND	Ủy viên

LÔ GIÒI THIẾU

Na Mao là xã miền núi thuộc phía tây bắc huyện Đại Từ - tỉnh Thái Nguyên. Thời kỳ tiền khởi nghĩa, Na Mao được cán bộ Việt Minh tin tưởng chọn làm nơi đào tạo, huấn luyện lực lượng chiến đấu, tuyên truyền phương pháp đấu tranh giành chính quyền. Đội Cứu quốc quân II và nhiều cán bộ cao cấp của Đảng cũng chọn đây làm điểm đứng chân chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Không quản gian khổ, hiểm nguy, nhiều lần nhân dân Na Mao cắt máu ăn thề nguyện theo cách mạng đến cùng, đánh đuổi giặc ra khỏi quê hương. Một lòng thủy chung với Đảng, dù thực dân Pháp càn quét, phát xít Nhật bủa vây nhưng nhân dân vẫn hết lòng bảo vệ cơ sở và cán bộ cho tới ngày cách mạng thành công. Na Mao đã trở thành nơi đầu tiên thành lập chính quyền cách mạng của huyện Đại Từ.

Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Na Mao tích cực sản xuất, đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, đồng thời đùm bọc, giúp đỡ nhiều đơn vị, cơ quan về sơ tán, hoạt động trên địa bàn: Trường Sĩ quan Sơ cấp, Cục Quân huấn, Đội Cảnh vệ 15, Trường Thiếu sinh quân Trung ương, Viện Khoa học

kỹ thuật Bưu điện. Na Mao cũng là nơi tuyên bố thành lập Trung đoàn 246 (Đoàn Tân Trào), Chi đoàn Thanh niên cứu quốc đầu tiên trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Với những thành tích đặc biệt đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Na Mao vinh dự được Thủ tướng Chính phủ công nhận xã An toàn khu.

Từ trong đấu tranh gian khổ, tháng 2/1946, Chi bộ Đảng ra đời là dấu son quan trọng đối với lịch sử đấu tranh cách mạng ở Na Mao. Dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, nhân dân Na Mao đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị. Từ quá trình lãnh đạo và đúc rút kinh nghiệm, Chi bộ - Đảng bộ không ngừng trưởng thành, đưa quê hương Na Mao từng bước thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu để có được diện mạo như ngày hôm nay.

Ngày 28/8/2002, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá IX) ra Chỉ thị 15-CT/TW về “Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”. Ghi lại chặng đường lịch sử cách mạng của Đảng bộ và nhân dân là công việc thiết thực và cấp bách nhằm giáo dục lòng yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho các thế hệ mai sau; tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, sự gắn bó giữa Đảng và nhân dân; nâng cao trình độ lãnh đạo và năng lực của cấp ủy Đảng, cán bộ, đảng viên để hoàn thành

*thắng lợi mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Nhận thức sâu sắc quan điểm của Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Na Mao khóa XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) quyết định phối hợp với Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt tổ chức sưu tầm tư liệu, nghiên cứu biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Na Mao (1946 - 2015)**.*

***Lịch sử Đảng bộ xã Na Mao (1946 - 2015)** được biên soạn khách quan, khoa học theo tiến trình các sự kiện lịch sử diễn ra tại địa phương, đặt trong mối quan hệ với lịch sử huyện, tỉnh và đất nước. Cuốn sách là công trình tri ân với lớp lớp cha anh đi trước đã cống hiến, hy sinh vì hòa bình, ấm no của quê hương. Ban Chấp hành Đảng bộ xác định đây là tài liệu chính thống về truyền thống lịch sử văn hóa, đặc biệt là truyền thống yêu nước, đấu tranh cách mạng của xã, góp phần giáo dục, bồi dưỡng cho các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đặc biệt là thế hệ trẻ hôm nay và mai sau. Đảng bộ xã Na Mao xin chân thành cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ, sự đóng góp của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân, trung tâm lưu trữ các cấp, các ban ngành liên quan.*

Mặc dù có nhiều nỗ lực để tái hiện lịch sử của Đảng bộ xã Na Mao qua các thời kỳ một cách khách quan, đầy

đủ, song cuốn sách không tránh khỏi hạn chế. Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân và bạn đọc để tiếp tục hoàn thiện cuốn sách trong lần tái bản.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc!

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ NA MAO

Bí thư

HOÀNG VĂN NINH

Chöông môũna

VUNG NẮT - CON NGỒO XA ÑA MAO

I. Quá trình hình thành làng xã và đặc điểm địa lý xã Na Mao

Cuối cánh cung Sông Gâm có một ngọn núi cao hơn 700m mang tên núi Hồng. Ngọn núi này hình thành trong chu kỳ vận động tạo sơn Calêđôni⁽¹⁾, là một trong những nơi được kiến tạo sớm nhất trên địa bàn Thái Nguyên. Từ thế kỷ XVIII trở về trước, núi Hồng và khu vực xung quanh - những cánh rừng hoang vu, rậm rạp, cây cối um tùm là nơi cư ngụ của muông thú như hổ, báo, gấu, hươu, nai, lợn rừng, gà rừng... Nơi đây vắng vẻ, không có dấu chân người, ban ngày tiếng chim chóc hòa lẫn gió ngàn, đêm về chỉ có tiếng nai tác, hổ gầm.

Đến thế kỷ XIX, những cư dân đầu tiên thuộc họ Âu, họ Vi, họ Hoàng... (dân tộc Sán Chí, Cao Lan) đặt chân

⁽¹⁾ Chu kỳ tạo sơn Calêđôni bắt đầu cách đây 480 triệu năm và hoàn thành trong đại cổ sinh cách đây 225 triệu năm. Khu vực huyện Định Hóa và các xã phía tây của 2 huyện Phú Lương, Đại Từ được hình thành trong chu kỳ tạo sơn Calêđôni.

Xem thêm: “Sơ lược lịch sử phát triển địa chất ở Thái Nguyên”, <http://baothainguyen.org.vn>.

đến phía nam chân núi Hồng khai sơn phá thạch, xua đuổi thú dữ, chế ngự thiên tai, phát nương làm rẫy, cải biến núi rừng thâm u thành nơi sinh sống. Thời kỳ đầu, do dân số ít, cùng với đó là phương thức du canh du cư lệ thuộc vào tự nhiên nên chưa hình thành các xóm bản ổn định. Khi dân số tăng lên, cộng với ý thức cộng đồng phát triển, nhân dân đã quần tụ lại thành xóm, thành bản nhỏ. Mỗi xóm ở Na Mao ngày đó chỉ có hơn chục nóc nhà.

Cuối thế kỷ XIX, Na Mao thuộc tổng Hạ Lãm⁽¹⁾, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Khi đó, Na Mao gồm 6 xóm là Na Mao Lớn, Na Mao Bé, Khuân U, Chính Tắc, Đầm Vuông và Đồng Ồm.

Cách mạng tháng Tám thành công (1945), 6 xóm Na Mao Lớn, Na Mao Bé, Khuân U, Chính Tắc, Đầm Vuông, Đồng Ồm cùng xóm Đồng Bản (trước thuộc xã Tân Văn, tổng Phú Lạc) và xóm Cầu Hoàn (trước thuộc xã Thượng Lãm, tổng Hạ Lãm) hợp thành xã Tiến Lên. Năm 1947, xóm Đồng Ồm chuyển về xã Yên Lãng. Tháng 9/1948, theo chủ trương của trên, xã Tiến Lên và xã Cảnh Thịnh (tức Minh Tiến và Phú Cường ngày nay)

⁽¹⁾ Tổng Hạ Lãm gồm xã Na Mao, xã Thượng Lãm (nay là xã Phú Cường) và xã Hạ Lãm (nay là xã Minh Tiến).

sáp nhập thành một xã, lấy tên là Phú Cường. Lúc này, Tiến Lên trở thành một thôn.

Tháng 11/1953, sau khi kết thúc đợt giảm tô, Phú Cường chia làm 3 xã: Minh Tiến, Phú Cường và Tiến Lên. Các xóm Na Mao Lớn đổi tên thành Ao Soi, Na Mao Bé đổi tên thành Cây Thỏ. Như vậy, khi chia tách, xã Tiến Lên gồm 7 xóm là: Ao Soi, Cây Thỏ, Khuân U, Chính Tắc, Đầm Vuông, Đồng Bản, Cầu Hoàn.

Năm 1955, xã Tiến Lên đổi tên thành xã Thắng Lợi. Trong quá trình xây dựng hợp tác xã, năm 1962, xóm Cầu Bật ra đời trên cơ sở chia tách khỏi xóm Ao Soi. Năm 1967, xóm Cây Lai được thành lập, nâng tổng số xóm của xã lên thành 9 xóm. Năm 1977, xã Thắng Lợi đổi lại tên thành Na Mao và không thay đổi cho tới nay.

Năm 1973, hợp tác xã chè Nam Thái được thành lập. Năm 1982, số hộ, số khẩu tăng, địa dư quản lý hợp tác xã rộng nên hợp tác xã Nam Thái chia tách thành hợp tác xã Nam Thắng và hợp tác xã Minh Thắng. Cuối năm 1988, hợp tác xã Minh Thắng lại chia tách thành hợp tác xã Minh Thắng và hợp tác xã Minh Lợi.

Năm 1994, xã Na Mao tiến hành điều chỉnh địa giới hành chính, các xóm được thành lập trên cơ sở hợp tác xã trước đây. Ba hợp tác xã cũ Nam Thắng, Minh Thắng

và Minh Lợi chuyển thành 4 xóm là Nam Thắng, Minh Thắng, Minh Lợi và Xóm Đồi. Năm 1997, xóm Đồng Bản (cũ) chia thành 2 xóm Đồng Bản và Văn Minh. Từ thời điểm đó, xã Na Mao gồm 14 xóm là Văn Minh, Đồng Bản, Nam Thắng, Khuân U, Đầm Vuông, Xóm Đồi, Chính Tắc, Cầu Hoàn, Minh Lợi, Minh Thắng, Cây Lai, Ao Soi, Cầu Bát, Cây Thổ.

Sau nhiều lần tách, sáp nhập địa dư hành chính và biến đổi dân cư, đến năm 2014, diện tích tự nhiên của xã là 927,9ha với dân số 3.332 người. Trên bản đồ địa lý hành chính, Na Mao thuộc phía tây bắc huyện, phía đông giáp xã Phú Cường, phía đông nam giáp xã Phú Thịnh, phía tây giáp xã Yên Lãng, phía nam giáp xã Phú Xuyên, phía bắc là dãy núi Hồng.

Địa hình tự nhiên xã Na Mao tương đối phức tạp: Rừng cây rậm rạp xen kẽ là các con suối và những cánh đồng. Đồi núi phân bố ở tất cả các xóm, khu núi cao tập trung ở xóm Cầu Bát, Ao Soi, Cây Thổ. Trên địa bàn xã Na Mao có một dòng suối chính chảy qua, được tạo bởi 3 nhánh, trong đó 1 nhánh bắt nguồn từ núi Hồng và 2 nhánh bắt nguồn từ dãy Tam Đảo. Ngoài ra còn có nhiều khe suối nhỏ ở phía bắc của xã bắt nguồn từ núi Hồng cũng giúp bổ sung nước tưới cho toàn bộ hệ thống đồng ruộng trên địa bàn. Những thung lũng giữa đồi, núi được

cải tạo thành đồng ruộng. Dựa lưng vào núi Hồng, địa thế Na Mao cao ở phía bắc, dốc dần xuống phía nam.

Dãy núi Hồng chạy liền một dải từ Đại Từ sang Định Hóa, Sơn Dương, từ những năm 30 thế kỷ XX đã là nơi hoạt động của nhiều người yêu nước. Nằm bên chân núi Hồng, Na Mao có địa thế hiểm trở, hạn chế cả về khả năng cơ động và tầm quan sát, khả năng triển khai lực lượng lớn và phương tiện chiến đấu hiện đại; khi địch tấn công hay tiến hành tác chiến lớn phải theo mùa... Hơn nữa, Na Mao nằm cách xa các đường quốc lộ, tỉnh lộ, trên địa bàn chủ yếu là đường đất, tương đối khó khăn nếu địch muốn đánh chiếm, càn quét.

Thuận tiện sang “*thủ đô gió ngàn*” Định Hóa, sát với căn cứ Tân Trào, Na Mao là địa bàn quan trọng để tuyên truyền, mở rộng cơ sở của Việt Minh về các xã, huyện, tỉnh thuộc phía đông của khu Việt Bắc. Nhận thấy “địa lợi” này, ngay từ năm 1939, một số cán bộ Việt Minh như đồng chí Đường Nhất Quý, Nông Phúc Quyền, Lý Văn Soòng... đã đến xã tuyên truyền, giác ngộ nhân dân, gây dựng phong trào. Cuối năm 1943, núi Hồng và các xã xung quanh trở thành căn cứ hoạt động của Cứu quốc quân II. Căn cứ núi Hồng cùng với các căn cứ Cao Bằng, Võ Nhai - Bắc Sơn tạo nên thế đứng mới vững chắc - thế chân kiềng cho phong trào đấu tranh giải phóng dân

tộc của nhân dân ta. Trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Na Mao là mắt xích quan trọng nối giữa Tân Trào với An toàn khu (ATK) Định Hóa. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, đất và người Na Mao luôn sẵn lòng ủng hộ cách mạng, là địa điểm tin cậy của Đảng và Bác Hồ.

Xưa kia, rừng núi Na Mao đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với đời sống nhân dân. Đồng bào khai thác những nguồn lợi từ rừng để sinh sống, hình thành nghề làm vườn rừng truyền thống, trở thành một đặc trưng của tập quán canh tác. Trong những cuộc kháng chiến, rừng Na Mao còn đóng vai trò che chở bộ đội và những người yêu nước, ngăn bước quân thù, thuận tiện cho việc cất giấu lương thực, vũ khí và tập hợp lực lượng. Do chiến tranh, bom đạn tàn phá, tập quán đốt nương rẫy và việc khai thác bừa bãi trong những năm 60 - 80 thế kỷ XX, diện tích rừng tự nhiên bị suy giảm. Từ năm 1993, chính quyền xã giao đất rừng cho các hộ gia đình quản lý, nhờ đó rừng được phục hồi nhanh chóng. Đến năm 2014, đất lâm nghiệp chiếm 70% diện tích đất tự nhiên, tập trung nhiều nhất ở các xóm Ao Soi, Cây Thổ, Cầu Bật. Nhân dân địa phương tích cực trồng rừng để bảo vệ tài nguyên đất và hệ sinh thái, tăng nguồn lợi kinh tế; cây trồng chủ yếu là cây keo lai.

Trước đây, rừng rậm um tùm, ánh mặt trời khó xuyên qua tán cây, sương giăng phủ khắp trời, đến gần trưa mới tan bớt. Phần nhiều thời gian trong năm, nhiệt độ không khí tương đối thấp: Đầu xuân vẫn còn lạnh, cuối xuân (tháng 3 âm lịch) bắt đầu mưa, mùa hạ là mùa mưa chính với tiết trời hơi nóng nhưng lập thu đã chớm lạnh và đến mùa đông thì rét đậm.

Khi mới đến đây sinh sống, những cư dân đầu tiên muốn đi lại đều phải men theo đường đất, lối mòn, theo suối, bờ ruộng hoặc bìa rừng. Theo ghi chép trong sách *“Đồng Khánh địa dư chí”* thì từ nửa sau thế kỷ XIX, cả tổng Hạ Lãm mới có một đường nhỏ từ xã Hạ Lãm (nay là xã Minh Tiến) đi về phía đông đến xã Thượng Lương (nay là xã Phúc Lương) rồi thông sang huyện Phú Lương, dài 27 dặm (43,2km). Từ ngày đất nước giải phóng, đường sá được xây dựng và nâng cấp hơn trước. Tuy nhiên, là một xã miền núi nghèo và xa xôi, hệ thống giao thông chưa được quan tâm đúng mức. Ở xa trung tâm, không gần đường quốc lộ, tỉnh lộ nên đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Hệ thống đường đất trong xã còn phổ biến, nhiều nơi nhỏ hẹp, đi lại khó khăn, nhất là vào những ngày mưa lũ. Đến tháng 7/2015, toàn xã có 12,8km đường được cứng hóa. Hiện nay, Đảng bộ, chính quyền Na Mao đang tranh thủ các

nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên, ngân sách và đóng góp của nhân dân trong xã để xây dựng, nâng cấp hệ thống đường giao thông phục vụ dân sinh, kinh tế.

Khoáng sản than là tài nguyên quan trọng của xã Na Mao. Một phần diện tích xã (xóm Cầu Bát) thuộc khu vực mỏ than núi Hồng. Vùng than này nằm ở phía tây dải than Phấn Mễ - Lục Nam (thuộc cánh cung cực bắc của bể than Quảng Yên). Đầu thế kỷ XX, người Pháp đã lập bản đồ địa chất và thăm dò tài nguyên than. Từ năm 1959 đến năm 1963, Tổng cục Địa chất Việt Nam tiếp tục thăm dò để đánh giá trữ lượng của mỏ than núi Hồng. Từ những năm 1980 trở đi, mỏ than này được đưa vào khai thác. Mỏ than núi Hồng được khai thác đã giải quyết việc làm cho một bộ phận lao động trong xã. Tuy nhiên, việc khai thác than cũng tác động xấu đến môi trường, hệ sinh thái.

II. Tình hình dân cư - dân tộc và đặc trưng sinh hoạt cộng đồng

Là miền đất có bề dày lịch sử, hiện nay xã Na Mao có 8 dân tộc cùng sinh sống. Xã có một nền văn hóa đa dạng, giao thoa giữa các dân tộc. Trải qua nhiều thế kỷ, đồng bào sống trên địa bàn xã luôn tôn trọng, đoàn kết sát cánh bên nhau trong việc xây dựng, bảo vệ và phát triển quê hương.

Bộ phận cư dân đầu tiên ở Na Mao là đồng bào dân tộc Cao Lan, Sán Chí (hai nhóm địa phương của dân tộc Sán Chay⁽¹⁾). Năm 1917, một bộ phận dân tộc Tày, Nùng từ Võ Nhai, Lạng Sơn, Cao Bằng (họ Nông, Lâm) mới di cư đến Na Mao sinh cư lập nghiệp, dựng nhà cửa, sống xen kẽ với người Cao Lan, Sán Chí. Khi tới đây, họ mang theo phong tục, tập quán của quê hương cũ, từ sinh hoạt đến tập quán sản xuất làm cho quê mới trở nên nhộn nhịp hơn. Quá trình cộng cư và quan hệ hôn nhân giữa đồng bào các dân tộc đã củng cố tính cộng đồng làng xóm; đoàn kết trong lao động sản xuất, tương trợ lẫn nhau khi gặp khó khăn. Khi bị thực dân xâm chiếm, nhân dân lại đồng sức đồng lòng nghĩ cách đánh Tây.

Theo chủ trương xây dựng kinh tế mới của Đảng, những năm 60 của thế kỷ XX, nhân dân Thái Bình, Hà Nam lên Na Mao sinh cư lập nghiệp, coi đây là quê hương thứ hai của mình. Người dân bản địa sẵn lòng nhường cơm sẻ áo, chia bớt ruộng vườn, đất đồi để bà con miền xuôi dựng nhà cửa, ổn định cuộc sống. Dù không cùng họ tộc nhưng nhân dân sinh sống chan

⁽¹⁾ Theo các nghiên cứu dân tộc học, người Sán Chay có gốc gác từ tỉnh Quảng Đông - Trung Quốc; khoảng 300 - 400 năm trước đây do không chịu được sự chèn ép của người Hán nên đã tìm đường di cư đến Việt Nam.

hòa, chia sẻ cho nhau kinh nghiệm làm ăn, cùng giao lưu văn hóa.

Đồng bào các dân tộc cùng chung tay chung sức khai hoang, vỡ đất, biến những mảnh đất cằn cỗi thành cánh đồng lúa tốt. Nhân dân bản địa có kinh nghiệm làm nương rẫy nên khi di cư đến, người Kinh đã học tập được cách trồng lúa nương, sắn, bí... Ngược lại, cư dân bản địa học từ đồng bào Kinh những kinh nghiệm cấy lúa nước. Trước đây, đồng bào Cao Lan, Sán Chí, Tày, Nùng ở đây chỉ trồng một vụ lúa hè thu. Từ khi có sự xuất hiện của cư dân châu thổ sông Hồng (Thái Bình, Hà Nam), sản xuất nông nghiệp được cải thiện, nhân dân địa phương cấy thêm lúa nước vụ chiêm xuân, sau này lại trồng cây màu vụ đông, hệ số sử dụng đất tăng lên 3 vụ/năm. Xưa kia, người dân bản địa nốt gia súc, gia cầm dưới gầm sàn thì nay nhờ học tập đồng bào miền xuôi lên khai hoang kinh tế đã biết nốt ra xa nơi ở để giữ vệ sinh. Những ngôi nhà mái ngói mọc lên, xen giữa nhà tranh mái lá, nhà sàn truyền thống. Trong các buổi hội làng, họp xóm, đồng bào dưới xuôi trình bày các làn điệu chèo (Thái Bình), dân ca Hà Nam; nhân dân Na Mao đối lại bằng điệu Sinh ca, bài hát then... Nhân dân còn học lối ăn ở, nếp nghĩ, sinh hoạt của nhau, hòa trộn giữa văn hóa cũ và mới để tạo nên quê hương Na Mao với màu sắc

đa dạng, độc đáo. Văn hóa đồng bằng và văn hóa núi rừng cùng hiện hữu, là minh chứng cho sự hòa hợp giữa các dân tộc anh em.

Sinh sống trên mảnh đất chỉ có rừng và núi, xưa kia, tập quán canh tác điển hình của cư dân Na Mao là khai thác nương rẫy. Trước khi canh tác, nhân dân phải chọn đất, cúng thổ công, sau đó mới chặt cây, đốt rừng để có đất gieo trồng; công cụ sản xuất thường là rìu, dao... Vụ đầu tiên, nhờ có lớp tro đốt khi phát rẫy nên bà con thường chỉ chọc lỗ tra hạt, từ vụ thứ hai trở đi phải cuốc xới nhiều cho đất tơi, xốp. Tuy nhiên, do tính chất đất và quan niệm để đất phục hồi, trên mỗi mảnh nương, nhân dân Na Mao xưa chỉ canh tác tối đa 3 vụ. Khi rẫy hết màu mỡ, họ để cây cối mọc trở lại và đi canh tác ở vùng đất lân cận. Từ 3 đến 10 năm sau, nhân dân mới quay lại gieo trồng trên mảnh nương cũ.

Hầu như phụ thuộc vào thiên nhiên nên năng suất của cây trồng thấp. Trước đây, nhân dân Na Mao chỉ có thể trồng 1 vụ lúa hè thu ở các thửa ruộng ven suối và ven các chân đồi. Các vụ khác không trồng lúa nên bà con phải sống dựa vào nương rẫy, trồng ngô, bí đỏ, sắn và hái lượm rau củ trong rừng để sống qua ngày.

Để cải thiện cuộc sống, bên cạnh trồng trọt trên những mảnh nương, nhân dân Na Mao hình thành nên

nghề làm vườn, chủ yếu là vườn tạp (trồng cây ăn quả, cây dược liệu). Ngoài canh tác nương rẫy, nhân dân Na Mao cũng nuôi trâu, bò, ngựa để lấy sức kéo, gia cầm để cải thiện bữa ăn nhưng theo hướng tự phát.

Trong lúc nông nhàn, đàn ông trong các làng bản tập hợp thành các phường săn bắn chim thú, đánh cá ngoài sông suối để cải thiện bữa ăn hàng ngày. Giáo, mác, tên, ná là các vũ khí thông thường dùng để săn bắn cũng như tự vệ. Ở Na Mao xưa không có chợ, mật độ dân cư thưa thớt nên hầu như không có hoạt động trao đổi sản phẩm, đồ ăn, cái mặc phần lớn là tự cấp tự túc. Người dân muốn mua bán thì phải sang chợ Phú Minh, chợ Văn Lãng hoặc đi bộ gần 20 cây số lên chợ Mụ ở trung tâm huyện.

Xưa kia, ở Na Mao, thầy cúng, thầy mo có địa vị quan trọng trong đời sống cộng đồng. Sinh sống ở khu vực miền núi, nhân dân Na Mao đều tin rằng trời đất, núi sông, vạn vật có linh hồn. Muốn đón rước các linh hồn về nhà thờ phụng để phù hộ cho con người, cũng như muốn xua đuổi các linh hồn gây tai họa, bản thân người bình thường không thể làm được mà phải thông qua một lớp người đặc biệt, được học hành, có chữ, đã được ứng mệnh trời - đó là thầy mo, thầy cúng. Ở Na Mao, thầy cúng, thầy mo được coi là người giữ linh hồn cho

xóm làng. Trong nhận thức của đồng bào, thầy cúng, thầy mo là những người có tài năng và đức độ, hiểu biết sâu sắc về tri thức văn hóa dân gian, tâm sinh lý, đạo lý làm người và được cộng đồng kính trọng. Các thầy mo, thầy cúng luôn biết cách thực hiện các lễ nghi tâm linh, khơi dậy ý chí, niềm tin, nghị lực cho nhân dân. Tất cả những công việc liên quan đến phong tục tập quán trong xóm làng đều cần đến vai trò của thầy mo, thầy cúng. Bởi vậy, nhân dân luôn kính trọng thầy cúng và làm minh kinh⁽¹⁾ cho thầy cúng và vợ thầy cúng khi họ qua đời.

Văn hóa của người dân Na Mao mang đậm dấu ấn văn hóa của người Cao Lan, Sán Chí. Là cư dân nông nghiệp, việc sản xuất phụ thuộc vào thời tiết nên người Cao Lan, Sán Chí rất coi trọng việc cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng tốt tươi. Xưa kia, ở Na Mao, vào tháng Giêng và tháng 6 (âm lịch), nhân dân đều tổ chức cúng thổ công. Dân làng mổ lợn, nấu xôi và mang lúa giống đi tế thần, cầu mong mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu. Sau khi cúng tế, nhân dân tổ chức các trò chơi như kéo co, bắn nỏ, đẩy gậy, ném còn rồi thi

⁽¹⁾ Minh kinh là một loại nhà táng của người dân tộc Sán Chay, được thiết gồm 7 - 11 tầng dành cho những người làm thầy cúng và vợ của họ khi chết.

hát sinh ca, múa chim gâu, xúc tép... Các điệu múa đều phỏng theo động tác cày bừa, cuốc xới, phát nương, tra hạt, gặt hái, sàng sảy của người dân... Tiếp đến, dưới sự chủ trì của già làng, bà con đứng xung quanh một thửa ruộng, lần lượt tốp cày bừa trước, tốp cấy sau, mỗi người một việc đến khi cấy xong. Lúa ở ruộng này sẽ được chăm bón cẩn thận để lấy gạo dâng lên cúng thần trong tiệc cúng cơm mới. Sau lễ hội, các gia đình trở về gieo cấy và chăm sóc lúa ở các thửa ruộng của nhà mình.

Đồng bào Cao Lan, Sán Chí ở Na Mao rất coi trọng nghi thức cưới hỏi bởi nó thể hiện đời sống tinh thần phong phú trong hôn nhân và truyền thống văn hóa cộng đồng. Sau khi đã bén duyên, chàng trai về thưa chuyện với bố mẹ để tìm ông mối. Ông mối thay mặt nhà trai sang thưa chuyện với nhà gái. Trong lần đầu nói chuyện, ông mối xin tên tuổi, lá số để so lục mệnh của đôi trai gái xem có hợp hay không. Nếu hợp thì tiến hành dạm ngõ, ăn hỏi, xin cưới và tổ chức đám cưới. Xưa kia, dạm ngõ và ăn hỏi là 2 nghi thức tách rời nhau, ngày nay 2 lễ đã nhập vào làm một. Lễ vật đám hỏi thường là 1 đôi gà thiến, 12 cặp bánh giầy, 5 lít rượu, 5 cân gạo nếp và trầu cau.

Lễ ăn hỏi có sự chứng kiến của ông trưởng họ, bác, chú và cậu của cô gái. Nhà gái cử đại diện thách cưới.

Ông mỗi ghi chép lễ vật vào 2 tờ giấy đỏ thành 2 bản giống nhau, mỗi bên giữ 1 tờ. Xưa kia, lễ vật thách cưới theo mức chung thường gồm: 5 nén bạc (hoặc 5 đồng Đông Dương), 120 cân thịt lợn, 60 lít rượu, 2 nôi gạo tẻ, 2 nôi gạo nếp (mỗi nôi 15kg), 1 vòng cổ, 2 vòng tay, 1 nhẫn bạc, 2 bộ quần áo, 1 chiếc nón, 24 vuông vải mộc (12 vuông vải đen, 12 vuông vải trắng), chăn màn và hòm đựng đồ dùng cá nhân.

Ngày cưới là ngày trọng đại của mỗi người nên trước đây, bên nhà trai thường tổ chức 3 ngày, nhà gái tổ chức 2 ngày. Đám cưới của người Cao Lan, Sán Chí ở Na Mao xưa trải qua nhiều kiêng kỵ, lễ thức, tuy kéo dài và tương đối tốn kém nhưng cũng chứa đựng những nét độc đáo, mang tính giáo dục cao. Ngày nay, cùng với sự phát triển của xã hội và quá trình giao lưu văn hóa giữa các dân tộc, cuộc sống của người Cao Lan, Sán Chí đã có nhiều thay đổi. Một số thủ tục, quy định trong lễ cưới, đám tang không còn duy trì, việc tổ chức diễn ra cũng gọn nhẹ và đơn giản hơn.

Chöông I

DÖÖÛ SÖÏLAÑH ÑAĐ CUÏA ÑAÑG, NHAÑ DAÑ NA MAO ÑAÚ TRANH GIAÑH CHÍNH QUYÈN VAĐBAĐ VEÄ ÑÖC LAĐ DAÑ TOC (1930 - 1946)

I. Nhân dân Na Mao dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động, đấu tranh giành chính quyền năm 1945

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta; gần 30 năm sau, chúng bắt tay vào công cuộc khai thác thuộc địa. Nhà cầm quyền thực dân tiếp tục duy trì bộ máy phong kiến để biến đó thành tay sai cho mình, vươn bàn tay cai trị xuống tận xã, thôn.

Trước đây, việc làng xã ở Na Mao do Hội đồng kỳ mục quyết định. Thành viên Hội đồng kỳ mục thường là các thân hào, người có chức vị. Đứng đầu Hội đồng kỳ mục là tiên chỉ - người cao niên nhất Hội đồng; dưới tiên chỉ là thứ chỉ và các thành viên khác theo thứ tự phẩm hàm và tuổi tác, được gọi là các kỳ mục.

Bên cạnh Hội đồng kỳ mục là bộ máy chức dịch. Đứng đầu bộ máy chức dịch là lý trưởng; giúp việc cho

lý trưởng là chưởng bạ, trương tuần, phó lý. Ngoài ra còn có các chức sắc khác như thư ký, hương trưởng... Do xa trung tâm huyện nên việc quản lý ở Na Mao ít khắt khe; mức độ phân biệt giai tầng không nặng nề như các địa phương khác. Khoảng cách quan - dân hầu như chỉ là hình thức, nhân dân sống chan hòa, gần gũi với nhau.

Từ khi tiến hành bình định, thực dân Pháp chú trọng tới việc xây dựng bộ máy tay sai ở các làng xã. Tại Na Mao, chúng lợi dụng Hội đồng kỳ mục và bộ máy chức dịch để bóc lột nhân dân. Những năm 20 của thế kỷ XX, với chính sách "*Cải lương hương chính*", Hội đồng kỳ mục bị giải thể và thành lập Hội đồng tộc biểu, thực chất là một thủ đoạn chính trị của thực dân Pháp. Hội đồng tộc biểu có quyền bàn bạc tập thể và quyết nghị về tất cả công việc của làng xã, quyết nghị đó được giao cho người đứng đầu hội đồng hoặc những chức dịch thừa hành tổ chức thực hiện.

Thông qua đội ngũ tay sai, chính quyền thực dân thi hành những chính sách áp bức, bóc lột hà khắc, ngăn cấm tự do hội họp, nghiêm cấm lập đảng phái, ra sức truyền bá chính sách "*khai hóa văn minh*"...

Ngoài những hình thức bóc lột kinh tế theo lối tư bản, thực dân Pháp còn đặt ra vô số thứ thuế cho nhân dân

Na Mao như thuế canh điền, thuế thổ trạch, thuế trâu bò..., nặng nề nhất là thuế thân với mức 3 đồng/suất. Suu cao thuế nặng khiến đời sống nhân dân ngày càng thêm khổ ải.

Việc học tập không được tăng lớp thống trị chú trọng, cả tổng Hạ Lãm xưa không có trường học, nhân dân Na Mao hầu hết không biết chữ quốc ngữ. Chữ viết được sử dụng phổ biến lúc bấy giờ là nhóm chữ Hán hóa gia truyền của người Sán Chay đã cải tiến phiên âm theo ngôn ngữ dân tộc thiểu số địa phương. Loại chữ viết này phục vụ cho các thầy mo dùng viết sách bói toán, bùa chú, gia phả tại các họ tộc, khi đặt tên cho trẻ mới sinh hoặc lúc cúng lễ diệt ma trừ tà. Thực dân Pháp rêu rao “*Khai hóa văn minh*” nhưng chúng lại thi hành chính sách ngu dân để dễ bề cai trị dân ta. Vì thế, trình độ dân trí của nhân dân Na Mao rất thấp.

Cùng với đó, thực dân Pháp còn khuyến khích các tục lệ xấu trong ma chay, cưới hỏi; dung dưỡng hoạt động mê tín dị đoan. Thanh niên muốn lấy vợ phải chuẩn bị lễ vật rất tốn kém. Hội hè kéo dài làm ảnh hưởng xấu tới sản xuất và sinh hoạt. Người chết để trong nhà cả tuần mới đem chôn. Tình trạng cúng ma, đồng cốt, bói toán, tướng số diễn ra phổ biến, gây phiền hà trong sinh hoạt, mê muội tinh thần, thậm chí làm mất đoàn kết.

Những tệ nạn như cờ bạc, rượu chè... đều được thực dân Pháp khuyến khích nhằm tha hóa, lôi kéo, ru ngủ tinh thần dân tộc của nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên, khiến họ quên đi nỗi nhục mất nước.

Vấn đề y tế cũng không được chính quyền thực dân chú trọng phát triển. Cả xã không có thầy thuốc. Trẻ sinh ra không được chăm sóc chu đáo nên tình trạng *"hữu sinh vô dưỡng"* phổ biến. Giữa chốn rừng thiêng nước độc, bệnh sốt rét hoành hành ác liệt. Khi sinh nở, ốm đau chỉ biết uống nước lá cây, mời thầy mo cúng ma, đuổi tà hoặc phó mặc cho số phận. Trong điều kiện ăn ở thiếu vệ sinh, hàng năm dịch bệnh cướp đi sinh mạng của nhiều người, nhất là trẻ em và người già.

Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Na Mao nói riêng chịu cảnh khổ cực, lầm than. Lòng căm thù nung nấu khắp nơi. Nhân dân Na Mao sẵn sàng cùng nhân dân cả nước đứng lên đánh đuổi quân xâm lược, đánh đổ bọn tay sai, giành lại độc lập và chủ quyền cho quê hương.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước và lãnh đạo cách mạng, mở ra một bước ngoặt vĩ đại cho phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta. Năm 1936, tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của huyện được

thành lập ở La Bằng, đánh dấu bước chuyển biến mạnh mẽ trong phong trào đấu tranh của nhân dân huyện Đại Từ. Tuy nhiên, do địch thường xuyên tăng cường kiểm soát nên hoạt động cách mạng chưa phát triển được tới Na Mao.

Sợi dây cách mạng của Na Mao được bắt đầu từ tình cảm gắn bó, gần gũi của cán bộ Việt Minh hoạt động ở Võ Nai với đồng bào dân tộc Tày, Nùng đã sang định cư ở đây. Đồng chí Đường Văn Hôn (tức Đường Nhất Quý - Bí thư Chi bộ La Bằng) là người cùng quê với ông Lý Văn Soòng (Võ Nai) nên đã tuyên truyền cách mạng cho ông Soòng. Ông Soòng có em gái là bà Lý Thị Sinh (bà Sinh lấy ông Lâm Văn Đắc - người ở xóm Khuân U). Gia đình ông Đắc là một gia đình yêu nước, luôn có tinh thần chống giặc Pháp. Do đó, năm 1939, các đồng chí Đường Nhất Quý, Nông Phúc Quyền, Lý Văn Soòng đã liên hệ với vợ chồng ông Đắc để chuẩn bị xây dựng cơ sở đầu tiên ở Na Mao.

Cuối năm 1939, đồng chí Đường Nhất Quý bị bắt nhưng thực dân Pháp không có chứng cứ buộc tội nên phải trả tự do. Ngay sau đó, đồng chí đã về Na Mao hoạt động và tiến hành xây dựng cơ sở tại nhà ông Lâm Văn Đắc. Như vậy, đến cuối năm 1939, tại Na Mao đã có cơ sở và nhân tố cách mạng, là nền tảng quan trọng để

tập hợp nhân dân, gây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, sẵn sàng tham gia khởi nghĩa.

Từ cơ sở này, lý tưởng cách mạng được tuyên truyền rộng rãi tới những người yêu nước ở các xóm Khuân U, Ao Soi, Cầu Bát, Chính Tắc, Đồng Bản..., làm xuất hiện các nhân tố cách mạng đầu tiên trên địa bàn xã. Bên bờ suối Vực Tròn, đồng chí Đường Nhất Quý, Nông Phúc Quyền thường nói chuyện với các thanh niên trong xã về tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước... một cách dễ hiểu nhất. Một bộ phận nông dân và thanh niên đã tập hợp dưới ngọn cờ của Đảng, bắt đầu chuẩn bị mọi mặt để tham gia vào cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Tháng 01/1941, bên bờ suối gần nhà ông Đắc, lễ tuyên thệ cắt máu ăn thề, nguyện đồng lòng đánh giặc gồm các đồng chí cán bộ cấp trên đang hoạt động ở Na Mao (Đường Nhất Quý, Nông Phúc Quyền, Lý Văn Soàng) và 4 nhân tố cách mạng: Lâm Văn Đắc, Hứa Văn Kính, Nông Tiên Phong, Phan Văn Ngân (tức Phan Văn Bát) tham gia. Sau đó, các đồng chí đã tích cực tuyên truyền, vận động cách mạng cho nhân dân các xã lân cận.

Tháng 09/1941, tại Tràng Xá (Võ Nhai), Trung đội Cứu quốc quân II được thành lập, thời gian đầu có nhiệm vụ bảo toàn lực lượng, đi sâu vào quần chúng để xây

dựng cơ sở. Vài tháng sau, đồng chí Tân Hồng (bí danh của đồng chí Chu Văn Tấn) đã chia Cứu quốc quân II thành 2 bộ phận, trong đó có 1 bộ phận bí mật đến Đại Từ để bảo toàn lực lượng và lập căn cứ gây dựng phong trào 3 huyện Đại Từ, Định Hóa, Sơn Dương (Tuyên Quang). Dưới sự phân công của Ban Chỉ huy Cứu quốc quân II, một số đồng chí đã bí mật sang Đại Từ. Đồng chí Đường Thị Ân đã tìm cách bắt liên lạc với anh trai là đồng chí Đường Nhất Quý nhưng bị bọn mật thám truy tìm nên đồng chí Ân đã tới Na Mao và ở nhà vợ chồng ông Lâm Văn Đắc. Sau đó, để tạo điều kiện cho đồng chí ra hoạt động công khai, tránh tai mắt của bọn mật thám, tổ chức đã vận động và thuyết phục cụ Nguyễn Thị Sấm (tức cụ Cát, mẹ đồng chí Bảo Loan, người xóm Cầu Hoàn) loan tin rằng cụ đã đón “cháu gái” Đường Thị Ân từ Võ Nhai sang (trên thực tế, khi đó đồng chí Đường Thị Ân đang ở Na Mao). Được nhân dân hết lòng che chở, đồng chí Đường Thị Ân đã hoạt động tích cực, trở thành cán bộ cắm chốt tại Na Mao tới ngày khởi nghĩa thành công.

Tại Na Mao, đồng chí Đường Thị Ân phối hợp cùng các đồng chí Phúc Quyền, Hoàng Xuân, Nông Văn Uyên tuyên truyền chương trình điều lệ Việt Minh cho nhân dân, đi sâu vào quần chúng để xây dựng và củng cố căn

cứ địa vững mạnh. Năm 1942, Na Mao có thêm những nhân tố nhiệt tình cách mạng mới như ông Nông Văn Bằng, ông Nguyễn Văn Điều (bố đồng chí Nguyễn Bảo Loan), ông Nông Văn Kiên (xóm Cầu Hoàn), ông Lâm Văn Hợp (xóm Cầu Bút), ông Vi Nam Sơn (xóm Cây Lai), bà Hoàng Thị Quý (xóm Cây Thổ), ông Âu Đình Quán, ông Âu Văn Kiên, ông Âu Nghệ An (xóm Đồng Bản, nay thuộc xóm Văn Minh), ông Lưu Tiên Long (xóm Khuân U)... Để thể hiện tâm huyết với cách mạng, họ đều lấy mảnh bát cắt đầu ngón tay nhỏ máu vào rượu uống và thề *“Chúng tôi - thanh niên xã Na Mao xin nguyện một lòng theo cách mạng, ai đổi lời sẽ bị trừng phạt”*. Mỗi người được đặt một bí danh riêng để đảm bảo hoạt động an toàn, bí mật và được phân công nhiệm vụ rõ ràng.

Năm 1943, lực lượng Cứu quốc quân II chuyển về Đồng Khâm (xã Yên Lãng) và xã Lương Thiện (huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang), đặt căn cứ ở khu vực núi Hồng. Núi Hồng có địa thế hiểm trở, là một vị trí quan trọng trong chiến khu Việt Bắc, những xã xung quanh (trong đó có Na Mao) có nhiệm vụ là bảo vệ căn cứ và nhân rộng phong trào cách mạng.

Đầu năm 1943, sau khi từ biên giới Việt - Trung trở về, đồng chí Triệu Khánh Phương chỉ huy 1 tiểu đội

Cứu quốc quân II sang các xã phía bắc Đại Từ, tới Na Mao phối hợp với cán bộ Việt Minh đang hoạt động ở đây củng cố và mở rộng phong trào cách mạng. Được tăng cường lực lượng, cán bộ Việt Minh cùng các chiến sỹ Cứu quốc quân đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giác ngộ nhân dân tham gia cách mạng. Ban Việt Minh xã Na Mao được thành lập do ông Lý Trung Thành làm Chủ nhiệm. Hầu hết các gia đình đều tham gia vào các đoàn thể cứu quốc. Thanh niên xã Na Mao hăng hái gia nhập lực lượng tự vệ, thành lập trung đội tự vệ gồm 45 người do ông Vi Nam Sơn (người xóm Cây Lai hiện nay) làm Trung đội trưởng, làm nhiệm vụ bảo vệ cơ sở cách mạng, bảo vệ nhân dân.

Từ cuối năm 1943, khu vực núi Hồng và các xã lân cận trở thành căn cứ quan trọng của Cứu quốc quân (đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam). Đến đầu năm 1944, vùng núi Hồng trở thành căn cứ của chiến khu Hoàng Hoa Thám do đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy.

Tháng 02/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt đại diện cho Trung ương lên Đại Từ kiểm tra phong trào cách mạng, trong đó 2 lần đến xã Na Mao. Đối với nhân dân địa phương, đây là nguồn cổ vũ lớn lao cho các hoạt động đấu tranh của xã. Ngày 25/02/1944, trung đội Cứu quốc

quân III được thành lập ở Tuyên Quang và mở rộng địa bàn hoạt động sang Đại Từ. Được tăng cường trung đội Cứu quốc quân III, phong trào cách mạng của các xã trong toàn huyện Đại Từ càng thêm sôi nổi.

Đầu năm 1944, đồng chí Chu Văn Tấn về xã Na Mao hoạt động. Ngày 02/10/1944, đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy đội Cứu quốc quân tổ chức cho 12 cán bộ⁽¹⁾ bị giam ở nhà tù chợ Chu (Định Hóa) vượt ngục. Đến ngày 08/10/1944, Na Mao tổ chức đón tiếp các đồng chí và sắp xếp ở nhà ông Âu Đình Quán (xóm Đồng Bản). Sau đó, các cán bộ được bố trí ở phân tán trong nhiều gia đình. Nhân dân Na Mao coi các đồng chí như những người con của quê hương, luôn che chở các đồng chí trước con mắt của bọn mật thám. Ngày 11/10/1944, tại nhà ông Lâm Văn Đại (xã Yên Lãng), đồng chí Chu Văn Tấn và đồng chí Song Hào⁽²⁾ chủ trì hội nghị thành lập chiến

⁽¹⁾ 12 đồng chí vượt ngục Chợ Chu là: Song Hào (Nguyễn Văn Khương), Lê Hiến Mai (Nguyễn Duy Phường), Tạ Xuân Thu (Tạ Tiểu), Nhị Quý (Ngô Ngọc Tín), Chì (Phạm Ngọc Bổng), Vũ Phong (Vũ Anh Sinh), Chu (Chu Nhữ), Hoàng Bá Sơn (Nguyễn Quang Lộc), Lê Trung Đình (Nguyễn Cung), Kháng (Nguyễn Cao), Trần Tùng (Nguyễn Văn Tý), Trần Thế Môn (Trần Đình Thìn).

⁽²⁾ Đồng chí Chu Văn Tấn sau là Thượng tướng - Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng đầu tiên của Việt Nam. Đồng chí Song Hào sau là Thượng tướng của Quân đội nhân dân Việt Nam, từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Trung ương Đảng, Nhà nước và quân đội.

khu Nguyễn Huệ (phân khu B) và phân công công tác cho 12 đồng chí cán bộ vượt ngục. Đồng chí Trần Thế Môn được phân công phụ trách xã Na Mao.

Tháng 12/1944, đồng chí Song Hào mở lớp huấn luyện về cách đánh du kích, điều tra tin tức của địch... cho thanh niên 3 xã Na Mao, Yên Lãng, Phú Xuyên. Thanh niên Na Mao đã được học các nội dung như cách đánh du kích, điều tra tình hình địch...

Ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Hôm sau, thực dân Pháp và tay sai rút theo đường Đại Từ, tìm đường lên Việt Bắc. Mặc dù chưa nhận được lệnh nhưng trước tình hình thực tế, đồng chí Chu Văn Tấn đã chỉ huy một đơn vị Cứu quốc quân, có sự phối hợp của lực lượng tự vệ huyện Đại Từ phục kích tại đèo Khế. Sáng ngày 10/3/1945, quân Pháp vượt đèo, bị tấn công bất ngờ nên hoảng loạn phân tán về các phía. Ta thu được nhiều súng trung liên, tiểu liên, quân trang, quân bị đủ trang bị cho 2 đại đội và chuyển về căn cứ núi Hồng. Ngay trong chiều hôm đó, Ban lãnh đạo phân khu B đã cung cấp một phần vũ khí cho lực lượng tự vệ xã Na Mao.

Nghe ngóng thấy tin tức ở khu vực núi Hồng có phong trào cách mạng phát triển khá mạnh, tri phủ Đại Từ đã lên Yên Lãng nắm bắt thêm tình hình và cho truy lùng lực lượng cách mạng. Thông qua những người yêu

nước trong chế độ thực dân phong kiến, ta biết được âm mưu đó và đã lên kế hoạch bắt tri phủ Đại Từ. Tuy nhiên, kế hoạch bị lộ, viên tri phủ trốn thoát về huyện lỵ và ra lệnh thu súng của lính đồng ở các xã khu vực núi Hồng.

Nhận được tin báo, cách mạng quyết định thu súng ở Yên Lãng trước. Sau đó, sáng ngày 11/3/1945, đồng chí Nhị Quý chỉ huy tự vệ đến xã Na Mao tước vũ khí, thu giấy tờ, sổ sách, bằng triệu của hào lý.

Giữa tháng 3/1945, Ban Việt Minh ở Na Mao lên kế hoạch tước số vũ khí trong tổng Hạ Lãm (do tri phủ Đại Từ ra lệnh tập trung vũ khí về nhà xã đoàn Đảng ở An Lạc (thuộc xã Phú Cường hiện nay⁽¹⁾), sau đó thu hồi về huyện lỵ). Đồng chí Trần Thế Môn nằm vùng đã phối hợp với đồng chí Phúc Quyền bảo vệ ở vòng ngoài, Ban Việt Minh Na Mao cử đồng chí Nguyễn Văn Ao sang tuyên truyền, vận động tổng đoàn Hạ Lãm thực hiện theo kế hoạch của ta. Với sự gan dạ, khôn khéo, đồng chí đã thuyết phục, giác ngộ được tổng đoàn. Tổng đoàn bí mật chỉ huy lính đồng tiến hành theo kế hoạch tước vũ khí đã định của ta.

⁽¹⁾ Đối với những sự kiện xảy ra trước năm 1948, Ban biên soạn thống nhất dùng tên gọi Phú Cường để chỉ địa bàn xã Phú Cường hiện nay.

Trước khí thế chiến thắng của cách mạng, thanh niên yêu nước Na Mao hăng hái gia nhập lực lượng tự vệ. Lực lượng tự vệ từ trung đội đã phát triển thành đại đội do đồng chí Vi Nam Sơn làm Đại đội trưởng. Đại đội tự vệ được trang bị bằng vũ khí đã tịch thu được từ bọn lính đồng.

Ngày 28/3/1945, tại xóm Cầu Hoàn (còn gọi là xóm Con), cán bộ Việt Minh tổ chức lễ “*Cắt máu ăn thề*” tế cờ khởi nghĩa, phát động quần chúng tham gia giải phóng huyện lỵ. Buổi lễ này có các đồng chí Chu Văn Tấn, Triệu Khánh Phương, Nông Phúc Quyền, Đường Nhất Quý, Nhị Quý, Đường Thị Ân cùng cán bộ Việt Minh và gần 600 thanh niên, nông dân Na Mao, Yên Lãng tham gia. Buổi lễ diễn ra trang nghiêm, sau khi đồng chí Chu Văn Tấn nói ngắn gọn về âm mưu và tình hình của địch, quyết tâm của ta, các chiến sỹ đại đội tự vệ cứu quốc xã Na Mao, xã Yên Lãng đã lấy mảnh chum sành cắt máu ở đầu ngón tay nhỏ vào rượu và thề dưới cờ khởi nghĩa: “*Quyết tâm tiêu diệt hết bốt đồn địch trên quê hương*”.

Gấp rút chuẩn bị cho khởi nghĩa, Ban Việt Minh xã Na Mao cử ông Trần Văn Thi phụ trách một tổ phụ nữ (gồm các bà Sở Vân, bà Tai, bà Nhim, bà Sơn Lạc...) sang Phúc Lương, Đức Lương, Ôn Lương và Hợp Thành (huyện Phú Lương) khâu cờ chuẩn bị cho khởi nghĩa.

Đêm ngày 29/3/1945, quân dân xã Na Mao tập trung tại Yên Lãng, từ đó tiến về huyện lỵ giành chính quyền. Đội quân giải phóng huyện lỵ chia thành các bộ phận: Đại đội tự vệ xã Na Mao do đồng chí Vi Nam Sơn làm Đại đội trưởng, đồng chí Vạn Đại làm Đại đội phó phối hợp với đại đội tự vệ xã Yên Lãng do đồng chí Lý Thanh chỉ huy. Đại đội Lý Thanh làm nhiệm vụ chủ công đánh đồn bảo an và dinh Tri phủ. Đại đội Nam Sơn làm nhiệm vụ dự bị, sẵn sàng tiếp ứng. Một đại đội được phân công giữ chặn ở suối Tắm và suối Mang (xã Hùng Sơn) đề phòng địch đánh ra, do đồng chí Chu Văn Sủi (tức Tân Sàng, người xóm Văn Minh) làm Đại đội trưởng, đồng chí Đàm Trung Lập (người xã Phú Xuyên) làm Đại đội phó.

Khi tiến lên giành chính quyền ở huyện lỵ, cán bộ Việt Minh gửi thư kêu gọi Tri phủ Nguyễn Ngọc Đường ra hàng nhưng không được. Do đó, Đại đội Lý Thanh quyết định tấn công vào đồn địch và dinh Tri phủ. Những binh lính trong hàng ngũ địch làm nội ứng cho ta đã mở cổng và hô to ủng hộ cách mạng. Địch hoảng sợ, bỏ chạy toán loạn; Tri phủ Nguyễn Ngọc Đường lợi dụng trời tối trốn thoát. Đại đội Lý Thanh nhanh chóng đánh chiếm đồn địch, Đại đội Nam Sơn đánh chiếm dinh Tri phủ, tịch thu toàn bộ vũ khí của lính khố xanh. Bộ máy chính quyền tay sai ở phủ Đại Từ tan rã.

Ngày 31/03/1945, nhân dân Na Mao cùng nhân dân huyện Đại Từ tham dự cuộc mít tinh do lãnh đạo phân khu B tổ chức tại chợ Mụ. Đoàn người tham gia mít tinh giương cao biểu ngữ, băng cờ và hô to các khẩu hiệu “Đả đảo phát xít Nhật”, “Mặt trận Việt Minh muôn năm”, “Hồ Chí Minh muôn năm”... Trong buổi mít tinh, đồng chí Chu Văn Tấn tuyên bố xóa bỏ chính quyền địch, tuyên truyền chương trình, điều lệ Việt Minh, kêu gọi nhân dân đứng lên kháng Nhật cứu quốc. Ngay sau đó, cuộc mít tinh chuyển thành một cuộc tuần hành biểu dương lực lượng. Nhân dân Na Mao dưới sự chỉ huy của chiến sỹ tự vệ cứu quốc tiến đến phá các kho thóc của địch và chuyển về căn cứ núi Hồng dự trữ, chuẩn bị đánh Nhật. Sau cuộc mít tinh tại xã Hùng Sơn, 1 cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại xã Na Mao. Quần chúng nhân dân của 11 xã trong huyện đã về dự buổi lễ trọng thể này⁽¹⁾.

Sau khi phủ ly Đại Từ được giải phóng, Ủy ban dân tộc giải phóng các cấp được thành lập. Để chuẩn bị thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời châu Giải Phóng (bí danh của huyện Đại Từ), đồng chí Chu Văn Tấn cho mời đồng chí Song Hào tới nhà ông Nông Văn Lai (xóm Cầu Hoàn) bàn bạc các nhiệm vụ và tổ chức

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng bộ xã Yên Lãng (1946 - 2010), Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2013, tr.46.

của Ban Châu. Ngày 04/4/1945, cũng tại nhà ông bà Lai, cán bộ Việt Minh⁽¹⁾ tổ chức một cuộc họp, đồng chí Song Hào tuyên bố thành lập Ban Châu lâm thời, trong đó ông Nguyễn Trung Thành được bầu làm Chủ tịch, ông Nguyễn Bảo Loan được bầu làm Phó Chủ tịch, các ông Vi Nam Sơn, Tiến Khanh được bầu làm Ủy viên, ông Việt Hưng là Thư ký. Chính quyền cách mạng lâm thời Đại Từ được thành lập, điều hành tổ chức công việc thay chính quyền phong kiến thực dân là mốc son quan trọng trong cuộc đấu tranh giành chính quyền của nhân dân trong huyện. Hai người con của xã là đồng chí Nguyễn Bảo Loan và đồng chí Vi Nam Sơn được vinh dự đứng trong bộ máy chính quyền cách mạng, có những đóng góp quan trọng cho phong trào chung của toàn huyện.

Sau khi Ban Châu ra đời, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời Na Mao được thành lập thay thế chính quyền cũ điều hành công việc địa phương. Ủy ban giải phóng lâm thời xã do đồng chí Đàm Văn Vĩnh (tức Thắng Lợi) làm Chủ tịch, đồng chí Vi Nam Sơn làm Phó Chủ tịch. Mặt trận Việt Minh do đồng chí Lý Trung Thành làm Chủ nhiệm, đồng chí Nông Tiên Phong làm Phó Chủ

⁽¹⁾ Gồm các đồng chí Song Hào, Nhị Quý, Phúc Quyền, Đường Thị Ân, Kháng, Trung Thành, Triệu Khánh Phương, Lý Thanh, Nguyễn Bảo Loan, Vi Nam Sơn.

nhiệm đã tuyên truyền cho nhân dân nắm được chủ trương, đường lối của Đảng, bồi dưỡng những quần chúng nhiệt tình cách mạng. Chính quyền cách mạng xã Na Mao được thành lập đánh dấu bước chuyển mới trong lịch sử quê hương. Từ đây, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Mặt trận Việt Minh, nhân dân địa phương bắt tay đấu tranh bảo vệ và xây dựng quê hương. Đây cũng là chính quyền dân chủ nhân dân cấp xã đầu tiên được thành lập ở Đại Từ.

Dưới sự dẫn dắt của cán bộ cách mạng và sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, được nhân dân tin tưởng nên dù còn non trẻ, chính quyền mới đã giải quyết tốt những khó khăn trong thời kỳ trúng nước. Các đoàn thể quần chúng cứu quốc như Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Thiếu nhi Cứu quốc, Phụ lão Cứu quốc... lần lượt ra đời.

Sau ngày giải phóng huyện Đại Từ, Na Mao là nơi đóng trụ sở của Ủy ban dân tộc lâm thời châu Giải Phóng. Vì thế, các hội cứu quốc của Na Mao đã hoạt động tích cực nhằm bảo vệ vùng giải phóng. Các hội viên Thiếu nhi Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc... đều có các hoạt động tích cực như: Quyên góp lương thực nuôi quân, báo tin cho cán bộ, vận động nhân dân tham gia đoàn thể cứu quốc. Những người đi làm giao liên khi phải men theo suối

Cầu Trà, lúc len lỏi theo con đường mòn lên núi Hồng để chuyển thư từ hoặc đưa cán bộ đi lại an toàn.

Là một xã miền núi nghèo, đời sống thấp và bấp bênh nhưng nhân dân Na Mao đã dành 29 con trâu, 12 con bò, 52 con lợn, 95 tạ gạo, 5 chỉ vàng ủng hộ cách mạng; riêng cụ Lý Chính ủng hộ 2 con trâu, 5 con bò, 5 tạ gạo. Nam nữ thanh niên thay nhau xay thóc, giã gạo, nấu cơm giúp cán bộ và tập luyện quân sự. Tuy phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ nguy hiểm, nhưng nhân dân Na Mao vẫn kiên trì lý tưởng, hết lòng ủng hộ cán bộ, tiêu biểu là cụ Nguyễn Thị Sấm - mẹ đồng chí Bảo Loan. Nhờ đó, thanh thế của cách mạng nhanh chóng lan rộng. Niềm tin vào ngày thắng lợi dâng cao trong quần chúng nhân dân.

Chuẩn bị đối phó với quân Nhật, lực lượng tự vệ Na Mao ra sức luyện tập quân sự, chủ động phối hợp với lực lượng vũ trang các xã bạn, sẵn sàng đánh địch; đồng thời tổ chức trận địa trực chiến ở dốc Đỏ, phân công các thành viên luân phiên ngày đêm trực gác.

Cuối tháng 4 - đầu tháng 5/1945, một cánh quân Nhật từ Sơn Dương tràn sang xã Na Mao. Đội tự vệ, du kích xã tổ chức phục kích tại Đầm Vuông. Khi quân địch tiến đến cầu Đầm Vuông, tự vệ, du kích xã nổ súng tiêu diệt và làm nhiều tên địch bị thương.

Sau đó, quân Nhật liên tiếp thực hiện các cuộc tấn công vào Khu Giải phóng Việt Bắc. Từ thị xã Thái Nguyên, quân Nhật và tay sai mở nhiều mũi tấn công vào căn cứ núi Hồng. Quyết tâm bảo vệ căn cứ, nhân dân Na Mao đã mưu trí, kiên cường chiến đấu với địch.

Cũng trong tháng 5/1945, khoảng 300 lính Nhật và lính bảo an, trong đó có 1 trung đội kỵ binh theo đường 13A tiến đến đèo Khế. Biết trước âm mưu của chúng, tự vệ chiến đấu xã Na Mao phối hợp với tự vệ xã Phú Xuyên, Yên Lãng xuất phát từ xóm Đồng Bản phục kích địch tại Vai Cày (xã Bản Ngoại). Lực lượng tự vệ, chủ yếu là thanh niên Na Mao đã tiêu diệt 1 tên quan ba Nhật, 2 tên lính và giết 3 con lừa.

Ngày 25/5/1945, một toán quân Nhật từ km31 Quốc lộ 3 qua Quảng Nạp (huyện Định Hóa) tiến vào xã Na Mao lùng sục cơ quan chỉ huy cách mạng huyện Đại Từ. Nhờ trước đó, đội tự vệ bố trí canh gác cẩn mật, nhân dân nêu cao tinh thần cảnh giác, di tản kịp thời nên tránh được tổn thất từ trận càn. Lực lượng tự vệ, du kích xã Na Mao phối hợp với quân dân trên địa bàn Phú Cường đánh địch, tiêu diệt 1 tên lính, làm bị thương 8 tên, bắn chết 1 chó nghiệp vụ, thu một số quân trang quân dụng. Không đạt được ý đồ tìm cơ quan chỉ huy tại Na Mao, lại bị chặn đánh quyết liệt, phát xít Nhật phải

rút quân. Tại xóm Đèo (địa bàn Phú Cường), quân Nhật tiếp tục bị phục kích, chịu thiệt hại không nhỏ.

Ngày 26/5/1945, một cánh quân Nhật từ Định Hóa qua làng Chiềng (địa bàn Phú Cường) tấn công vào xã Na Mao tìm diệt cơ sở cách mạng. Đội tự vệ đã nổ súng đánh địch, buộc chúng phải rút quân về trung tâm huyện Đại Từ. Khi hành quân qua xóm Bán Luông (địa bàn Phú Cường), quân Nhật tiếp tục vấp phải vòng vây của dân quân, du kích.

Trải qua những trận chống càn thành công, lực lượng vũ trang xã Na Mao đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong xây dựng trận địa, tổ chức phục kích, bố trí lực lượng, đảm bảo thông tin liên lạc... Công tác củng cố, xây dựng lực lượng và trận địa, chống càn quét tiếp tục được duy trì. Phần khởi trước thắng lợi của lực lượng vũ trang địa phương, đồng bào hăng say sản xuất, tích cực cung cấp, ủng hộ lương thực, thực phẩm, đồ dùng... cho dân quân, du kích, tự vệ.

Bước sang tháng 8/1945, tình hình chiến tranh thế giới có nhiều biến chuyển, tạo điều kiện thuận lợi cho ta giành chính quyền, khôi phục nền độc lập. Chiều ngày 16/8/1945, đoàn quân giải phóng do các đồng chí Võ Nguyên Giáp, Đàm Quang Trung, Bằng Giang, Vũ Lập đã xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái

Nguyên. Khi đi qua địa bàn Yên Lãng - Na Mao, đoàn quân giải phóng đã dừng chân nghỉ tại Na Mao, được nhân dân đón tiếp, tiếp tế lương thực, thực phẩm.

Chiều ngày 18/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và đơn vị bảo vệ Bác tiến về xuôi; khi đi qua Na Mao, dừng chân ăn cơm và nghỉ đêm tại nhà ông Nông Văn Bằng (xóm Cầu Hoàn). Ông Phan Văn Bát - thay mặt chính quyền xã báo cáo với Bác những đóng góp của nhân dân Na Mao và các xã xung quanh cho cách mạng. Bác Hồ đã biểu dương và động viên nhân dân Na Mao; tặng ông Nông Văn Bằng chiếc hộp đựng kẹo, tặng ông Nguyễn Văn Ao chiếc mũ nôi và tặng ông Phan Văn Bát chiếc áo chàm làm kỷ niệm.

Đồng thời, Người cũng căn dặn cán bộ địa phương phải tuyên truyền vận động nhân dân tuyệt đối giữ gìn bí mật, có phương án bảo vệ cơ sở, bảo vệ cán bộ Trung ương hoạt động tại xã. Thực hiện lời dạy của Bác, nhân dân thực hiện triệt để khẩu hiệu “*ba không*” (không biết, không nghe, không thấy) để đảm bảo an toàn cho đoàn. Ngày 19/8/1945, đồng chí Đàm Trung Y được giao nhiệm vụ dẫn đường đưa đoàn về xuôi theo đường xuống xóm Văn Minh, sang xóm Mon (xã Phú Xuyên) rồi qua rừng Ré (xã La Bằng). Để tăng cường bảo vệ cho đoàn, xã tổ chức 2 vọng gác ở xóm Cầu Bát và ở xóm Văn Minh (giáp xóm Mon).

Với vị trí hiểm trở, thời kỳ tiền khởi nghĩa, Na Mao còn là nơi dừng chân của nhiều cán bộ cao cấp (các đồng chí Hoàng Quốc Việt, Chu Văn Tấn, Song Hào, Lê Đức Tôn...). Trong mọi hoàn cảnh, quân dân địa phương đều nêu cao khẩu hiệu giữ gìn bí mật, bảo vệ các cơ quan và cán bộ trú tại địa bàn.

Ngày 26/8/1945, Bộ Chỉ huy quân Nhật ở Thái Nguyên chấp nhận không can thiệp vào công việc nội bộ của nhân dân. Đến ngày 28/8/1945, toàn bộ quân Nhật ở Thái Nguyên rút về tỉnh lỵ Thái Nguyên dưới sự giám sát của lực lượng cách mạng. Sau hàng chục năm sống dưới ách thống trị của thực dân, phát xít, nhân dân Na Mao được sống trong tự do, độc lập.

Kể từ khi Chi bộ Đảng ở La Bằng thành lập (năm 1936), nhân dân Na Mao đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, quyết tâm giành chính quyền. Là xã có địa thế thuận lợi, thế trận nhân dân sớm được hình thành nên khi có sự dẫn dắt của cán bộ, nhiều cơ sở cách mạng đã được xây dựng và phát triển. Nhân dân địa phương tích cực tham gia phong trào, hết lòng ủng hộ cán bộ, ủng hộ cách mạng. Với những cống hiến trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, nhân dân Na Mao đã được Nhà nước và Chính phủ tặng 29 bằng có công với nước, 2 bằng khen của Ủy ban hành chính Bắc Bộ.

Những địa danh như Khuân U, Văn Minh, Cầu Hoàn, Đồng Bản... đã đi vào lịch sử, là minh chứng cho ý chí sắt đá, tinh thần yêu nước và lý tưởng cách mạng của nhân dân Na Mao. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự tuyên truyền của cán bộ Việt Minh, nhân dân địa phương được rèn luyện, tập dượt và tích lũy kinh nghiệm cho những giai đoạn cách mạng tiếp theo. Đây là nền tảng quan trọng để khi Chi bộ Đảng ra đời và trực tiếp lãnh đạo, nhân dân tiếp tục đạt được những thành tích vẻ vang.

II. Xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, Chi bộ Đảng ra đời trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến, kiến quốc (8/1945 - 12/1946)

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân ta đã đập tan xiềng xích nô lệ, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Cùng với cả nước, nhân dân Na Mao bước vào xây dựng và bảo vệ chế độ mới. Được rèn luyện từ trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, cán bộ và nhân dân địa phương ngày càng trưởng thành, kiên định lý tưởng cách mạng. Cũng trong thời gian này, xã Na Mao đổi tên thành xã Tiến Lên⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Từ năm 1945 đến năm 1955, địa bàn Na Mao có tên gọi là Tiến Lên.

Tuy nhiên, trong những ngày đầu giành được độc lập, địa phương phải đương đầu với nhiều khó khăn. Đội ngũ cán bộ vừa yếu vừa thiếu, chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý. Sau cách mạng, chính quyền tiếp nhận nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu do chế độ phong kiến để lại. Nạn đói và dịch bệnh liên tiếp diễn ra. Hơn 98% dân số không biết chữ, các hủ tục, mê tín dị đoan còn phổ biến.

Hòa bình chưa được bao lâu thì đất nước lại phải đối mặt với tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Trung tuần tháng 9/1945, quân Tưởng núp dưới chiêu bài quân Đồng minh vào tước khí giới quân Nhật tiến vào nước ta, cấu kết với Việt Quốc, Việt Cách ra sức chống phá cách mạng. Khi tràn vào Đại Từ, chúng ngang nhiên chiếm nhà dân, cướp phá, bắt nhân dân tiêu tiền quan kim mất giá, đòi chính quyền phải cung cấp lương thực, thực phẩm...; lôi kéo các phần tử lưu manh, trộm cướp làm cho tình hình địa phương thêm rối loạn.

Dưới sự chỉ đạo của huyện, nhân dân Tiến Lên thực hiện chủ trương: Tránh gây mối quan hệ căng thẳng với quân Tưởng, bán một phần lương thực, thực phẩm khi chúng yêu cầu, tạo điều kiện cho chúng đi càng nhanh càng tốt; tổ chức cất giấu lương thực, thực phẩm và tài sản vào nơi kín đáo, không cho quân Tưởng cướp phá, ngăn chặn kịp thời hoạt động chống phá của bọn

tay sai. Sau một thời gian chiếm đóng, chúng rút khỏi địa bàn huyện Đại Từ.

Ngày 25/11/1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*”. Quán triệt Chỉ thị của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, vượt qua những phức tạp, tổn hại ban đầu do quân Tưởng gây ra, nhân dân xã Tiến Lên đã tích cực hưởng ứng cuộc phát động tăng gia sản xuất, chống đói, chống nạn mù chữ.

Nhằm khắc phục nạn đói trước mắt, chính quyền và các đoàn thể vận động nhân dân phát huy tinh thần tương trợ lẫn nhau. Mặt trận Việt Minh chỉ đạo các đoàn thể quần chúng cùng phối hợp phổ biến thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi nhà nông và phát động phong trào cứu đói. Theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân đã tự nguyện nhịn bữa, bớt ăn, san sẻ lúa gạo, hoa màu cho nhau theo truyền thống “*Lá lành đùm lá rách*”. Hầu hết các gia đình trên địa bàn đều hăng hái lập “*Hũ gạo tiết kiệm*”, “*Hũ gạo kháng chiến*”, tham gia “*Ngày đồng tâm*”... Chính quyền mới đặc biệt quan tâm tới các hộ túng thiếu, vận động bà con giúp nhau từng đàu gạo, cho vay thóc giống, mượn sức kéo... Tình làng nghĩa xóm ngày càng thêm gắn bó. Chính quyền địa phương còn ban bố lệnh cấm sử dụng thóc gạo để nấu rượu, nghiêm

trị những đối tượng có hành vi đầu cơ tích trữ lương thực để có lương thực cứu đói.

Không chỉ thực hiện những biện pháp chống đói trước mắt, Ủy ban lâm thời xã lãnh đạo nhân dân thực hiện tăng gia sản xuất. Nhân dân tích cực khai hoang, phục hóa nhiều diện tích canh tác, trồng các loại cây lương thực, hoa màu ngắn ngày. Với khẩu hiệu “*Không một tấc đất bỏ hoang*”, chỉ trong một thời gian ngắn, hàng chục mẫu đất gò đồi được khai phá để trồng sắn, ngô, khoai và các loại rau, đậu. Được các đoàn thể vận động, mỗi gia đình trồng 100 - 200 gốc sắn để lấy lương thực. Cùng với đó, nhân dân khẩn trương chuẩn bị sản xuất vụ chiêm năm 1946. Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, lực lượng dân quân tự vệ luân phiên nhau trông coi đồng ruộng, chặn bắt chim thú phá hoại cây trồng. Nhờ những biện pháp tích cực, chỉ trong một thời gian ngắn, nạn đói được khắc phục, đời sống nhân dân ổn định hơn.

Cùng với chống đói, chính quyền và nhân dân xã có những cố gắng lớn trong việc diệt giặc dốt. Thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch “*Những người biết chữ dạy cho những người chưa biết chữ*”, ngay từ năm 1945, phong trào Bình dân học vụ được tiến hành khẩn trương. Ban Bình dân học vụ xã được thành lập (do ông Khương Ngọc Lâm làm Trưởng ban), cử cán bộ đến từng nhà vận động đồng bào học chữ. Mỗi người biết chữ là một giáo

viên Bình dân học vụ. Trong hoàn cảnh ngân sách hạn hẹp, giáo viên không được nhận lương nhưng đều tự nguyện dạy chữ cho đồng bào. Các thầy giáo có thể kể tới như ông Công Thành, ông Sáng, ông Bách, ông Hãn, ông Sơn... Nhận thấy lợi ích của việc học chữ và coi đó cũng là yêu nước nên bà con ban ngày làm đồng, ban đêm thắp đèn dầu đi học. Mặc dù đời sống còn nhiều khó khăn nhưng nhân dân tự nguyện góp thóc để thể hiện sự giúp đỡ, cảm ơn đối với cán bộ Bình dân học vụ.

Các lớp học mở ở nhà dân, bảng viết là những tấm phên, cánh cửa nhà, ván ghép, nong nia... Ai ai cũng hăng say với việc học chữ, tiếng học vãn vang rộn khắp các xóm. Để tăng cường và đẩy mạnh việc học, Ban Bình dân đã tổ chức đố chữ. Trên đường ra đồng, đường vào làng..., cán bộ của Ban Bình dân học vụ chăng dây và hỏi chữ. Người đọc được chữ thì bước qua dây để đi tiếp, người không đọc được phải chui qua dây hoặc lội qua các dòng nước. Vì thế, ở xã đã xuất hiện câu ca:

*“Còn non, còn nước, còn người,
Còn chưa biết chữ thì còn phải chui”.*

Hay:

*“Lấy chồng biết chữ là tiên,
Lấy chồng mù chữ là duyên (con) lợn sề.”*

Hình thức này tuy đơn giản nhưng đem lại hiệu quả tốt bởi kích thích sự tự giác học tập của người dân. Nhờ những hoạt động thiết thực, cụ thể cùng tinh thần hăng hái của nhân dân, chỉ trong một thời gian ngắn, nạn mù chữ được đẩy lùi. Kết quả, đến cuối năm 1946, hàng trăm người biết chữ, trình độ dân trí của người dân được nâng cao.

“Giặc đói”, “giặc dốt” bị đẩy lùi, chính quyền xã tích cực vận động nhân dân hưởng ứng phong trào xây dựng nếp sống mới nhằm xóa bỏ các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan. Các tệ nạn như rượu chè, cờ bạc giảm hơn trước. Lối sống vui tươi, lành mạnh lan tỏa đến từng ngôi nhà. Khắp nơi, nhân dân hưởng ứng phong trào “Ăn chín, uống sôi”, diệt ruồi bọ. Sức khỏe cộng đồng được nâng lên rõ rệt.

Thực hiện Sắc lệnh số 14/SL (ngày 08/9/1945) của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa về Tổng tuyển cử, dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng, nhân dân các dân tộc xã Tiến Lên phấn khởi chuẩn bị mọi công tác bầu cử. Ngày 23/12/1945⁽¹⁾,

⁽¹⁾ Tỉnh Thái Nguyên không nhận được lệnh hoãn bầu cử đến ngày 6/1/1946 nên vẫn tổ chức theo thời gian quy định từ trước là ngày 23/12/1945.

cử tri xã Tiến Lên tham gia bầu cử Quốc hội. Lần đầu tiên trong lịch sử, nhân dân trong xã từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt nam nữ, dân tộc, giàu nghèo đã được tự tay cầm lá phiếu bầu ra những người đại diện cho tiếng nói, nguyện vọng của mình. Cử tri xã Tiến Lên đã bỏ phiếu bầu đồng chí Nguyễn Trung Thành (xã Phú Xuyên) và 2 đồng chí khác của tỉnh Thái Nguyên làm đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau cuộc Tổng tuyển cử, để giúp Mặt trận Việt Minh các địa phương tổ chức tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã, Ủy ban cách mạng lâm thời huyện Đại Từ đã triệu tập cán bộ các xã và phổ biến về công tác chuẩn bị bầu cử. Cuối tháng 4/1946, nhân dân xã Tiến Lên tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã sau khi được bầu đã tiếp tục bầu ra Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Đàm Văn Vĩnh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban. Điều kiện làm việc còn nhiều thiếu thốn, khó khăn chồng chất khó khăn nhưng cán bộ chính quyền luôn hăng hái, nhiệt tình, hết lòng phục vụ nhân dân.

Từ thực tế phong trào đấu tranh cách mạng, một số quần chúng ưu tú của xã Tiến Lên đã được cấp trên bồi dưỡng, thử thách. Ngay từ ngày 12/5/1945, đồng chí

Nguyễn Bảo Loan đã được đứng dưới lá cờ vinh quang của Đảng, trở thành đảng viên đầu tiên của địa phương, là tấm gương để nhân dân trong xã noi theo. Đến năm 1946, các ông bà: Lâm Trung Lịch, Lâm Văn Hợp, Nông Vàng Đại, Nông Thị Lai được huyện kết nạp Đảng. Đây là nhân tố quan trọng, đặt nền móng cho sự thành lập và phát triển của Chi bộ Đảng xã Tiến Lên sau này.

Tình hình biến đổi với những nhiệm vụ mới yêu cầu phải có tổ chức Đảng lãnh đạo các phong trào cách mạng của nhân dân địa phương. Sau khi hội đủ các yếu tố cần thiết, đầu tháng 02/1946, Chi bộ Đảng xã Tiến Lên được thành lập với 4 đảng viên gồm các đồng chí: Lâm Trung Lịch, Lâm Văn Hợp, Nông Vàng Đại, Nông Thị Lai. Đồng chí Lâm Văn Hợp được chỉ định giữ chức Bí thư Chi bộ. Như vậy, đến năm 1946, trên địa bàn xã đã có Chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng. Sự ra đời của Chi bộ Đảng là mốc son đánh dấu sự trưởng thành của cán bộ, đảng viên và nhân dân Tiến Lên.

Cuối năm 1946, Ủy ban bảo vệ xã (sau đổi thành Ủy ban kháng chiến) được thành lập. Thành phần của Ủy ban bảo vệ gồm 1 đồng chí trong Ủy ban hành chính, 1 đại biểu Hội đồng nhân dân và 1 đại diện của lực lượng vũ trang. Trong thời gian này, Ủy ban bảo vệ làm nhiệm

vụ bảo vệ Chi bộ Đảng, chính quyền và đảm bảo trị an tại địa phương.

Trong khi miền Bắc đang dốc sức diệt “giặc đói”, “giặc dốt”, xây dựng chính quyền và đấu tranh với quân Tưởng thì ở phía Nam vĩ tuyến 16, ngày 23/9/1945, dưới sự tiếp tay của Anh, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Nhân dân xã Tiến Lên, đặc biệt là lực lượng thanh niên hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang tại chỗ, thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ nền độc lập. Chỉ sau một thời gian ngắn, xã đã xây dựng được đội tự vệ chiến đấu và du kích tập trung. Nhân dân trong xã tình nguyện góp công, góp của để mua sắm vũ khí, trang bị. Nhờ đó, lực lượng vũ trang nhanh chóng trở thành nòng cốt trong công cuộc bảo vệ quê hương.

Những tháng cuối năm 1946, tình hình đất nước ngày càng trở nên phức tạp, ngọn lửa chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ngày càng lan rộng. Tháng 11/1946, tổ công tác đặc biệt do đồng chí Trần Đăng Ninh phụ trách lên một số địa phương ở Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn xem xét địa hình, nghiên cứu việc di chuyển và chọn địa điểm an toàn cho các cơ quan đầu não của Trung ương. Ở huyện Đại Từ, tổ công tác dừng chân tại các xã phía bắc, trong đó có Tiến Lên. Địa hình hiểm trở, được rừng núi bao bọc, nằm xa quốc lộ, gần

chiến khu Tân Trào, xã Tiến Lên nhanh chóng được chọn để thời gian sau các cơ quan, đơn vị của Trung ương sẽ chuyển về đóng trú. Tối ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Hồ Chủ tịch, nhân dân Tiến Lên cùng cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Như vậy, trong một thời gian ngắn, cùng cả nước, nhân dân xã Tiến Lên đã tích cực tham gia vào 3 nhiệm vụ lớn “*diệt giặc đói, giặc dốt và chống giặc ngoại xâm*” do Đảng và Chính phủ phát động. Năm 1946, Chi bộ Đảng xã Tiến Lên ra đời, trực tiếp dẫn dắt đồng bào các dân tộc thực hiện nhiệm vụ “*kháng chiến, kiến quốc*”. Những thắng lợi ban đầu này tạo tiền đề vững chắc cho địa phương vững vàng bước vào cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp.

Chương II

CHI BỘ ĐẢNG LÃNH DẪN NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947 - 1954)

I. Lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiến quốc, xây dựng lực lượng chiến đấu (1947 - 1949)

Cùng cả nước chính thức bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, bảo vệ nền độc lập, tự chủ, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Tiến Lên nêu cao tinh thần chủ động, tích cực, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của cấp trên. Chi bộ Đảng tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bản thân mỗi đồng chí cũng tự giác nâng cao ý chí, lập trường, luôn tận tụy với công tác, là tấm gương cho quần chúng noi theo. Dù mới được thành lập nhưng Chi bộ đã tạo dựng được uy tín trong nhân dân, được đồng bào tin tưởng, ủng hộ.

Thực hiện đường lối “*Tiêu thổ kháng chiến*”, từ cuối năm 1946 - đầu năm 1947, nhân dân trong xã phá sập một số nhà cửa, cầu cống trên địa bàn nhằm ngăn xe cơ giới của địch. Từ tháng 9/1947, theo chỉ thị của Trung

ương về việc sửa soạn phá những cuộc tấn công lớn của địch, công tác “*phá hoại để kháng chiến*” càng được tiến hành gấp rút. Để cản bước hành quân của địch, nhân dân trong xã tham gia dựng chướng ngại vật, đắp ụ đất, đào hố trên đường 13A đoạn từ Đại Từ đến Đèo Khế, đường 264 đoạn chạy qua địa bàn Phú Cường. Nhiều hố sâu 60cm, rộng 60cm đã được đào, cứ 2m lại có một hố, trung bình mỗi nhà đào 3 hố. Cây cối hai bên được chặt xuống chắn ngang đường. Cùng với đó, cán bộ cũng hướng dẫn nhân dân cất giấu lương thực, tài sản, dồn đuổi đàn trâu, bò vào rừng.

Mặc dù chiến sự chưa lan tới địa phương nhưng với tinh thần sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến đồng thời để chuẩn bị tốt cho việc bảo vệ căn cứ địa, Chi bộ đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng đội ngũ du kích, tự vệ. Ngày 19/2/1947, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về tổ chức, nhiệm vụ của dân quân, tự vệ, du kích. Quán triệt Thông tư, ngay đầu năm 1947, xã Tiến Lên đã thành lập Xã đội do ông Vi Trung Bắc làm Xã đội trưởng.

Trong thời gian đầu, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang gặp nhiều khó khăn. Lương thực, thực phẩm không đủ cung cấp cho dân quân, du kích. Trang bị còn thiếu thốn và thô sơ, chủ yếu là vũ khí tự chế, gồm mìn,

lựu đạn, súng kíp, cung nỏ, giáo, mã tấu, kiếm. Được sự quan tâm của huyện, cán bộ quân sự xã tham gia các lớp huấn luyện quân sự ngắn ngày. Dân quân, du kích được huấn luyện cách gài mìn, đánh giáp lá cà, cắm chông, sử dụng các loại vũ khí thông thường.

Sau ngày Ban Thường vụ Trung ương Đảng phát động toàn quốc kháng chiến (ngày 19/12/1946), khu rừng núi Thái Nguyên trở thành hậu phương vững chắc, căn cứ địa kháng chiến. Bác Hồ từng khẳng định nơi đây là địa bàn quan trọng, tiến có thể đánh, lùi có thể giữ và nhân dân có truyền thống cách mạng. Xã Tiến Lên nằm sát chân núi Hồng, địa hình hiểm trở tạo điều kiện thuận lợi cho lối đánh du kích của ta, khi địch tấn công khó có thể tổ chức tác chiến lớn... nên được chọn là một trong những nơi đứng chân hoạt động an toàn của các cơ quan, cán bộ, nơi sơ tán của đồng bào miền xuôi. Nhận rõ vinh dự, trách nhiệm khi được Đảng và Chính phủ chọn làm căn cứ kháng chiến, cán bộ và nhân dân xã Tiến Lên phối hợp với các địa phương khác quyết tâm bảo vệ căn cứ an toàn, tăng gia sản xuất, đảm bảo hậu cần tại chỗ, chuẩn bị tốt mọi mặt, sẵn sàng chiến đấu.

Đầu năm 1947, từ các đô thị, cuộc chiến tranh đã lan rộng ra vùng nông thôn và miền núi, đồng bào,

chiến sỹ từ dưới xuôi đã tản cư đến xã. Chi bộ Đảng xã Tiến Lên đã chỉ đạo cán bộ, đảng viên tới từng xóm phổ biến tình hình cho nhân dân, vận động bà con nêu cao tinh thần đoàn kết, thương yêu, sẵn sàng giúp đỡ đồng bào và các đơn vị sơ tán. Ban Tản cư xã được thành lập do ông Phan Văn Bát làm Trưởng ban, có nhiệm vụ tiếp nhận, bố trí, sắp xếp chỗ ở cho cán bộ, chiến sỹ từ miền xuôi và các tỉnh khác di tản đến xã; chuẩn bị kế hoạch sẵn sàng di tản theo lệnh cấp trên trong trường hợp cần thiết.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tiến Lên được vinh dự đón tiếp một số cán bộ cao cấp và cơ quan của Trung ương như Trường Sĩ quan sơ cấp, Cục Quân huấn (thuộc Bộ Quốc phòng), Đội cảnh vệ 15... Để đảm bảo an toàn cho các cơ quan, Chi bộ Đảng xã Tiến Lên đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức cảnh giác, phòng gian bảo mật. Để bảo vệ các đơn vị đóng trên địa bàn, từ già tới trẻ đều nghiêm túc thực hiện triệt để khẩu hiệu "*ba không*": Không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những chuyện không có liên quan đến mình, không chỉ đường và cảnh giác với người lạ. Nhờ xây dựng được thể trận lòng dân, các đồng chí lãnh đạo, các cuộc họp đều được bảo vệ an toàn tuyệt đối.

Trường Sĩ quan sơ cấp đến đóng tại xóm Văn Minh từ đầu năm 1947. Trong thời gian đầu, trường tổ chức học tập tập trung tại đình 8 mái, học viên được phân bổ về sinh hoạt với nhân dân. Sau đó, đình bị đổ, đồng bào xã Tiến Lên đã góp công sức và vật liệu dựng hội trường 8 mái⁽¹⁾ với diện tích 720m². Trong 2 năm (từ đầu năm 1947 đến cuối năm 1949), trường đào tạo được 3 khóa sĩ quan quân đội, các lớp học thường có 100 người (tương đương 3 trung đội). Khi các lớp học khai giảng hoặc bế giảng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đều về dự. Sau năm 1949, trường rút đi, hội trường trở thành nơi hội họp của các cơ quan Trung ương và đoàn thể địa phương.

Cũng trong năm 1947, các đồng chí lãnh đạo Đảng quyết định đưa Cục Quân huấn đến đóng tại xóm Cầu Hoàn. Tại đây, Cục nghiên cứu, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã lãnh đạo nhân dân Tiến Lên giúp Cục Quân huấn xây dựng địa điểm làm việc. Chỉ trong một thời gian ngắn, đồng bào đã làm được một

⁽¹⁾ Hiện nay, chỉ còn nền hội trường, trên nền còn gò đất nổi lên, xưa là bục đứng giảng của giáo viên, nay là đôi cây của gia đình ông Âu Ngọc Hòa, xóm Văn Minh.

ngôi nhà rộng 300m² bằng cột ngà, lợp lá cọ, có hội trường lớn⁽¹⁾ với diện tích 120m². Trong các cuộc họp, hội trường này là nơi đón tiếp nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng và Nhà nước như đồng chí Võ Nguyên Giáp, đồng chí Hoàng Văn Thái...

Từ năm 1947, Đội cảnh vệ 15 đã đến đóng quân tại xóm Văn Minh. Sang năm 1948, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn ác liệt. Trên khắp các chiến trường, quân dân ta thu được nhiều thắng lợi khiến địch rơi vào thế bị động. Trước tình hình địch tăng cường càn quét, khủng bố, đẩy trọng tâm đánh phá vào căn cứ Việt Bắc - đại bản doanh của cuộc kháng chiến, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định củng cố lực lượng cảnh vệ, lựa chọn những cán bộ, chiến sĩ ưu tú xây dựng Trung đoàn cận vệ của Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác Hồ. Trung đoàn có nhiệm vụ bảo vệ “vòng trong” cho cơ quan đầu não, Bộ Chỉ huy tối cao của cuộc kháng chiến và Bác Hồ; đồng thời thu hút, nghi binh, trực tiếp chiến đấu bảo vệ ATK từ “vòng ngoài”.

⁽¹⁾ Hiện tại, nền hội trường còn khá rõ ràng, xung quanh là đồi cây lim và cây vàng của gia đình anh Nông Văn Bình. Giếng nước của Cục Quân huấn dùng hiện được nhà anh Nông Văn Tuấn tôn tạo và sử dụng. Nhà ở của đơn vị không còn, nhân dân đã san lấp trồng hoa màu và dựng nhà ở.

Phát triển từ Đội cảnh vệ 15, tối ngày 30/6/1948, lễ thành lập Trung đoàn 246⁽¹⁾ được tổ chức tại một bãi cỏ ven rừng xóm Văn Minh, xã Tiến Lên. Xuất phát từ tình cảm đối với nơi đã khai sinh ra đơn vị, các chiến sỹ Trung đoàn 246 đã tích cực tham mưu, giúp đỡ xã Tiến Lên xây dựng lực lượng vũ trang, hỗ trợ cho dân quân kỹ thuật chiến đấu, chủ động tham gia lao động sản xuất, được nhân dân yêu quý, “*đi dân nhớ, ở dân thương*”. Con em Tiến Lên coi chiến sỹ Trung đoàn 246 là tấm gương học tập, nhiều thanh niên không ngừng nỗ lực, phấn đấu để được tham gia công tác, chiến đấu tại Trung đoàn. Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của Trung đoàn, 29 người con quê hương vinh dự trở thành chiến sỹ của Đoàn Tân Trào anh hùng⁽²⁾.

Đồng bào, chiến sỹ và các cơ quan tản cư đến xã Tiến Lên được đón tiếp nồng nhiệt. Với tinh thần “*lá lành đùm lá rách*”, bà con đã san sẻ nhà cửa, ruộng vườn, công cụ lao động để đồng bào tản cư nhanh chóng ổn định cuộc sống. Các đơn vị, cơ quan được nhường chỗ ăn

⁽¹⁾ Khi mới thành lập gọi là Trung đoàn 15, đến ngày 24/10/1949 mới đổi tên thành Trung đoàn 246 hay còn gọi là Đoàn Tân Trào.

⁽²⁾ Xã có 29 người thuộc Trung đoàn 246 qua các thời kỳ, trong đó thời chống Pháp có 2 đồng chí, thời chống Mỹ có 7 đồng chí, từ sau ngày giải phóng miền Nam đến nay có 20 đồng chí.

nghi, ủng hộ vật chất, nhường đất làm lán trại. Nhân dân trong xã cũng tích cực hưởng ứng cuộc vận động lập quỹ nuôi quân, hũ gạo kháng chiến, thực hiện khẩu hiệu “*Mỗi làng hai áo trấn thủ, hai chăn cho bộ đội*”, đón bộ đội về làm con nuôi, em nuôi... Ngược lại, nhân dân và cán bộ tản cư giúp đỡ địa phương trong công tác xây dựng chính quyền, đoàn thể, chia sẻ cho đồng bào các dân tộc xã Tiến Lên nhiều kinh nghiệm quý báu, nhất là trong sản xuất, canh tác và chiến đấu. Đối với nhân dân và cán bộ tản cư, xã Tiến Lên đã trở thành quê hương thứ hai và coi người dân nơi đây như những người thân thiết, ruột thịt.

Từ ngày 07/10/1947, với chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh”, thực dân Pháp mở cuộc hành quân Lê-a, huy động 12.000 quân cùng vũ khí quân sự hiện đại tấn công lên Việt Bắc nhằm bao vây và tiêu diệt các cơ quan đầu não của ta. Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*”. Chấp hành Chỉ thị của Trung ương, quân dân xã Tiến Lên nêu cao tinh thần quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ được giao, quyết chiến quyết thắng giặc Pháp.

Chi bộ, chính quyền bố trí dân quân du kích và thanh niên thay phiên nhau trực chiến. Cán bộ xã phổ biến

cho nhân dân quy ước báo động khi giặc tới; nhận được tín hiệu báo động, đồng bào sẽ nhanh chóng vào rừng trú ẩn. Cùng với đó, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tranh thủ thời gian khẩn trương thu hoạch mùa màng, tập kết lương thực, tài sản đến nơi an toàn, gieo trồng kịp thời vụ. Trên các bãi đất trống, đồi trọc, dân quân, du kích và nhân dân đã vót chông cắm, đề phòng địch nhảy dù.

Sau hơn 1 tháng tấn công Việt Bắc bị thất bại, thực dân Pháp tiếp tục mở cuộc hành quân Xanh-tuya, trong đó, khu vực Đại Từ nằm trong hướng tấn công của cuộc hành binh này. Nằm trong vùng bị uy hiếp trực tiếp của địch, nhân dân xã Tiến Lên đứng trước mối nguy hiểm mới nhưng không hề chủ quan, nao núng, thường xuyên duy trì nếp sinh hoạt thời chiến. Trong cuộc hành quân Xanh-tuya, xã không bị tàn phá do nằm sâu trong rừng núi, cách xa đường chuyển binh chính của giặc Pháp. Tuy nhiên, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu khi giặc đến.

Thất bại trong cuộc tấn công thu đông năm 1947, thực dân Pháp âm mưu chiếm đóng một số điểm quan trọng ở Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não của ta. Là cửa ngõ dẫn vào trung tâm căn cứ địa Việt Bắc, nằm gần Định Hóa, Sơn Dương nên huyện Đại Từ nói chung

có thể bị tấn công thêm một lần nữa. Vì vậy, Chi bộ, chính quyền xã Tiến Lên đã chỉ đạo cán bộ, đảng viên động viên nhân dân trong mọi tình huống luôn phải nêu cao tinh thần cảnh giác, bình tĩnh, chủ động, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; kiên quyết bảo vệ quê hương, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, góp phần tích cực vào việc bảo vệ ATK trung tâm.

Để nâng cao hiệu quả lãnh đạo, Ban Chi ủy đẩy mạnh công tác giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, tạo điều kiện cho các đồng chí phát huy ưu điểm của mình. Đầu năm 1948, đồng chí Lâm Văn Hợp - Bí thư Chi bộ đã tham dự lớp huấn luyện do Huyện ủy tổ chức với các nội dung: Kiến thức cơ bản về đường lối kháng chiến kiến quốc, công tác xây dựng chi bộ, tư cách, nhiệm vụ, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên... Sau khi về địa phương, thông qua sinh hoạt Chi bộ và các cuộc họp mở rộng, Ban Chi ủy phổ biến nội dung học tập tới từng cán bộ, đảng viên. Nhờ đó, chất lượng đảng viên, tinh chiến đấu của Chi bộ được nâng lên rõ rệt.

Chi bộ phân công các đảng viên có năng lực, trách nhiệm giữ cương vị chủ chốt trong bộ máy chính quyền. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, không có trụ sở hoạt động cố định, làm việc không có thù lao, phụ cấp nhưng với tinh thần trách nhiệm cao, các đồng chí luôn

hăng hái nhiệt tình, giữ vững kỷ luật Đảng, tham gia đầy đủ các cuộc họp, nêu cao tinh thần phê bình và đoàn kết nội bộ. Đây là điều kiện quan trọng góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, Chi bộ Đảng xã Tiến Lên chỉ đạo mỗi xóm xây dựng ít nhất 1 tiểu đội dân quân du kích, cử ra đội trưởng, đội phó. Chi bộ, chính quyền đã điều động cán bộ, đảng viên trực tiếp tham gia lãnh đạo công tác quân sự. Ban chỉ huy xã đội có 1 xã đội trưởng (đồng chí Vi Trung Bắc), 1 xã đội phó và 1 chính trị viên, thường xuyên đi kiểm tra tình hình tổ chức và tập luyện của các xóm. Ban công tác chính trị, tổ quân báo, tổ văn thư đều do Xã đội quản lý. Chi bộ Đảng và chính quyền cũng quan tâm tới công tác vận động nhân dân tham gia lực lượng vũ trang, bán vũ trang. Được cán bộ tuyên truyền, vận động, nhân dân địa phương, nhất là lực lượng thanh niên nô nức gia nhập dân quân, du kích, tự vệ, hăng hái trau dồi kiến thức, kỹ thuật chiến đấu.

Lực lượng vũ trang xã Tiến Lên được trang bị vũ khí tương đối đầy đủ. Chi bộ và Xã đội cũng khuyến khích anh em dân quân du kích chủ động tự chế vũ khí để tăng thêm sức chiến đấu. Đội ngũ dân quân du kích được tham gia tập huấn các nội dung theo quy định của

Huyện đội. Lực lượng dân quân du kích còn được các chiến sỹ của Trường Sĩ quan Sơ cấp, Đội cảnh vệ 15 giúp đỡ về tổ chức xây dựng lực lượng, kỹ thuật chiến đấu, xây dựng làng xã chiến đấu, cách phối hợp hiệp đồng với xã bạn... Qua đó, lực lượng vũ trang xã ngày càng trưởng thành, làm tốt công tác giữ gìn trật tự trị an và bảo vệ các cơ quan.

Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng phát động quần chúng nhân dân ủng hộ dân quân, du kích, tự vệ của địa phương và bộ đội, chiến sỹ đang đóng quân trên địa bàn. Hội Mẹ chiến sỹ được thành lập, tích cực vận động bà con quyên góp tiền bạc, lương thực, thực phẩm giúp đỡ chiến sỹ, đóng góp tiền bạc để sắm thêm vũ khí cho dân quân. Chị em phụ nữ xay thóc, giã gạo, làm lương khô, may vá áo... đảm bảo cho chiến đấu lâu dài.

Nằm cách xa đường quốc lộ, xã Tiến Lên là một trong số ít địa phương có nguy cơ bị tấn công. Nhận rõ điều đó, Chi bộ Đảng và chính quyền thường xuyên chỉ đạo phong trào tăng gia sản xuất nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân, tiếp tế cho các đơn vị đang đóng trên địa bàn và cung cấp 1 phần lương thực, thực phẩm cho mặt trận. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đồng bào các dân tộc xã Tiến Lên tiến hành phục hóa đất đai, đắp đập, đào mương giữ nước, mở rộng diện tích gieo trồng. Bà con

trồng hàng chục mẫu ngô, khoai, sắn ở các soi, bãi ven suối; đồng thời cải tạo đất đồi, đất nương bãi, tận dụng đất trống quanh nhà để trồng cây ngắn ngày như đậu, vừng, lạc... Phát huy thế mạnh địa hình miền núi, các hộ còn tích cực chăn nuôi trâu, lợn, gà, vịt... Mỗi hộ nuôi thêm 1 con gà, trồng thêm 1 luống rau, 1 khóm chuối để giúp đỡ bộ đội, dân quân du kích. Không chỉ vậy, đồng bào chủ động thực hành tiết kiệm. Các gia đình đều xây dựng được 1 hũ gạo kháng chiến, mỗi bữa nấu cơm, bà con bớt lại 1 ít gạo bỏ vào hũ.

Phát huy thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu - đông (năm 1947), theo Sắc lệnh số 166 (ngày 11/4/1948), Chính phủ cho phát hành công phiếu kháng chiến nhằm huy động nhân dân đóng góp tiền phục vụ sản xuất, chiến đấu. Nhờ công tác tuyên truyền vận động tốt, trong 2 năm (1948 - 1949), nhân dân Tiến Lên tích cực tham gia phong trào mua công phiếu kháng chiến. Cùng với đó, đồng bào hăng hái đóng góp quỹ đảm phụ quốc phòng.

Từ giữa năm 1948, dân quân Tiến Lên tham gia khôi phục, củng cố và mở rộng nhiều tuyến đường quan trọng như đường từ Chính Tắc sang làng Chiềng (Phú Cường), đường Cầu Hoàn đi Cầu Bạt lên đồng Ái Thượng sang xóm Đồng Dùm (xã Yên Lãng), đường Đầm Vuông sang xóm Đèo (xã Phú Cường), đường Văn Minh - Đồng Bản

đi Phú Xuyên... Đến cuối năm 1948 - đầu năm 1949, dân quân địa phương tiếp tục củng cố các tuyến đường phục vụ chiến dịch Cao - Bắc - Lạng. Trên các cung đường, tiếng cước, xẻng rền vang suốt đêm ngày. Làm đường trong điều kiện thiếu thốn lương thực, thực phẩm, máy bay Pháp thường xuyên hoạt động nhưng dân công Tiến Lên không hề nhụt chí, dốc sức củng cố cầu đường phục vụ kháng chiến.

Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, phát huy thế mạnh về kinh tế, quốc phòng của từng cụm dân cư, dưới sự chỉ đạo của huyện, tháng 9/1948, xã Tiến Lên và xã Cảnh Thịnh (tức Minh Tiến và Phú Cường ngày nay) hợp nhất thành xã Phú Cường; lúc này, Tiến Lên trở thành một thôn của xã Phú Cường.

Ngay sau khi thành lập xã mới, Đại hội Chi bộ và Hội nghị Hội đồng nhân dân xã được tổ chức. Đại hội Chi bộ bầu đồng chí Hoàng Hành Thiện làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Viết Tăng (tức Đường Tăng) làm Phó Bí thư. Tại thôn Tiến Lên, đồng chí Lâm Văn Hợp làm Tổ trưởng tổ Đảng. Cũng trong năm 1948, Hội nghị Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Lương Thanh Niên làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Âu Nghệ An làm Phó Chủ tịch. Trụ sở Ủy ban đặt tại xóm Chiềng, thôn An Lạc (nay là xã Phú Cường).

Sau tổ chức Đảng và chính quyền, các đoàn thể quần chúng cũng được kiện toàn. Mặt trận Việt Minh xã Phú Cường do đồng chí Triệu Văn Thỏi làm Chủ tịch, đồng chí Nông Phi Cơ làm Bí thư Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ do đồng chí Nông Thị Lai phụ trách...

Trong quá trình hoạt động, các ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính luôn tận tụy, nhiệt tình. Tuy nhiên, do năng lực và kinh nghiệm còn yếu nên nhiều ủy viên vẫn còn bỡ ngỡ, lúng túng, triển khai công việc chậm. Theo Chỉ thị của Trung ương, Liên khu phát động cuộc vận động chấn chỉnh cấp xã. Với khẩu hiệu "*Chuyển trọng tâm xuống cấp xã*", huyện cử một đội công tác về xã Phú Cường để chỉ đạo củng cố bộ máy chính quyền xã. Do làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên cuộc vận động "*Chấn chỉnh cấp xã*" ở địa phương đạt kết quả tốt. Thông qua cuộc vận động, vai trò, vị trí của Chi bộ từng bước được nâng cao, công tác phát triển Đảng đảm bảo đúng hướng, sát với tình hình địa phương.

Tháng 4/1949, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Phú Cường, nhân dân thôn Tiến Lên tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Các cử tri đã bầu ra những người đủ đức, đủ tài vào Hội đồng. Cuộc bầu cử thu được kết quả tốt. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã Phú Cường tiếp tục bầu đồng chí Lương Thanh

Niên làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã phân công công việc cụ thể cho từng ủy viên, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị. Trong năm 1949, cán bộ Hội đồng nhân dân xã Phú Cường tham gia lớp huấn luyện nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn do huyện mở. Nhờ đó, hoạt động của chính quyền có nhiều tiến bộ, cán bộ, đảng viên thể hiện tốt hơn vai trò, trách nhiệm của mình.

Ngày 20/8/1949, nhằm động viên lực lượng vũ trang và khắc phục khó khăn trước mắt về lương thực, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: *“Tôi lấy danh nghĩa cá nhân mà nhờ đồng bào giúp tôi việc đó. Tôi muốn nhờ đồng bào mỗi gia đình bán cho tôi 10 kilô gạo...”* để khao quân nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh 2/9. Đáp lại tấm lòng Bác Hồ, nhân dân Tiến Lên nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi, bình quân mỗi gia đình bán 15kg gạo cho bộ đội theo giá quy định.

Quán triệt chủ trương *“Văn hóa cũng là một mặt trận”*, tổ Đảng thôn Tiến Lên chú trọng nâng cao trình độ văn hóa, xây dựng đời sống mới. Ban Bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, các thôn xóm đều vang tiếng học chữ, học bài hát. Mỗi năm, thôn Tiến Lên có thêm hàng chục người biết đọc, biết viết. Nhân dân cũng

thường xuyên giao lưu biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao với đồng bào, chiến sỹ tản cư, qua đó bà con biết nhiều hơn về văn hóa miền xuôi, tình quân dân càng thêm gắn bó.

II. Tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Trong những năm tháng sục sôi ngọn lửa cách mạng, Tiến Lên được biết đến như một địa chỉ an toàn cho nhiều cơ quan, đơn vị đứng chân. Nhân dân địa phương luôn chuẩn bị chu đáo, đảm bảo bí mật, an toàn tuyệt đối đồng thời hết lòng tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị làm nhiệm vụ.

Thực hiện Nghị định số 425/TCH, từ tháng 5 đến tháng 8/1949, các lớp thiếu sinh quân của Trung đoàn 98, Trung đoàn 74 và trường Thiếu sinh quân Liên khu I được tập trung về Thái Nguyên, hình thành trường Thiếu sinh quân thống nhất, lúc đầu lấy tên là trường Thiếu sinh quân Trung ương, sau đổi tên thành trường Thiếu sinh quân Việt Nam. Ngày 01/10/1949, tại Soi Mít (xã Tân Thái), trường chính thức làm lễ khai giảng. Cuối năm 1949 - đầu năm 1950, trường chuyển sang đóng tại xóm Khuân U. Nhân dân huy động vật liệu và ngày công để dựng trường lớp và thương yêu, đùm bọc,

giúp đỡ cán bộ, học viên nhà trường tận tình như con em ruột thịt.

Ngày 29/01/1950, trường Thiếu sinh quân đón tết Nguyên đán đầu tiên tại xóm Khuân U. Dù đời sống còn nhiều thiếu thốn, đồng bào vẫn tiết kiệm, góp gạo, thịt, dưa hành... để giúp trường đón tết đầy đủ. Đêm 30 tết, đồng chí Thiếu tướng Lê Thiết Hùng, Thiếu tướng Nguyễn Sơn và một số lãnh đạo cao cấp Cục Quân huấn... đã có mặt tại xóm Khuân U cùng đón giao thừa với trường Thiếu sinh quân. Ngày 01/02/1950, trường chuyển sang xóm Đồng Bản (xóm Văn Minh hiện nay), đóng tại cơ sở của Trường Sĩ quan Sơ cấp. Trong thời gian này, địa phương lại đón tiếp Thiếu sinh quân Liên khu Việt Bắc, Khu 10, cán bộ của Bộ Quốc phòng, Cục Quân huấn, Bộ Tổng tham mưu về bổ sung cho trường Thiếu sinh quân Trung ương.

Bước sang năm 1950, quân ta đã giành được thế chủ động trên chiến trường. Trước tình hình đó, thực dân Pháp quyết định bao vây, cô lập căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, đồng thời đánh phá, chiếm đóng đồng bằng Bắc Bộ. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Sắc lệnh số 20/SL (ngày 12/02/1950) của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lệnh tổng động viên, Chi bộ, chính quyền xã Phú Cường đã vận động nhân dân toàn xã tập trung

tất cả nhân, tài, vật lực phục vụ sự nghiệp kháng chiến. Phong trào ái quốc của cán bộ, đảng viên và nhân dân thôn Tiến Lên được đẩy mạnh thêm một bước, cùng thi đua thực hiện khẩu hiệu *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”*.

Trước hành động bắn phá của không quân Pháp vào địa bàn tỉnh Thái Nguyên (từ cuối năm 1949), thực hiện chỉ thị của tỉnh, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Phú Cường tập trung lãnh đạo các nhiệm vụ: Chuẩn bị cho bộ đội địa phương sẵn sàng chiến đấu độc lập hoặc phối hợp với bộ đội chủ lực tác chiến chống địch hành quân, càn quét; đẩy mạnh phong trào dân quân, du kích, vừa sản xuất vừa chiến đấu; động viên nhân dân cất giấu tài sản cẩn thận, trong tình thế khẩn cấp phải thực hiện *“vườn không nhà trống”*... Các tầng lớp nhân dân đều đồng tình và nghiêm chỉnh thực hiện các chủ trương của Chi bộ, chính quyền xã, tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh chính trị, củng cố căn cứ địa kháng chiến.

Kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Đảng và 60 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, năm 1950, Chi bộ Đảng xã Phú Cường tổ chức thực hiện *“Cuộc vận động học tập lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng”* và *“Tuần lễ thi đua rèn luyện Đảng tính”*. Đảng viên tổ Đảng thôn

Tiến Lên được nghiên cứu tư liệu về tư cách người đảng viên, tinh thần, ý chí đấu tranh của người cộng sản, tính phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng. Qua học tập, nghiên cứu, tổ Đảng thôn Tiến Lên được chấn chỉnh về tổ chức, chất lượng đảng viên nâng lên, nội bộ đoàn kết thống nhất.

Nhân dân thôn Tiến Lên hăng hái tham gia phục vụ tiền tuyến, đặc biệt là đi dân công làm cầu đường. Xã cử thanh niên đi dân công, cắt theo từng đợt, mỗi đợt đi từ 3 đến 6 tháng. Theo tinh thần Chỉ thị “*Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công*” của Trung ương, hưởng ứng “*chiến dịch cầu đường lần thứ nhất*” do Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động, thanh niên địa phương khẩn trương tham gia củng cố cầu đường, khôi phục tuyến đường Quốc lộ 13A, đường Quốc lộ 3 (đoạn từ Bờ Đậu đi Bắc Kạn). Các hào hố được đào trong thời kỳ “*tiêu thổ kháng chiến*” được san lấp, chướng ngại vật, cây cối bên đường nhanh chóng được dọn để xe thẳng tiến ra tiền tuyến. Trong 2 tháng khẩn trương, dân công Tiến Lên cùng các địa phương khác đã đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, khai thông hàng chục ki-lô-mét đường giao thông, thu được thắng lợi to lớn.

Từ sau chiến dịch Biên giới (năm 1950), thực dân Pháp tăng cường cho máy bay ném bom bắn phá Đại

Từ. Đầu năm 1951, máy bay địch bắn phá xóm Khuân U, đốt cháy 3 ngôi nhà và làm chết nhiều trâu, bò, lợn; đồng thời ném 2 quả bom xuống khu Ái Thượng (xóm Cầu Bát) làm một số người chết và bị thương. Máy bay đi qua, cán bộ, đảng viên và đồng bào nhanh chóng khắc phục hậu quả, tiếp tục bắt tay thực hiện các nhiệm vụ còn dang dở.

Đáp ứng nhu cầu vật chất ngày càng cao của tiền tuyến, Chi bộ Đảng xã Phú Cường chú trọng lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, bà con nông dân thi đua cấy hết diện tích, gieo trồng đúng thời vụ. Bên cạnh cây lúa, đồng bào còn trồng thêm các loại cây lương thực và hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, vừng... Công tác thủy lợi cũng được chú trọng, nhân dân sửa chữa và đào thêm nhiều đoạn mương phai dẫn nước vào ruộng. Để đẩy mạnh sản xuất, các hộ gia đình còn tự đổi công cho nhau, giúp đỡ nhau vỡ đất, cày cấy, thu hoạch...

Khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp phát triển mạnh mẽ, cùng với mọi tầng lớp nhân dân, Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam không ngừng lớn mạnh về mọi mặt. Nhằm xây dựng tổ chức thanh niên tiên tiến, phát huy vai trò là cánh tay đắc lực và xây dựng lực lượng dự

bị hùng hậu của Đảng, tăng cường đoàn kết thanh niên trong - ngoài quân ngũ, Tổng cục Chính trị và Trung ương Đoàn đã nghiên cứu thành lập chi đoàn cứu quốc trong quân đội. Sau một thời gian chuẩn bị, các đồng chí cán bộ Trung ương tin tưởng lựa chọn Tiến Lên là nơi khai sinh Chi đoàn Thanh niên cứu quốc đầu tiên trong quân đội. Ngày 08/02/1952, tại xóm Văn Minh (hiện nay), Đảng ủy Trung đoàn 246 ra quyết định thành lập thí điểm Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc tại Đại đội 29 (Tiểu đoàn 183, Trung đoàn 246)⁽¹⁾.

Ngay sau khi ra đời, Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc đầu tiên của quân đội tổ chức nhiều hoạt động thiết thực. Được đoàn viên Đại đội 29 tuyên truyền, nhân dân, đặc biệt là thanh niên Tiến Lên đã nâng cao ý thức trách nhiệm của bản thân với vận mệnh đất nước, ra sức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Khí thế thi đua học tập, rèn luyện và chiến đấu diễn ra sôi nổi khắp các xóm. Đoàn viên, thanh niên, cán bộ, đảng viên phát huy vai trò xung kích trong các hoạt động: Tăng gia sản xuất, làm thủy lợi, bổ túc văn hóa, gia nhập lực lượng vũ trang...

⁽¹⁾ Nay là Đại đội 9, Tiểu đoàn 3, Trung đoàn 246, Sư đoàn 346, Quân khu I.

Thực hiện Sắc lệnh 226/SL (ngày 04/11/1949) của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Thông tư 124/HĐQP (ngày 05/11/1949) của Hội đồng Quốc phòng về chế độ Nghĩa vụ quân sự và cấp Thẻ Quân vụ cho nam dân quân 18 - 45 tuổi, từ năm 1952, Chi bộ, chính quyền xã Phú Cường tập trung chỉ đạo công tác tuyên truyền tới nhân dân, vận động thanh niên nhập ngũ. Con em Tiến Lên hằng hái tham gia nghĩa vụ quân sự. Hàng năm, công tác tuyển quân bổ sung cho các đơn vị bộ đội ở xã Phú Cường đạt kết quả tốt.

Năm 1952, nhân dân thôn Tiến Lên tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và xã. Ủy ban kháng chiến hành chính xã do đồng chí Hoàng Hành Thiện làm Chủ tịch. Cùng với chính quyền, các đoàn thể quần chúng cũng được củng cố, kiện toàn, ngày càng thu hút được đông đảo hội viên tham gia.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng Cộng sản đã xác định cách mạng Việt Nam thực hiện 2 nhiệm vụ cơ bản là đấu tranh giành độc lập dân tộc và giải quyết ruộng đất cho dân cày. Sau Cách mạng tháng Tám, các chính sách ruộng đất được ban hành nhưng trong điều kiện đất nước có chiến tranh, công tác thực hiện ở các địa phương chưa được quan tâm đúng mức.

Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II (tháng 01/1953) quyết định tiến hành giảm tô triệt để đồng thời thực hiện giảm tức. Sắc lệnh, Chỉ thị của Chính phủ về phát động quần chúng giảm tô đã mang lại một bầu không khí mới ở Tiến Lên. Phong trào đấu tranh đòi địa chủ thi hành chính sách của Nhà nước, chủ yếu là giảm tô ngày càng trở nên sôi nổi. Tuyệt đại đa số nông dân, đặc biệt là thành phần bán cố nông đều phấn khởi, háo hức chờ cuộc giảm tô thực hiện tại địa phương.

Năm 1953, Đội giảm tô được cử về Tiến Lên. Cán bộ giảm tô thực hiện nguyên tắc “*ba cùng*”, thăm nghèo hỏi khổ, bắt rễ xâu chuỗi, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ. Trong quá trình thực hiện, Đội giảm tô và nhân dân đã xác định ở thôn Tiến Lên có 1 người thuộc thành phần địa chủ, 2 người thuộc thành phần phú nông. Cuộc vận động giảm tô đã giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao lập trường, ý thức giai cấp.

Trước đây, ở Tiến Lên đã xuất hiện hình thức đối công tự phát. Tuy nhiên, đây mới chỉ là hoạt động mang tính nhỏ lẻ, chưa phát triển rộng rãi và mạnh mẽ thành một phong trào. Để gây dựng ý thức đoàn thể, tinh thần đoàn kết cho nhân dân, triển khai tinh thần chỉ đạo của

Trung ương Đảng: “*Lấy tổ đổi công hợp tác làm trung tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp*”, cán bộ, đảng viên xuống từng xóm để vận động nhân dân xây dựng tổ đổi công. Đồng thời với quá trình thực hiện giảm tô, các tổ đổi công được xây dựng ở Tiến Lên. Cán bộ, đảng viên hăng hái tham gia tổ đổi công, là tấm gương để quần chúng nhân dân noi theo. Căn cứ vào diện tích đất đai, đồi bãi, dân số, tất cả các xóm đều xây dựng được tổ đổi công, cứ 5 - 7 hộ vào 1 tổ. Hình thức đổi công thời gian này mới chỉ là theo vụ hoặc theo việc. Nhờ có tổ đổi công, bà con đã tương trợ, giúp đỡ nhau, đặc biệt là vào thời điểm gieo trồng, thu hoạch, góp phần huy động sức người, sức của tối đa cho tiền tuyến.

Phú Cường là một xã rộng, dân cư đông nên quá trình quản lý và triển khai đồng bộ nhiệm vụ ở các thôn diễn ra tương đối khó khăn. Tháng 11/1953, khi kết thúc đợt giảm tô, theo chủ trương của cấp trên, Phú Cường tách ra làm 3 xã: Minh Tiến, Phú Cường và Tiến Lên. Tại thời điểm chia tách, xã Tiến Lên có 7 xóm là: Ao Soi, Cây Thỏ, Khuân U, Chính Tắc, Đầm Vuông, Đồng Bản, Cầu Hoàn. Việc chia tách xã, điều chỉnh địa dư tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tiến Lên phát huy những thế mạnh của địa phương, chủ động triển khai các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng trong tình hình mới.

Tổ chức Đảng cũng được điều chỉnh cho phù hợp với những thay đổi về địa giới hành chính. Tổ Đảng thôn Tiến Lên tách khỏi Chi bộ xã Phú Cường và trở thành Chi bộ Đảng xã Tiến Lên. Cuối tháng 11/1953, Chi bộ Tiến Lên tổ chức Đại hội Chi bộ xã lần thứ nhất. Đại hội nêu bật những thuận lợi, khó khăn của xã sau khi chia tách, trên cơ sở đó đề ra nhiệm vụ cho Chi bộ trong nhiệm kỳ mới: Ổn định tổ chức sau khi tách xã, tăng cường sản xuất, tập trung chi viện cho chiến trường. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Lục Kim Trọng làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lâm Trung Lịch làm Phó Bí thư.

Bộ máy chính quyền và các đoàn thể cũng được kiện toàn. Đồng chí Lâm Trung Lịch được phân công làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính. Đồng chí Lưu Tiên Long được phân công phụ trách Nông hội, đồng chí Lâm Trung Phương làm Bí thư Đoàn Thanh niên, đồng chí Hoàng Thị Lạc làm Bí thư Hội Phụ nữ...

Trong những năm 1950 - 1954, phong trào Bình dân học vụ tiếp tục được duy trì. Dù bận rộn với sản xuất và phục vụ chiến đấu, đồng bào vẫn hăng hái học chữ. Trẻ nhỏ học buổi sáng, người lớn học lúc trưa, chủ yếu là học vắn, học đọc, học viết. Nhiều gia đình đã tạo điều kiện cho con em theo học trường lớp ở Phú Cường, Bản

Ngoại, Phú Xuyên. Cán bộ, đảng viên tích cực, chủ động bổ túc văn hóa. Nhờ siêng năng học, có ý chí phấn đấu, nhiều đồng chí đã tiến bộ nhanh chóng, đủ sức đảm đương công việc, trở thành những cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt của địa phương.

Giáo dục kháng chiến phát triển tạo điều kiện cho nhân dân từng bước xây dựng đời sống văn hóa mới. Các hủ tục mê tín dị đoan giảm dần, thay vào đó là các quy ước sinh hoạt cộng đồng mới. Công tác thông tin, văn hóa, văn nghệ được xây dựng, góp phần tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần tạo không khí vui tươi, mới mẻ và lành mạnh cho địa phương.

Là địa bàn hẻo lánh, cơ sở vật chất, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế còn hạn chế nên việc bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thời gian này, các bệnh truyền nhiễm trong đó có sốt rét tiếp tục hoành hành. Điều kiện khó khăn, nguồn thuốc cấp phát từ huyện khan hiếm nên khi ốm đau, đồng bào chủ yếu chữa bệnh bằng lá rừng. Năm 1952, Ngành Y tế tỉnh mở lớp đào tạo y tá và mở rộng huấn luyện cứu thương, vệ sinh viên tới từng xã. Sau khi được huấn luyện, các vệ sinh viên về địa phương tuyên truyền cho nhân dân. Nhờ đó, nhân dân quan tâm hơn tới vệ sinh phòng bệnh.

Với tinh thần “*Tất cả cho tiền tuyến*”, cán bộ, đảng viên đã vận động nhân dân hăng hái tham gia dân công hỏa tuyến phục vụ chiến dịch Hòa Bình, chiến dịch Tây Bắc. Dân quân địa phương, đặc biệt là lực lượng thanh niên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ đảm bảo giao thông thời chiến, đào đắp hàng trăm mét khối đất đá san lấp các hố phá hoại, sửa chữa kịp thời đường 13A đảm bảo cho xe cơ giới nhỏ và các loại xe thô sơ đi lại, vận chuyển dễ dàng. Từ năm 1954, quân dân xã Tiến Lên đều nhận thức sâu sắc hơn ý nghĩa của nhiệm vụ chi viện cho chiến trường. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, xã vận động thanh niên đi dân công, nhiều xe đạp thô được huy động để tải lương thực, thực phẩm, vũ khí ra mặt trận. Được hậu phương ủng hộ tích cực, bộ đội ta liên tiếp giành thắng lợi vang dội trên khắp các chiến trường. Ngày 07/5/1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thất thủ hoàn toàn. Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi đã chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta, mở ra giai đoạn cách mạng mới cho lịch sử dân tộc.

*

* *

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, thời gian yên tiếng súng chưa bao lâu thì thực dân Pháp quay

trở lại xâm lược nước ta. Tiếp nối tinh thần đấu tranh được nuôi dưỡng từ thời kỳ tiền khởi nghĩa, đồng bào các dân tộc xã Tiến Lên đã vượt qua muôn vàn khó khăn, nêu cao tinh thần hy sinh cho cách mạng.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, với địa thế sẵn có, xã Tiến Lên là điểm đóng trú, trưởng thành của Trường Sĩ quan Sơ cấp, Cục quân huấn, Trung đoàn 246, Trường Thiếu sinh quân Trung ương... Bằng tất cả vinh dự và trách nhiệm, nhân dân địa phương hết lòng bảo vệ, che chở, nuôi dưỡng cán bộ, chiến sỹ, tạo điều kiện tốt nhất cho các đơn vị, cơ quan thực hiện nhiệm vụ.

Năm 1946, Chi bộ Đảng xã Tiến Lên được thành lập, đánh dấu bước phát triển mới trong phong trào cách mạng địa phương. Chi bộ Tiến Lên đã lãnh đạo nhân dân bảo vệ thành quả cách mạng, giữ vững vùng tự do, củng cố căn cứ địa kháng chiến, chi viện nhân lực, vật lực cho cuộc kháng chiến. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, chính quyền xã Tiến Lên (1948 - 1953 thuộc xã Phú Cường), đồng bào ra sức phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội...; tích cực sản xuất lương thực để có ăn, có dự trữ, cung cấp cho các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều khởi sắc, đời sống tinh thần

của nhân dân chuyển biến tích cực. Lực lượng vũ trang được xây dựng, trưởng thành trong chiến đấu, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ quê hương và đấu tranh chống quân xâm lược.

Trong suốt quá trình lãnh đạo nhân dân kháng chiến, kiến quốc, thực hiện nghĩa vụ căn cứ địa, Chi bộ coi trọng nhiệm vụ xây dựng và củng cố mặt trận đại đoàn kết toàn dân. Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể đã thu hút, tập hợp và khơi dậy sức mạnh quần chúng. Các cụ phụ lão, chị em phụ nữ tích cực lao động, sản xuất, trực tiếp giúp đỡ cơ quan, đơn vị sơ tán. Nam giới, thanh niên hăng hái tham gia lực lượng vũ trang, thường xuyên tuần tra và sẵn sàng đánh địch khi chúng tràn tới... Vượt qua bom đạn chiến tranh, không quân đói rét, nhân dân trong xã một lòng tin theo Đảng, Bác Hồ, sẵn sàng đóng góp sức người, sức của cho cách mạng.

Chín năm kháng chiến (1945 - 1954), toàn xã đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm cho chiến trường, 65 thanh niên tình nguyện tòng quân, nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc, 119 người tham gia phục vụ chiến dịch Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên Phủ cùng hàng trăm người đi dân công ngay tại địa bàn huyện. Bất kỳ nơi đâu, con em Tiến Lên cũng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Với những thành tích đã đạt được, cán bộ,

đảng viên và nhân dân địa phương đã được các cấp, các ngành tặng nhiều huân huy chương, bằng khen, giấy khen, kỷ niệm chương...

Trải qua những năm tháng chiến đấu gian khổ, Chi bộ Đảng tiếp tục trưởng thành, chất lượng đảng viên từng bước được nâng cao. Cán bộ, đảng viên luôn nêu cao tinh thần gương mẫu, không ngại khó, ngại khổ, là nòng cốt trong mọi hoạt động của địa phương. Đây chính là nền tảng quan trọng để Chi bộ lãnh đạo nhân dân chủ động thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Chöông III

CHI BOÃNAÏNG XAÕLAÕNH ÑAÕ NHAÏN DAÏN XAÏY DÖNG CHUÏNGHÖA XAÕHOÃ (1954 - 1965)

I. Hàn gắvết thương chiến tranh, khôi phục và bước đầu phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Sự nghiệp cách mạng của toàn Đảng, toàn dân bước vào giai đoạn mới: Miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam; miền Nam tiếp tục kháng chiến chống Mỹ, thống nhất đất nước.

Bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Tiến Lên phải đối diện với nhiều khó khăn, phức tạp: Nền nông nghiệp còn lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, đồng ruộng hầu như chỉ cấy được 1 vụ. Trâu bò cày kéo còn thiếu, nông cụ sản xuất thô sơ. Đời sống của nhân dân bấp bênh, nhiều hộ bị đứt bữa. Cơ sở vật chất phục vụ văn hóa, giáo dục, y tế chưa có, hệ thống giao thông còn khó khăn. Sau khi tái lập (năm 1953), công việc bộn bề trong khi đội

ngũ cán bộ xã tương đối mỏng, trình độ quản lý còn non kém, chưa đáp ứng hết yêu cầu lãnh đạo trong thời kỳ mới.

Bên cạnh khó khăn, Tiến Lên cũng có nhiều thuận lợi. Từ trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cán bộ, đảng viên địa phương đã trưởng thành, tích lũy được nhiều kinh nghiệm công tác, bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn sát cánh cùng nhân dân vượt qua khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào các dân tộc đã đoàn kết, bền bỉ trong đấu tranh, hăng say trong sản xuất. Các tầng lớp nhân dân một lòng tin theo con đường mà Đảng lựa chọn.

Trong 9 năm kháng chiến, xã là nơi sơ tán của nhiều đơn vị, cơ quan như trường Sĩ quan sơ cấp, Cục Quân huấn, trường Thiếu sinh quân Trung ương... Trong thời gian đóng trú trên địa bàn, các cán bộ, chiến sỹ đã có nhiều việc làm thiết thực giúp đỡ Chi bộ và nhân dân Tiến Lên trong sản xuất, xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền... Hòa bình lập lại, các cơ quan, đơn vị rút về thủ đô nên tuy địa phương không còn nhận được sự giúp đỡ nhưng Chi bộ xác định lãnh đạo nhân dân phát huy tiềm năng sẵn có để khôi phục, cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội theo hướng: Chủ động, tự lập, sáng tạo.

Là xã miền núi nghèo nhưng đồng bào sống gần gũi yêu thương nhau, thực chất không có tình trạng “người bóc lột người” nên trong khi 16 xã thuộc huyện Đại Từ tiến hành cải cách ruộng đất, Chi bộ Đảng xã Tiến Lên tập trung lãnh đạo nhân dân phục hồi và phát triển kinh tế. Giữa năm 1954, nhân dân đối diện với nạn đói, bà con phải lên rừng đào củ nâu, củ mài, chạy từng bữa ăn nên không có thời gian chăm lúa. Trước tình hình đó, Chi bộ vận động đồng bào tương trợ nhau, giải quyết vấn đề lương thực trước mắt. Bà con giúp đỡ nhau từng gánh sắn, gánh khoai, san sẻ cho nhau từng nôi thóc, đấu gạo. Phong trào này giúp vun đắp thêm tinh thần đoàn kết trong nhân dân; nạn đói tạm thời được đẩy lùi, đồng bào tập trung vào chăm sóc đồng ruộng.

Trong 2 năm 1954 - 1955, sản xuất nông nghiệp ở địa phương gặp nhiều khó khăn do nắng hạn kéo dài, hệ thống thủy lợi không đáp ứng đủ nước cho cây trồng. Dưới sự chỉ đạo của huyện, Chi bộ phát động phong trào thi đua chống hạn; nhân dân tích cực sửa chữa mương vai, đào đắp thêm các mương con. Cán bộ đi sát xuống từng cơ sở, vận động bà con khẩn trương tát nước, đưa nước vào đồng, cứu được nhiều diện tích lúa bị hạn.

Song song với việc chống hạn, nhân dân còn tiến hành bắt sâu hại lúa bằng phương pháp thủ công, bón

phân khi làm cỏ... Chi bộ, chính quyền vận động nhân dân phấn đấu sử dụng hết nguồn phân chuồng bón cho ruộng. Phong trào khai hoang, phục hóa mở rộng diện tích gieo trồng đạt kết quả tốt. Nhân dân tận dụng đất đồi gần khe suối để khai phá, mở mang được nhiều diện tích canh tác. Hàng chục mẫu ruộng hoang hóa được đưa vào cày cấy. Từ năm 1954 đến năm 1957, nhờ thực hiện nhiều biện pháp tích cực, năng suất, sản lượng lúa đạt kết quả khá. Bên cạnh lúa, nhân dân còn mở rộng các diện tích trồng cây hoa màu ngắn ngày như khoai, ngô, lạc, rau xanh... nhằm tăng sản lượng lương thực.

Năm 1955, xã Tiến Lên đổi tên thành xã Thắng Lợi. Cũng trong năm 1955, Đại hội Chi bộ xã lần thứ II được tổ chức. Đại hội có nhiệm vụ tổng kết kết quả các mặt công tác của nhiệm kỳ trước, đề ra nhiệm vụ trong các năm tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Lục Kim Trọng được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Âu Nghệ An làm Phó Bí thư.

Tháng 9/1956, sau khi phát hiện những sai lầm trong quá trình giảm tô và cải cách ruộng đất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 10 (mở rộng), kiên quyết sửa chữa sai lầm với phương châm “sai đâu sửa đấy”, hướng dẫn các địa phương thực hiện công tác sửa sai. Trong thời gian vận động quần chúng giảm tô,

ở địa phương cũng mắc phải sai lầm. Thực hiện chủ trương của trên, Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân học tập, quán triệt Nghị quyết 10 và các tài liệu sửa sai. Đến cuối năm 1956, địa phương tiến hành sửa sai đối với 3 trường hợp và đã quy, hạ thành phần xuống trung nông vì những trường hợp này đều có đóng góp với cách mạng, kháng chiến, hăng hái trong các phong trào của địa phương. Do xã kịp thời thực hiện và làm tốt công tác sửa sai nên nhân dân phấn khởi, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng được củng cố, hăng say xây dựng cuộc sống mới trên quê hương.

Cùng với việc phục hồi và phát triển kinh tế, để đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất và tiếp tục giải phóng sức sản xuất ở nông thôn, Chi bộ và chính quyền xã lãnh đạo nhân dân duy trì và củng cố tổ đổi công. Đảng viên hăng hái xây dựng tổ đổi công, là tấm gương để quần chúng nhân dân noi theo. Từ khi có chủ trương của Đảng (năm 1956), tổ đổi công ở địa phương phát triển nhanh và mạnh, trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi. Những tổ đổi công được thành lập từ trong giảm tô tiếp tục thu hút nhân dân tham gia, đã xây dựng được kế hoạch trồng trọt, chăn nuôi, phân công công việc cho từng lao động. Từ đổi công theo vụ, theo việc,

các tổ tiến hành đổi công thường xuyên, có bình công chấm điểm. Nhờ đó, nhiều hộ gia đình thiếu lao động, trâu bò, nông cụ được giúp đỡ kịp thời, kết quả sản xuất nông nghiệp đảm bảo và ổn định hơn. Ý thức lao động tập thể ngày càng đi sâu vào quần chúng lao động.

Tháng 3/1957, Chi bộ xã Thắng Lợi tổ chức Đại hội lần thứ III nhằm tổng kết các mặt công tác của địa phương từ sau ngày hòa bình lập lại. Trong những năm 1955 - 1957, xã Thắng Lợi nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ cấp trên, trực tiếp là Huyện ủy Đại Từ. Về cơ bản, địa phương đã hoàn thành nhiệm vụ khai hoang phục hóa, từng bước đưa nền kinh tế đi lên, đời sống vật chất của nhân dân được cải thiện đáng kể. Những thành tựu ban đầu này là động lực để Chi bộ và nhân dân xã Thắng Lợi bước vào thời kỳ cải tạo kinh tế và xây dựng quan hệ sản xuất mới.

Căn cứ vào thực tế địa phương và tinh thần chỉ đạo của cấp trên, Đại hội xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là củng cố các tổ đổi công, chuẩn bị mọi điều kiện để tiến tới thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, cần phải nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể; cán bộ, đảng viên phải gương mẫu, tiên phong trong các hoạt động để làm gương cho quần chúng

nhân dân; tích cực vận động, tuyên truyền trong nhân dân các chủ trương, chính sách của Đảng cấp trên và Chi bộ.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lục Kim Trọng được bầu làm Bí thư Chi bộ. Đồng chí Âu Nghệ An làm Phó Bí thư. Sau Đại hội, Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi bắt tay ngay vào việc tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ Đảng, từ năm 1957 đến năm 1959, Chi bộ tiến hành củng cố và nâng cao tổ đổi công đang hoạt động, quyết tâm không buông trôi lãnh đạo để tránh việc nhân dân quay lại nếp làm ăn nhỏ lẻ. Các tổ đổi công hoạt động linh hoạt, phù hợp với điều kiện sản xuất và tập quán canh tác của nhân dân. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, các tổ đã xây dựng kế hoạch làm việc hợp lý nhằm tiết kiệm nhân lực, thời gian, chi phí, dần dần thực hiện cải tiến kỹ thuật và thực hiện đổi công nhiều việc. Nhân dân cũng chủ động kết hợp đổi công làm ruộng với làm rừng để thu hoạch cả nông sản và lâm thổ sản, đảm bảo đời sống ổn định.

Tháng 4/1959, Đại hội Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi lần thứ IV được tiến hành. Trên cơ sở đánh giá hoạt động của nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh công tác

xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa IV gồm 3 ủy viên, đồng chí Hoàng Văn Mùi được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Âu Nghệ An làm Phó Bí thư.

Quán triệt chủ trương của Đại hội Chi bộ xã lần thứ IV, dựa trên tinh thần chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ, chính quyền xã Thắng Lợi tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập chủ trương cải tạo quan hệ sản xuất, xây dựng phong trào hợp tác hóa, đưa nông dân vào làm ăn tập thể theo quy mô lớn của Đảng. Qua học tập, mỗi đồng chí được nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong cuộc cách mạng quan hệ sản xuất ở địa phương.

Để chuẩn bị tốt nhất cho phong trào hợp tác hóa, Chi bộ cũng tổ chức 1 đợt học tập đường lối, phương châm cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng trong nhân dân. Xã đã thành lập Ban vận động xây dựng hợp tác xã, tổ chức tới từng hộ gia đình truyền truyền, vận động nhân dân.

Thời gian đầu, nhân dân còn nhiều vướng mắc về mặt tư tưởng, khi mới tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp, bước vào con đường làm ăn tập thể còn tỏ ra dè dặt, ngần ngại. Tuy nhiên, cán bộ, đảng viên kiên trì vận động, đồng thời nhận thấy ưu điểm của sản xuất tập thể từ phong trào tổ đổi công, nhân dân dần dần thay đổi

suy nghĩ, nhiều hộ tự nguyện tham gia hợp tác xã. Từ năm 1960 đến đầu năm 1961, xã Thắng Lợi xây dựng được 8 hợp tác xã: Hợp tác xã Văn Minh, hợp tác xã Đồng Bản, hợp tác xã Chính Tắc, hợp tác xã Khuân U, hợp tác xã Đầm Vương, hợp tác xã Ao Soi, hợp tác xã Cây Thỏ và hợp tác xã Cầu Hoàn.

Các hợp tác xã trên chủ yếu được hình thành trên cơ sở phát triển từ các tổ đổi công có quy mô xóm. Trong thời kỳ này, hình thức quản lý và phân phối còn ở bậc thấp: Ban quản trị gọn nhẹ, hình thức hợp tác chủ yếu là hợp tác lao động, làm chung và phân phối theo công điểm. Phần lớn ruộng đất và tư liệu sản xuất được giao cho hợp tác xã quản lý. Đến cuối vụ, nông dân được trả hoa lợi tương ứng với phần tư liệu sản xuất đã góp vào hợp tác xã. Cơ sở vật chất kỹ thuật của tập thể (nhà kho, sân phơi, hố ủ phân)... hầu như chưa đáng kể. Khoa học - kỹ thuật chưa được áp dụng trong sản xuất, vẫn là lao động cơ bắp với cày, cuốc và con trâu. Ngoài số ruộng đã góp vào hợp tác xã, mỗi hộ giữ lại 5% quỹ đất làm kinh tế phụ của gia đình, mỗi khẩu giữ lại 5 thước (tương đương 120m²). Hộ nào nhiều khẩu cũng giữ lại không quá 3 sào Bắc Bộ. Hộ 3 khẩu được 1 sào, hộ 10 khẩu nhiều nhất là 3 sào. Trên ruộng phần trăm, nhân dân tự quyết định về các khâu trong canh tác, thu hoạch

được bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu, không phải đóng góp sản phẩm cho hợp tác xã.

Mặc dù mới chỉ dừng lại ở bước sơ khai, bậc thấp nhưng các hợp tác xã nông nghiệp được hình thành trong 2 năm 1960 - 1961 là kết quả của sự nỗ lực phấn đấu từ phía cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thắng Lợi. Đồng thời, trong quá trình xây dựng các hợp tác xã đầu tiên, Chi bộ Đảng và chính quyền xã đã rút ra được một số kinh nghiệm thực tiễn, là nền tảng để địa phương triển khai tốt hơn trong quá trình xây dựng các hợp tác xã bậc cao.

Từ năm 1958 đến năm 1960, nhờ tổ đổi công và hợp tác xã chỉ đạo, hướng dẫn, nhân dân Thắng Lợi đã đoàn kết phòng chống thiên tai, sản xuất kịp thời vụ. Các biện pháp cày sâu, bừa kỹ, làm cỏ, sục bùn, đắp bờ giữ nước... được thực hiện đều đặn. Trong thời gian này, các giống lúa Nam Ninh, Đại Mạch cho năng suất cao được gieo trồng rộng rãi. Nhân dân thường xuyên tu sửa, nạo vét mương, tận dụng khe suối để cung cấp nước tưới cho các cánh đồng.

Phát huy thế mạnh của xã miền núi, từ năm 1954 đến năm 1960, xã chú trọng chăn nuôi và bảo vệ đàn gia súc, gia cầm. Năm 1954, đàn trâu bò của xã có 176 con, đàn lợn có 357 con, đàn gia cầm có 1.290 con. Đến năm

1960, tổng đàn gia súc, gia cầm có 1.930 con. Chăn nuôi khởi sắc đã góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống nhân dân, hỗ trợ cho hoạt động trồng trọt.

Bên cạnh khôi phục và phát triển kinh tế, Chi bộ cũng chú trọng xây dựng và phát triển văn hóa, giáo dục, y tế... Vừa bước ra khỏi chiến tranh, điều kiện vật chất còn nhiều khó khăn nhưng công tác giáo dục đã có chuyển biến tích cực. Chưa có điều kiện xây dựng trường học, Chi bộ và chính quyền xã mượn nhà dân để mở lớp. Ban Bình dân học vụ tiếp tục duy trì do ông Lưu Tiên Long làm Trưởng ban. Mỗi năm, ở xã có thêm hàng chục người biết đọc, biết viết. Một số gia đình có điều kiện đã gửi con em sang học trường cấp I ở các xã Phú Cường, Phú Xuyên, Yên Lãng. Phong trào bổ túc văn hóa trong những năm đầu phát triển chậm, số lượng theo học ít. Do bận công tác, sản xuất, nhiều người bỏ học giữa chừng. Tuy nhiên, từ khi huyện phát động phong trào thi đua, hoạt động bổ túc văn hóa diễn ra đều đặn và liên tục hơn.

Sau 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, cấp ủy, chính quyền quan tâm tới việc chăm lo sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Tuy chưa xây dựng được Trạm y tế nhưng năm 1956, được sự giúp đỡ của huyện, xã Thắng Lợi đã thành lập Ban phòng bệnh, các xóm đều có tủ

thuốc. Ở xã đã có cán bộ y tế và đội ngũ vệ sinh viên, thường xuyên xuống cơ sở vận động nhân dân thực hiện nếp sống vệ sinh, ăn chín uống sôi. Hàng năm, huyện cung cấp cho địa phương một số lượng thuốc chữa bệnh thông thường; tuy chưa đủ so với nhu cầu nhưng giúp nhân dân yên tâm hơn. Tình trạng chữa bệnh bằng cầu cúng giảm đáng kể. Cùng với đó, Ngành Y tế huyện tổ chức phun thuốc DDT từ 1 - 2 lần/năm ở các xóm để diệt muỗi và các loại côn trùng, phòng trừ dịch bệnh (chủ yếu là bệnh sốt rét). Năm 1958, xã Thắng Lợi thực hiện chiến dịch chống bệnh sốt rét; đến năm 1960, số người mắc bệnh này giảm đáng kể.

Để thông báo kịp thời tin tức, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tới nhân dân, Chi bộ, chính quyền xây dựng mạng lưới thông tin viên ở các xóm. Vào các dịp lễ tết, ngày hội cầu mùa, kỷ niệm thành lập Đảng, Quốc khánh.... Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên thường tổ chức biểu diễn văn nghệ, thi đấu thể thao, mang lại không khí vui tươi trong nhân dân. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin được thực hiện tốt, góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền chủ trương của Đảng, phục vụ các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cổ vũ lao động sản xuất, bài trừ thói hư tật xấu, khơi dậy tinh thần đoàn kết của nhân dân...

Mặc dù miền Bắc đã hòa bình nhưng trong hoàn cảnh đất nước vẫn còn chiến tranh, bị chia cắt, Chi bộ, chính quyền xã chú trọng tới việc xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang. Đây là nhiệm vụ chiến lược trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam. Ban Công an xã duy trì hoạt động đều đặn, đảm bảo tình hình trị an tại địa phương. Ban Chỉ huy Xã đội, trung đội dân quân thường xuyên được củng cố, đủ về số lượng, vững về chất lượng. Kế hoạch huấn luyện dân quân hàng năm được thực hiện nghiêm túc theo đúng nội dung chỉ đạo của huyện. Đầu năm 1959, Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi tổ chức cho cán bộ, đảng viên, nhân dân học tập chế độ nghĩa vụ quân sự và vận động thanh niên đăng ký, khám tuyển.

Những thành tích đạt được trong hơn 5 năm (1954 - 1960) đã phản ánh hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi. Chi bộ không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng ở địa phương, xác định đây là nhân tố quyết định thành công của cách mạng. Qua các phong trào cách mạng ở địa phương, tổ chức Đảng được củng cố, số lượng và chất lượng đảng viên được nâng lên. Trong những năm 1954 - 1960, xã kết nạp thêm một số đảng viên mới, tiêu biểu như đồng chí Bé Duy Phụng...

Từ năm 1958 đến năm 1960, thực hiện chủ trương của Trung ương, Chi bộ tiến hành rà soát, phân loại đảng viên; tổ chức các đợt chỉnh huấn cho đảng viên học tập và kiểm điểm, nghiêm khắc kiểm điểm và đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Mỗi đảng viên tự phê bình về những nhận thức sai lệch trước đây, nâng cao quyết tâm thực hiện đường lối của Trung ương về cải tạo xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chi bộ tổ chức cho đảng viên học tập, thảo luận Dự thảo thảo báo cáo chính trị và sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, Chỉ thị 169-CT/TW (năm 1959) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tuyên truyền, phát triển đảng viên mới và triển khai cuộc vận động “*Chỉnh huấn mùa xuân*” do Trung ương Đảng phát động. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức của mỗi đảng viên về tình hình mới được nâng lên, tác phong công tác chuyển biến tích cực, giúp tăng cường khối đoàn kết nội bộ.

Trên nền tảng khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa, tiến hành cải tạo quan hệ sản xuất, bộ máy chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng ngày càng củng cố vững mạnh. Nhất là khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành

Chỉ thị số 88-CT/TW (ngày 14/6/1958) về việc kiện toàn chính quyền địa phương, Chi bộ đã tăng cường cất cử cán bộ chủ chốt sang phụ trách chính quyền, đảm bảo nguyên tắc *“cấp ủy viên của Đảng phải nắm bộ phận thường trực của Ủy ban hành chính và các ngành trọng yếu của chính quyền, nhất là các ngành kinh tế, văn hoá, công an, quân sự”*. Không chỉ vậy, Chi bộ còn nhắc tăng cường những nhân tố ngoài Đảng, có uy tín để sắp xếp vào bộ máy chính quyền. Năm 1954, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Lâm Trung Lịch, từ năm 1955 đến năm 1960 là đồng chí Âu Nghệ An.

Các tổ chức đoàn thể quần chúng từng bước trưởng thành, hoàn thành nhiệm vụ mà Chi bộ, chính quyền và nhân dân giao phó. Trong giai đoạn mới, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có sự đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân; vận động đoàn viên, hội viên chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích, đi đầu trong phong trào phát triển kinh tế, đẩy mạnh văn hóa - văn nghệ, tham gia bình dân học vụ, bổ túc văn hóa. Hội Phụ nữ, Hội Nông dân đóng góp tích cực vào phong trào sản xuất, xây dựng tổ đổi công, hợp tác xã. Hội Phụ lão hăng hái tham gia bình dân học vụ, vận động con cháu học chữ, duy trì nét đẹp văn hóa trong gia đình...

II. Củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Cuối năm 1960, công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc cơ bản hoàn thành, giành được những kết quả quan trọng và có ý nghĩa chính trị sâu sắc. Trên chiến trường miền Nam, cách mạng chuyển từ thế giữ gìn lực lượng sang thế tiến công. Trước tình hình đó, tháng 9/1960, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III họp và đề ra Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất.

Cuối tháng 3/1961, Đại hội Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi lần thứ V được tiến hành. Đại hội tổng kết 2 năm thực hiện cải tạo kinh tế - xã hội, xây dựng quan hệ sản xuất mới (1959 - 1961), phổ biến chủ trương của Trung ương tại Đại hội Đảng lần thứ III. Trong nhiệm kỳ mới, nhiệm vụ của Chi bộ, chính quyền và nhân dân địa phương là tổ chức, triển khai thực Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, trong đó đặc biệt nhấn mạnh các mục tiêu: Ra sức phát triển nền kinh tế, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm; tăng cường xây dựng và củng cố hợp tác xã nông nghiệp; đảm bảo nguồn nước, áp dụng biện pháp khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Bảo Loan được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Âu Nghệ An làm Phó Bí thư.

Trong giai đoạn cách mạng mới, xã Thắng Lợi có nhiều điều kiện thuận lợi như: Hợp tác xã bắt đầu hình thành, cơ sở vật chất từng bước được tăng cường. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn có tinh thần trách nhiệm, hăng hái, nhiệt tình với công việc được giao. Tuy nhiên, bên cạnh thuận lợi, địa phương cũng gặp không ít khó khăn: Ruộng đất ít, trình độ canh tác lạc hậu, năng lực của cán bộ Ban quản trị và đội sản xuất còn nhiều hạn chế, nhiều khi còn lúng túng trong khâu điều hành sản xuất. Từ những khó khăn, thuận lợi trên, cấp ủy Đảng và chính quyền xã quyết tâm lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi mục tiêu đã đề ra tại Đại hội.

Nhằm tăng cường tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí hành động trong và ngoài Đảng, năm 1961, Chi bộ xã Thắng Lợi tập trung triển khai cuộc vận động “*Chỉnh huấn mùa xuân*” theo Nghị quyết số 12-NQ/TW (ngày 26/2/1961) của Bộ Chính trị. Chi ủy đã mở đợt sinh hoạt, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó, mỗi đồng chí tự liên hệ, kiểm điểm bản thân, xác định trách nhiệm của mình trước yêu cầu mới. Thông qua nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục, nội dung cuộc Chỉnh huấn cũng được phổ biến rộng rãi tới các đoàn thể và quần chúng. Sau đợt Chỉnh huấn, khí thế thi đua trong

lao động, sản xuất và công tác của các tầng lớp nhân dân xã Thắng Lợi trở nên sôi nổi; ý thức làm chủ, tinh thần tập thể được nâng cao. Đội ngũ cán bộ vững mạnh về tư tưởng, chấp hành nghiêm chỉnh và đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về thuế nông nghiệp... Nhân dân chủ động làm thêm giờ, tranh thủ làm đêm, đi sớm về muộn, cày bừa 2 buổi. Các khẩu hiệu hành động “*Tranh thủ trời nắng, quyết thắng trời mưa*”, “*Ngày làm nhiều giờ, giờ làm nhiều việc, việc làm nhiều điểm*” được thực hiện tốt.

Đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa, Chi bộ tiếp tục củng cố các hợp tác xã đang hoạt động, lên kế hoạch xây dựng hợp tác xã mới. Năm 1962, địa phương thành lập thêm hợp tác xã nông nghiệp Cầu Bát (gồm 29 hộ).

Năm 1963, Bộ Chính trị có chủ trương phát triển kinh tế - xã hội miền núi phía bắc và tiến hành cuộc vận động điều chỉnh nhân lực và tài lực giữa miền xuôi và miền núi. Việc đưa dân lên khai hoang là chủ trương đúng đắn nhằm xây dựng cơ sở kinh tế nông nghiệp mới ở miền núi, nâng cao mức sống của đồng bào dân tộc ít người... Quán triệt chỉ đạo của Đảng, Chi bộ mở một cuộc họp bàn kế hoạch về xuôi vận động, phương án bố trí cho cư dân mới... Đầu năm 1963, Chi bộ tổ chức đoàn cán bộ về trao đổi công tác ở một số địa phương thuộc

tỉnh Thái Bình và Hà Nam, vận động bà con dân tộc Kinh lên Thăng Lợi cùng góp sức, góp trí xây dựng kinh tế mới. Chuyến đi diễn ra trong nhiều ngày, đoàn đã vận động được hơn chục hộ. Ngày 24/3/1963, nhân dân xã Thăng Lợi đón đoàn xây dựng kinh tế mới đầu tiên từ Bình Lục (Hà Nam) do ông Trần Đoàn Sổ làm Trưởng đoàn. Nhân dân miền xuôi được bố trí ăn ở, sinh hoạt và sản xuất với nhân dân các xóm Cầu Hoàn, Khuân U, Đồng Bản. Nhân dân trong xã chia sẻ ruộng vườn, đất nương đồi, công cụ lao động cho đoàn khai hoang. Cư dân mới - cũ sống chan hòa, đoàn kết với nhau như những người chung dòng máu; cùng vỡ đất, giao lưu văn nghệ, đưa Thăng Lợi đổi mới từng ngày.

Tháng 7/1963, Đại hội Chi bộ xã Thăng Lợi lần thứ VI được tổ chức. Đại hội tổng kết các mặt công tác của nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ củng cố hợp tác xã, sắp xếp nhân dân khai hoang vào các hợp tác xã phù hợp; tiếp tục thu hút nhân lực lên Thăng Lợi xây dựng kinh tế; đẩy mạnh các biện pháp canh tác mới nhằm đưa năng suất lên cao... Đại hội bầu Ban Chi ủy mới, đồng chí Âu Nghệ An được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Từ những kết quả ban đầu cùng với tấm lòng chân thành của đồng bào thiếu số, nhiều thành viên đi đợt

đầu đã về quê vận động thêm người thân, hàng xóm, bạn bè lên Thăng Lợi sinh cư lập nghiệp. Tháng 9/1963, đoàn khai hoang thứ 2 (Bình Lục, Hà Nam) do ông Văn Trọng Tám làm Trưởng đoàn đã đến xã, được bố trí ở khu Chính Tắc - Gò Gianh.

Hưởng ứng phong trào “*Gió Đại Phong*”, trong giai đoạn 1961 - 1965, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ Đảng, sự hướng dẫn của cán bộ hợp tác xã, nhân dân xã Thăng Lợi tập trung sản xuất, phấn đấu giành nhiều thành tích trong nông nghiệp. Thời gian đầu, tuy hệ thống thủy lợi chưa được mở rộng nhưng vẫn cung cấp đủ nước tưới cho hầu hết các cánh đồng. Xã viên chú ý nạo vét kênh mương, dẫn nước từ khe suối vào tưới cho lúa và hoa màu; đồng thời chủ động đắp bờ giữ nước, tránh tình trạng hạn hán xảy ra. Để sản xuất thuận tiện, tiết kiệm sức người, từ năm 1961, nhân dân địa phương bắt đầu sử dụng các công cụ cải tiến như bừa sắt, cày cải tiến..., đồng thời loại bỏ dần nông cụ thô sơ. Đến năm 1963, phong trào cải tiến công cụ sản xuất ở địa phương phát triển mạnh, tỷ lệ cày bừa cải tiến chiếm 50%.

Bên cạnh cải tiến nông cụ, nhân dân mạnh dạn cải tiến kỹ thuật. Trước đây, nhân dân có thói quen cấy thưa với mật độ 20 x 25cm nên năng suất không cao, lãng phí đất. Thực hiện kỹ thuật mới, xã viên cấy dày

hơn, mật độ 20 x 20cm. Năm 1961, nhân dân chưa áp dụng phương thức “*Ba sôi, hai lạnh*” nhưng tới năm 1963, kỹ thuật này đã được tiến hành phổ biến khi ngâm ủ để khử trùng cho hạt thóc giống. Nhân dân đẩy mạnh chọn giống 2 tốt (mộng tốt, hạt tốt), đưa các giống lúa mới vào gieo trồng. Qua trồng thử nghiệm, giống kém bị loại bỏ; giống cho năng suất cao, phù hợp với thổ nhưỡng, khí hậu địa phương, có khả năng chống chịu sâu bệnh (như Nam Ninh, Ba Giang, 813...) được đưa vào sản xuất đại trà. Đối với các giống tốt, hợp tác xã còn chỉ đạo xã viên gieo trồng ở khu riêng, chọn lọc kỹ càng làm giống cho vụ sau. Cán bộ hợp tác xã chủ động thăm đồng ruộng để kịp thời theo dõi tình hình sinh trưởng của cây trồng, phát hiện sâu bệnh. Năm 1962, dịch sâu cuốn lá bùng phát, cấp ủy huy động toàn dân khẩn trương bắt sâu cứu lúa. Chỉ trong một thời gian ngắn, sâu bệnh hại ở hàng chục mẫu lúa bị diệt trừ.

Trước đây, nhân dân có tư tưởng ngại sử dụng phân bón, một số hộ đã biết tới nguồn phân bón cho cây trồng nhưng cũng dùng không đáng kể. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ, sự vận động, hướng dẫn của Ban quản trị hợp tác xã và cán bộ nông nghiệp, nhân dân đã thay đổi lối suy nghĩ, tận thu nguồn phân chuồng, phân xanh đem bón cho lúa và hoa màu. Nhân dân tích cực làm bèo hoa

dâu, trồng cây điền thanh mang ngâm ủ làm phân bón. Các hợp tác xã nêu cao khẩu hiệu “*Thanh toán cấy chay, trồng chay*”. Năm 1962, trung bình mỗi sào, nhân dân bón 4 gánh phân; đến năm 1964 tăng lên 5 gánh/sào. Cùng với đó, cấp ủy còn phát động khẩu hiệu “*Biến phân thành thóc*”, vận động nhân dân cải tạo chất đất, tăng cường bón vôi, tro, tập trung nhiều phân bón vào những chân ruộng xấu, ruộng bạc màu, phấn đấu đưa năng suất tăng cao.

Trong những năm 1961 - 1965, thời tiết tương đối thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp. Vì thế, nhân dân gieo cấy, thu hoạch đúng thời vụ. Trước khi thu hoạch, hợp tác xã đều chuẩn bị sẵn về giống, nhà kho, sân phơi, liềm cắt, loóng đập⁽¹⁾... nên xã viên làm mùa nhanh chóng, việc chuẩn bị cho vụ sau cũng thuận lợi hơn. Năm 1963, tranh thủ lúc mùa vụ nông nhàn, Chi bộ huy động nhân dân vỡ đất, phát bãi tra lúa mố (lúa nương) được 22 mẫu. Những nơi gần khe suối cũng được tận dụng để trồng cây lúa hoặc hoa màu. Như vậy, thông qua các phong trào, nông dân được hướng dẫn áp dụng kỹ thuật tiến bộ liên hoàn trong sản xuất nông nghiệp như: Đủ

⁽¹⁾ Loóng đập lúa là dụng cụ làm từ một thân cây lớn, được kéo ra ruộng để đập lúa.

nước, nhiều phân, cày sâu, giống tốt, cấy đúng thời vụ, cấy dày, phòng trừ sâu bệnh, cải tiến nông cụ...

Từ năm 1963, cây chè được quan tâm trồng nhiều hơn. Nhân dân miền xuôi lên xây dựng vùng kinh tế mới được bố trí trong các hợp tác xã đã cùng nhân dân bản địa vừa tiến hành khai hoang vỡ đất, trồng lúa, vừa xây dựng đội trồng chè. Cây chè được trồng với quy mô lớn hơn trước nhưng về cơ bản, thời gian này, chè chưa trở thành hàng hóa mà mới chỉ là thức uống phục vụ nhu cầu hàng ngày của nhân dân.

Tháng 5/1963, hợp tác xã mua bán (còn gọi là hợp tác xã cung tiêu) được thành lập nhằm phục vụ tốt hơn, kịp thời hơn nhu cầu mua bán của nhân dân. Hợp tác xã mua bán đặt tại xóm Khuân U (do ông Mã Lý Hiền làm Chủ nhiệm) cung cấp cho nhân dân các mặt hàng như phân bón, giấy, bát đĩa... Tuy nhiên, một số mặt hàng như chum vại, nước mắm... vẫn còn thiếu, một số mặt hàng khác không phục vụ kịp thời như công cụ sản xuất, bút mực... Những khi vào mùa gặt hái, cấy cày, nhân viên hợp tác xã mua bán gánh hàng xuống tận xóm phục vụ để nhân dân không phải đi xa, tập trung sản xuất.

Thực hiện lời dạy của Bác Hồ: *“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì trước hết phải có con người mới xã hội chủ nghĩa”*, Chi bộ và nhân dân xã Thắng Lợi luôn coi

trọng công tác giáo dục, xem đây là chiến lược lâu dài và có ý nghĩa quyết định đến những thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Từ nhận thức trên, bằng nhiều biện pháp, Chi bộ và chính quyền xã tập trung đầu tư cho sự nghiệp giáo dục địa phương. Lớp học vỡ lòng được tổ chức do thầy giáo Nguyễn Công Bách đứng lớp. Trước đây, xã không có trường học cố định, học sinh phải sang các xã lân cận học. Việc đi lại xa xôi khiến nhiều học sinh phải bỏ học giữa chừng...

Trước tình hình đó, Chi bộ, chính quyền quyết định dành một phần kinh phí xây dựng trường, lớp. Trong điều kiện kinh tế khó khăn, ngân sách hạn hẹp, cán bộ, đảng viên đã vận động nhân dân đóng góp tre, lá, gỗ, ngày công... dựng trường để con em có chỗ học hành. Năm 1960, một cơ sở của trường cấp I Yên Lãng được mở tại Thắng Lợi để con em Thắng Lợi đi học thuận lợi hơn, gọi là cấp I Yên Thắng. Cơ sở này có 2 lớp học: 1 lớp 1 và 1 lớp 2. Đến năm 1963, trường Phổ thông cấp I xã Thắng Lợi chính thức được xây dựng ở xóm Khuân U, do thầy giáo Nguyễn Đăng Ninh làm Hiệu trưởng. Khóa học đầu tiên được khai giảng ngay trong năm 1964, nhân dân địa phương phấn khởi đưa con em tới trường. Ngay sau khi đi vào hoạt động, nhà trường đã phát động phong trào thi đua "*Hai tốt*". Giáo viên và

học sinh đều cố gắng phấn đấu, không phụ sự quan tâm của Chi bộ, chính quyền và nhân dân.

Để phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh tại chỗ của nhân dân địa phương, đầu năm 1962, Trạm xá xã được thành lập tại xóm Khuân U do ông Bế Văn Xển làm Trạm trưởng, ông Lâm Văn Loan làm y tá. Đội ngũ thầy thuốc được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ nên chất lượng khám chữa bệnh ngày càng tốt hơn. Năm 1962, chiến dịch phòng trừ bệnh sốt rét tiếp tục được phát động, cán bộ y tế xã vận động nhân dân buông màn khi ngủ, phát quang bụi rậm, san lấp các vũng nước tù đọng quanh nhà... Được cấp trên đầu tư, xã thành lập tổ phun thuốc DDT định kỳ 5 lần/năm. Nhờ đó, bệnh sốt rét nhanh chóng bị đẩy lùi.

Trong hoàn cảnh đất nước vẫn còn chiến tranh, xác định nhiệm vụ bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam là nhiệm vụ chiến lược lâu dài, Chi bộ, chính quyền xã đã chú trọng chỉ đạo việc xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương. Lực lượng dân quân tự vệ, công an được chấn chỉnh, bổ sung quân số; hoạt động theo địa dư hợp tác xã, đội sản xuất. Dân quân tự vệ vừa là đội quân chủ lực trong các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, vừa tuần tra canh gác, giữ gìn an

ninh trật tự trên địa bàn và sẵn sàng gia nhập bộ đội chủ lực. Trong 5 năm (1961 - 1965), toàn xã có hàng chục thanh niên tình nguyện lên đường nhập ngũ.

Trong 5 năm (1961 - 1965), Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi chú trọng tới công tác xây dựng Đảng. Năm 1961, Chi bộ hoạt động yếu kém, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng được yêu cầu trong giai đoạn cách mạng mới. Trước tình hình đó, Chi bộ thường xuyên tổ chức sinh hoạt để quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, các cuộc vận động của Trung ương tới đội ngũ đảng viên như cuộc vận động “*Chỉnh huấn mùa xuân*”, “*Ba xây, ba chống*”, xây dựng Chi bộ “*Bốn tốt*”. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Chi bộ yêu cầu đảng viên phải có lập trường vững vàng, có ý thức nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ văn hóa và trình độ hiểu biết về quản lý kinh tế...

Cùng với đó, Chi bộ Đảng tiến hành phê bình và tự phê bình, nêu cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa và tinh thần làm chủ tập thể, hoàn thành thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965); kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng lệch lạc, biểu hiện tiêu cực như: Vun vén lợi ích cá nhân, gây chia rẽ nội bộ, bỏ bê đồng ruộng... Nhờ đó, tư tưởng, quyết tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân Thắng Lợi được nâng lên

một bước. Trong 2 năm 1964 - 1965, Chi bộ đã vươn lên đạt tiêu chuẩn khá.

Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động và tạo nguồn cán bộ. Hàng năm, các đồng chí trong cấp ủy, cán bộ chủ chốt trong các ban ngành, đoàn thể, hợp tác xã được tham gia học tập chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức. Công tác phát triển đảng viên được coi trọng cả về chất lượng và số lượng. Từ các phong trào thi đua yêu nước, nhiều quần chúng ưu tú được giới thiệu học lớp cảm tình Đảng. Trong 5 năm (1961 - 1965), Chi bộ Đảng kết nạp 15 đảng viên mới, đảm bảo chặt chẽ về thủ tục, quy trình, đúng nguyên tắc và tiêu chuẩn.

Từ năm 1961 đến năm 1965, nhân dân xã Thắng Lợi đã tham gia bầu cử Quốc hội (năm 1962) và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trước mỗi đợt bầu cử, Chi bộ đều tổ chức tuyên truyền nhân dân Luật bầu cử, giới thiệu nhân sự đảm bảo đủ tiêu chuẩn, thành phần. Trong thời gian này, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Âu Nghệ An. Bộ máy chính quyền xã được củng cố, kiện toàn, phần lớn các ủy viên có tinh thần trách nhiệm tốt, đã góp phần từng bước hoàn thành nhiệm vụ quản lý Nhà nước ở địa phương, chỉ đạo các hoạt động

xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, trật tự.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có những hoạt động thiết thực nhằm tập hợp, động viên nhân dân đoàn kết thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích trong phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, cải tiến kỹ thuật...; nhiều đoàn viên thanh niên tích cực, gương mẫu được giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp. Hội Phụ nữ vận động hội viên đăng ký tham gia phong trào “Ba đảm đang”. Đặc biệt, từ những năm 1964 - 1965, khi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ lan rộng ra miền Bắc, Hội Phụ nữ phát huy được vai trò của mình, chị em đã động viên chồng con, người thân nhập ngũ đánh giặc, quyết tâm chu tất công việc ruộng đồng, nuôi dạy con cái để người nơi tiền tuyến yên tâm đánh giặc. Các đoàn thể khác tích cực giúp đỡ các gia đình liệt sỹ, thương binh, có người thân tại ngũ hoặc hộ khó khăn, cơ nhỡ, hộ neo đơn...

Kết thúc Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Chi bộ Đảng và nhân dân xã Thắng Lợi đã giành được nhiều kết quả khả quan. Quan hệ sản xuất mới được hình thành, ngày càng củng cố. Xã đón

tiếp và bố trí phù hợp cho nhân dân từ dưới xuôi lên khai hoang. Trạm y tế, trường Phổ thông cấp I được xây dựng, đáp ứng tốt hơn nhiệm vụ y tế, giáo dục của địa phương. Chi bộ Đảng không ngừng trưởng thành về cả chất và lượng, từ yếu kém vươn lên trở thành chi bộ khá của huyện. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể quần chúng thường xuyên được củng cố, phát huy tốt vai trò của mình. Đây là bước đệm để Chi bộ Đảng và nhân dân xã Thắng Lợi vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

Chöông IV

NĂNG BÖAXAÖLAÑH NÄÖ NHAN DAN VÖA SAN XUAT VÖA CHIEN NÄU, TICH CÖC CHI VIEN CHO MIEN NAM NANH THANG GIAE MYÖXAM LÖÖC (1965 - 1975)

I. Vừa sản xuất vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

Đầu năm 1965, cuộc “*chiến tranh đặc biệt*” mà đế quốc Mỹ tiến hành ở miền Nam đã đẩy lên đỉnh cao nhưng đây cũng là thời điểm cuộc chiến tranh này đứng trước nguy cơ thất bại hoàn toàn. Để cứu vãn tình thế, Mỹ buộc phải tiến hành bước phiêu lưu quân sự nguy hiểm đó là đưa quân viễn chinh vào miền Nam và ném bom phá hoại miền Bắc. Trước tình hình đó, Thắng Lợi cùng hậu phương lớn miền Bắc đã chuyển hướng xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, làm tròn sứ mệnh lịch sử của mình.

Kể từ khi thành lập (năm 1946), dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, cùng với quá trình tích lũy kinh nghiệm và tự vận động đi lên, tổ chức Đảng xã

Thắng Lợi ngày càng trưởng thành. Trải qua nhiều thăng trầm, Chi bộ Đảng đã làm tốt nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính quyền, chiến đấu và phục vụ chiến đấu... Đội ngũ cán bộ, đảng viên địa phương không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực công tác, giữ vững đạo đức cách mạng, kiên định lập trường chính trị. Các đồng chí không ngại khó, ngại khổ, luôn sát cánh cùng nhân dân trong mọi hoàn cảnh, mọi hoạt động, được nhân dân tin yêu.

Sau 19 năm xây dựng và phát triển, đến đầu năm 1965, toàn xã có hơn 50 đảng viên sinh hoạt tại các tổ Đảng theo mô hình hợp tác xã. Để đảm bảo cho sự thắng lợi của cách mạng, vấn đề mang tính chất quyết định là phải nâng cao hơn nữa sức chiến đấu của Đảng trên mọi mặt công tác. Căn cứ Điều lệ Đảng và tình hình thực tiễn địa phương, tháng 02/1965, Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi được chuẩn y thành Đảng bộ. Đồng chí Âu Nghệ An được chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy lâm thời. Sự ra đời của Đảng bộ là mốc son quan trọng trên chặng đường phát triển của lịch sử quê hương, thể hiện sự trưởng thành vượt bậc của tổ chức Đảng cũng như năng lực, nhận thức chính trị của cán bộ, đảng viên xã Thắng Lợi. Được chuẩn y thành lập vào đúng

dịp kỷ niệm 19 năm thành lập cơ sở Đảng đầu tiên của địa phương (02/1946 - 02/1965), các đảng viên xã Thắng Lợi càng nêu cao ý chí phấn đấu, không ngừng tu dưỡng và trau dồi đạo đức cách mạng, lập trường của người cộng sản. Đảng bộ xã quyết tâm lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, viết tiếp trang sử vẻ vang 19 năm xây dựng và trưởng thành.

Sau khi được thành lập, tháng 3/1965, Đảng bộ xã Thắng Lợi tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ nhất. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị trong những năm 1963 - 1965, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Các đại biểu tham dự Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa I gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Âu Nghệ An được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Phú làm Phó Bí thư.

Giữa lúc đế quốc Mỹ đang mở rộng chiến tranh phá hoại ở miền Bắc, Đảng bộ xác định nhiệm vụ quan trọng trước mắt là quán triệt, triển khai và vận dụng Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 11 (tháng 3/1965) phù hợp với tình hình địa phương. Trong giai đoạn cách mạng mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thắng Lợi tập trung chuyển hướng xây dựng kinh tế, kịp thời

chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, củng cố khối Đảng, chính quyền, tăng cường lực lượng quốc phòng...

Trong suốt giai đoạn 1965 - 1972, nhiệm vụ tổ chức chiến đấu chống chiến tranh phá hoại được hết sức coi trọng. Đảng ủy chỉ đạo quân dân địa phương đẩy mạnh các biện pháp phòng không, trực chiến. Ban Chỉ huy xã đội phối hợp cùng Ban Công an xây dựng kế hoạch tác chiến đối phó với máy bay địch, đồng thời đảm bảo tình hình trị an địa phương. Lực lượng dân quân tự vệ được trang bị chủ yếu là súng kíp và súng trường. Dưới sự chỉ đạo của huyện, dân quân Thắng Lợi tích cực tập luyện, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Trận địa chiến đấu được xây dựng trên gò cao hoặc những nơi có địa hình thuận lợi cho việc quan sát máy bay từ xa. Xã đội bố trí các tổ luân phiên đảm bảo trực 24/24, xây dựng quy ước báo động và quán triệt tới từng người dân, khi máy bay địch hoạt động, không ai được ở trên miệng hầm.

Rút kinh nghiệm từ công tác phòng tránh máy bay địch trong kháng chiến chống thực dân Pháp, cấp ủy Đảng, chính quyền chỉ đạo nhân dân khẩn trương đào hầm trú ẩn. Thời gian đầu, nhiệm vụ này chưa được coi trọng, nhiều cán bộ và nhân dân còn chủ quan, ỷ lại địa thế tự nhiên với tư tưởng khi máy bay tới sẽ chạy vào rừng trú ẩn, nhiều gia đình có hầm nhưng còn tạm bợ.

Trước tình hình đó, xã tăng cường tuyên truyền, giải thích rõ ràng cho nhân dân những tác hại do máy bay địch gây ra, tầm quan trọng của các hầm, hố trong thời chiến... Sau khi được phổ biến, nhân dân đã nghiêm túc xây dựng, củng cố hầm trú ẩn. Đảng ủy chỉ đạo mỗi hộ phải đào được ít nhất 1 hầm trú ẩn, mỗi hầm sâu hơn 1m. Lương thực, tài sản được chuyển đến nơi an toàn. Nhân dân cũng chủ động trồng cây trên các đường đi, trụ sở nhằm hạn chế tầm nhìn của máy bay, che khuất mục tiêu.

Ban y tế phòng không được thành lập, hướng dẫn nhân dân, dân quân tự vệ một số phương pháp sơ cứu, cấp cứu tại chỗ. Trạm y tế trực cả ngày lẫn đêm, sẵn sàng cứu thương trong mọi trường hợp. Nhân dân đi làm phân tán, chuyển sang làm vào ban đêm nhiều hơn, tránh các giờ cao điểm máy bay địch thường hay đánh phá, hạn chế tối đa tập trung tại một địa điểm. Các khu vực sản xuất đều có giao thông hào, khi máy bay đến, người dân nhanh chóng xuống hầm trú ẩn, máy bay đi lại tiếp tục làm việc.

Từ năm 1965, nhiều cán bộ, nhân viên ngành bưu điện, truyền thanh đã lên xã Thắng Lợi sơ tán. Nhân dân địa phương đã đóng góp hàng nghìn ngày công, vào rừng khai thác gỗ, tre, nứa về làm hội trường, phòng

thí nghiệm, xưởng chế thử, nhà kho, bếp ăn, nhà trẻ... Ngày 17/9/1966, Hội đồng chính phủ ra quyết định số 180/CP về việc sửa đổi tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện và Truyền thanh, thành lập Viện nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật Bưu điện Truyền thanh (tiền thân của Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện ngày nay). Ngày 16/6/1967, thủ tướng Phạm Văn Đồng ký quyết định chính thức bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Văn Tình làm Viện trưởng, đồng chí Bùi Liên Áp làm Viện phó. Các quyết định trên đều được công bố tại xóm Cầu Hoàn, xã Thắng Lợi (Na Mao). Trong thời kỳ sơ tán, cơ quan mang ký hiệu: K82⁽¹⁾.

Từ những năm đầu khi Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, Đảng bộ và nhân dân địa phương đã tiếp nhận thêm nhiều bộ phận dân cư mới. Một số gia đình từ các thành phố về Thắng Lợi sơ tán. Ngoài ra, tiếp tục thực hiện chủ trương xây dựng kinh tế - xã hội miền núi phía Bắc, các đoàn từ Lý Nhân - Hà Nam (3/1965), Thái Bình (4/1966) đã lên khai hoang. Cấp ủy Đảng, chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhân dân miền xuôi ổn định nơi ăn chốn ở, tham gia vào các hợp tác xã.

⁽¹⁾ Hiện nay, tại gò đình xóm Cầu Hoàn vẫn còn khuôn nền hội trường với diện tích khoảng 130m², 2 ngôi nhà, 1 giếng nước của Viện xây dựng đề dòng chữ “K82 xây dựng”.

Dân số địa phương tăng lên nhanh chóng: Năm 1964, xã có 164 hộ (917 nhân khẩu), đến năm 1965 đã tăng lên 189 hộ (1.126 nhân khẩu) và năm 1966 là 215 hộ (1.254 nhân khẩu). Đây là nguồn lao động bổ sung, góp phần khai phá đất đai, mở rộng diện tích gieo trồng, xây dựng, phát triển quê hương.

Sau kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), tình hình nông nghiệp ở Thắng Lợi ít chuyển biến, chưa có bước đột phá. Các biện pháp tiến bộ phục vụ sản xuất đã được áp dụng nhưng còn ít ỏi. Tất cả các xóm đã xây dựng được hợp tác xã nông nghiệp nhưng toàn bộ đều là hợp tác xã bậc thấp. Trình độ quản lý kinh tế, điều hành sản xuất của cán bộ còn non yếu. Trước tình hình trên, Đảng bộ chỉ đạo Ban quản trị các hợp tác xã hướng dẫn nhân dân tích cực sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm, mở rộng trồng cây hoa màu, đẩy mạnh chăn nuôi bổ trợ trồng trọt...

Từ năm 1963, ở Thắng Lợi đã xây dựng được 1 số cánh đồng trồng lúa 2 vụ. Sau một thời gian tiếp thu lối canh tác mới, từ năm 1965, việc cấy lúa chiêm được triển khai rộng rãi trong toàn xã. Cùng với đó, các giống lúa ở Thái Bình, Hà Nam được đưa vào gieo trồng thử nghiệm, chọn lọc kỹ càng; những giống cho năng suất cao được áp dụng đại trà ở các vụ sau. Diện tích lúa 2

vụ được mở rộng, giống mới xuất hiện ngày càng nhiều góp phần làm tăng sản lượng lương thực.

Đẩy mạnh phong trào “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”, đoàn viên thanh niên, hội viên phụ nữ chủ động học hỏi kinh nghiệm cải tiến kỹ thuật làm mùa từ nhiều đơn vị bạn và mang kiến thức đó về phổ biến cho nhân dân. Nhận thức được thủy lợi không những là biện pháp hàng đầu của sản xuất nông nghiệp mà còn là một trong những khâu quyết định để phát triển kinh tế toàn diện, xã huy động nhân dân tích cực làm thủy lợi, khắc phục tư tưởng ỷ lại thiên nhiên. Hàng năm, nhân dân đóng góp hàng vạn ngày công nạo vét kênh mương, xây dựng, sửa chữa các vai đập nhỏ; tích cực đưa nước từ suối vào đồng ruộng, tiến hành đắp bờ vùng bờ thửa, chống tràn nước...

Bên cạnh đó, phong trào làm phân bón cũng được đẩy mạnh. Các nguồn phân như phân xanh, phân chuồng, phân bắc, tro bếp... đều được tận dụng bón cho ruộng. Để cải tạo đất, nhân dân tích cực bón vôi, thực hiện các biện pháp cây ải, bừa sâu, làm cỏ sục bùn 2 - 3 lượt. Cán bộ hợp tác xã thường xuyên thăm đồng ruộng, kịp thời phát hiện sâu bệnh hại lúa và thông báo để xã viên tiến hành diệt trừ. Từ thói quen cấy thưa và tự do, xã viên chuyển sang kỹ thuật cấy thẳng

hàng, cấy dày với mật độ 20x20cm. Các biện pháp kỹ thuật như xử lý giống trước khi gieo trồng, cấy ngửa tay, vệ sinh bờ ruộng... đều được áp dụng. Ngoài lúa, các loại cây hoa màu như ngô, khoai, sắn, bí đỏ, lạc, vừng... cũng được tích cực trồng.

Mặc dù có những cố gắng nhất định nhưng do mặt bằng dân trí chưa cao, cán bộ và xã viên chưa phát huy được tinh thần làm chủ tập thể. Hơn nữa, xã viên không được hưởng quyền lợi trực tiếp do sức lao động của mình làm ra mà thông qua hệ thống công điểm. Việc quản lý công điểm còn lỏng lẻo, có hiện tượng “*rong công, phóng điểm*” dẫn tới tình trạng làm ẩu, làm dối. Vì thế, mức sống của người lao động rất thấp, chính quyền thường phải tổ chức cứu tế lúc giáp hạt. Sự bấp bênh trong đời sống khiến nhiều hộ xã viên đã xin ra khỏi hợp tác xã để làm ăn cá thể, các hợp tác xã nông nghiệp có biểu hiện tan vỡ.

Trước tình hình đó, tháng 9/1967, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ II nhằm đánh giá hoạt động của các hợp tác xã, xác định những hạn chế còn tồn tại. Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu trong thời gian tới, nhấn mạnh nhiệm vụ của hợp tác xã là: Phải nghiêm túc kiểm điểm hoạt động, tiến hành củng cố phong trào hợp tác hóa. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban

Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Âu Nghệ An được tin nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Phú làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng ủy cử cán bộ hợp tác xã tham gia lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất, nâng cao trình độ quản lý kinh tế, quản lý hợp tác xã do huyện, tỉnh tổ chức. Cấp ủy chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh xây dựng cơ sở vật chất, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của xã viên, quản lý tốt đất đai, lao động, tài vụ, phân phối đúng nguyên tắc. Hợp tác xã triển khai công tác “*Ba khoán, ba quản*”, theo đó hợp tác xã quản lý lao động, tư liệu sản xuất và ngày công; khoán công điểm, sản lượng và chi phí cho xã viên. Trung bình mỗi lao động trong hợp tác xã đạt 180 công/năm. Cũng trong năm 1967, hợp tác xã Cây Lai được thành lập.

Ngày 05/01/1968, khi xâm phạm vùng trời Đại Từ, máy bay Mỹ bị bắn trả quyết liệt. Trên đường rút chạy, chúng đã ném 2 quả bom xuống xóm Cầu Hoàn. Tuy nhiên, do thực hiện tốt công tác phòng không nên địa phương không xảy ra thiệt hại nghiêm trọng.

Tháng 9/1968, Đại hội Đảng bộ xã Thắng Lợi lần thứ III được tổ chức. Đại hội tổng kết các mặt công tác trong nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng hoạt động cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ

khóa III gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Âu Nghệ An tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Phú giữ chức Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ xác định nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh củng cố hợp tác xã, lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất, “*vững tay cày, chắc tay súng*”, sẵn sàng tinh thần chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Ngay trong năm 1968, Đảng bộ quyết định cải tiến hợp tác xã nông nghiệp, chủ yếu là mở rộng quy mô hợp tác xã, đổi mới quản lý lao động nhằm từng bước mở rộng sản xuất nông nghiệp, phát huy hơn nữa quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Theo đó, từ những hợp tác xã quy mô xóm, toàn xã xây dựng được 2 hợp tác xã liên xóm:

- Hợp tác xã Hồng Thắng được thành lập trên cơ sở hợp nhất các hợp tác xã Ao Soi, Cầu Bát, Cây Thỏ, Cây Lai và Cầu Hoàn. Các hợp tác xã cũ trở thành đội sản xuất. Ngoài ra còn có đội Gò Gianh chuyên trồng chè và tổ nghề phụ làm nghề đóng gạch.

- Hợp tác xã Liên Minh là hợp tác xã liên hợp của 5 hợp tác xã Văn Minh, Đồng Bản, Đầm Vuông, Chính Tắc, Khuân U. Toàn hợp tác xã được cơ cấu thành 7 đội sản xuất dựa trên nền tảng 5 hợp tác xã theo quy mô

xóm trước đây: Hợp tác xã Khuân U chia thành đội sản xuất 1, 2, 3; hợp tác xã Văn Minh thành đội 4, hợp tác xã Đồng Bản là đội 5, hợp tác xã Đầm Vuông là đội 6 và hợp tác xã Chính Tắc thành đội 7. Hợp tác xã Liên Minh cũng có tổ trồng chè và tổ đóng gạch.

Với chủ trương mở rộng quy mô, các hợp tác xã ở Thắng Lợi có nguy cơ tan vỡ đã được củng cố, ổn định và hoạt động hiệu quả hơn. Trong quá trình sản xuất, để phối hợp nhịp nhàng giữa các khâu, mỗi đội sản xuất được chia thành từng nhóm theo kỹ năng lao động như nhóm cày, nhóm bừa, nhóm cấy... Mô hình hợp tác xã liên xóm đã phát huy được thế mạnh nguồn lao động, tiềm năng đất canh tác, đồi rừng của từng khu vực trong xã. Đối với vùng đất bạc màu, nhân dân tập trung trồng cây hoa màu, đặc biệt là lạc; đối với những nơi thuận lợi thì trồng lúa. Các biện pháp như cấy thẳng hàng, dùng nông cụ cải tiến (cày, bừa, lò thúc mầm...), sử dụng phân bón trong canh tác tiếp tục được phổ biến rộng.

Năm 1968, một đơn vị của Trung đoàn 246 trở lại đóng trú tại xã Thắng Lợi - nơi đã khai sinh ra đơn vị. Nhân dân đã ủng hộ hàng nghìn ngày công để xây dựng hầm hào, trận địa, doanh trại, nhường nhà cho bộ đội ở và giữ bí mật an toàn cho Trung đoàn trong suốt thời gian đóng quân ở địa phương. Cũng trong thời

gian này, cán bộ, chiến sỹ Trung đoàn cùng nhân dân phá đá mở đường vào trung tâm xã để thuận lợi cho việc tiếp tế lương thực, cơ động lực lượng, vận chuyển vũ khí, khí tài của đơn vị, góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Giữa lúc nhân dân miền Bắc đang khấn trương phục hồi kinh tế sau chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, quân dân miền Nam từng bước giành thế chủ động trên chiến trường thì ngày 02/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Đây là tổn thất lớn lao của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Trước mất mát to lớn này, Đảng bộ và nhân dân Thắng Lợi đã tổ chức lễ truy điệu Người tại hội trường hợp tác xã Liên Minh (nay thuộc xóm Nam Thắng). Cờ Tổ quốc và ảnh Bác được treo trang trọng, mỗi người dân đều đeo băng tang đen trước ngực.

Tháng 11/1969, Đảng bộ xã Thắng Lợi tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV (nhiệm kỳ 1969 - 1971). Đại hội tổng kết kết quả các mặt công tác trong năm 1968, đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tiếp theo. Nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới là: Toàn cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân Thắng Lợi biến đau thương thành hành động cách mạng, củng cố niềm tin, tích cực lao động sản xuất, quyết tâm góp sức hoàn thành thắng lợi

sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc như Bác hằng mong muốn. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 ủy viên. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Hoàng Quốc Hợp được huyện điều về làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Âu Ngọc Hòa làm Phó Bí thư. Đến năm 1970, đồng chí Hoàng Quốc Hợp được huyện điều chuyển công tác, chức vụ Bí thư Đảng ủy do đồng chí Đào Văn Đạt đảm nhiệm.

Làm theo “*Di chúc*” thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân đầy mạnh sản xuất, quyết tâm giành thắng lợi vụ mùa năm 1969. Đến cuối tháng 11, nhân dân đã cơ bản gặt xong lúa mùa, năng suất đạt 38 tạ/ha. Thu hoạch xong, xã viên lại bắt tay vào chuẩn bị gieo cấy vụ đông xuân năm 1970.

Là một xã miền núi nghèo, nền nông nghiệp còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên, quan hệ sản xuất mới được thiết lập nhưng còn đơn giản. Cán bộ hợp tác xã nhiều lần được tập huấn nâng cao trình độ quản lý và cải tiến kỹ thuật sản xuất nhưng cung cách làm ăn của hợp tác xã chưa có nhiều đổi mới, tiến bộ. Hợp tác xã lấy công điểm làm động lực thúc đẩy lao động nhưng việc quản lý công lại không chặt chẽ. Thực tế, công trực tiếp cho sản xuất không nhiều, nhiều xã viên phải lao động để bù vào cho những công lao động không thực tế, do vậy

giá trị ngày công thấp. Nhiều khi, Ban quản trị hợp tác xã, đội trưởng lập kế hoạch và giao việc, giao định mức cho các đội, xã viên một cách ước lượng; ít quan tâm đến việc dễ, việc khó, ruộng xa, ruộng gần, mức độ nặng nhọc, yêu cầu kỹ thuật, chất đất... của từng khâu công việc để xếp bậc cho thích hợp. Xã viên ít được đóng góp ý kiến nên không có sự thống nhất, dẫn đến khi thực hiện chênh lệch giữa định mức và công điểm, giữa các đội sản xuất trong hợp tác xã nông nghiệp gây ra sự tranh giành, chọn lựa công việc giữa các xã viên.

Nguyên nhân tạo ra tình trạng này một phần do trình độ quản lý của cán bộ còn non yếu trong khi công việc phức tạp. Việc áp dụng chế độ “ba khoán” không đúng theo nguyên tắc do Trung ương đề ra: Khi thực hiện khoán, các hợp tác xã đã khoán trắng cho đội sản xuất, giao khoán thẳng cho các đội về diện tích, chi phí vật tư và công điểm, lấy đơn vị tạ sản phẩm làm tiêu chuẩn để thanh toán, mặc cho các đội sản xuất tự chi phí. Những điều này không mang lại hiệu quả lao động, năng suất lúa cao nhất trên ruộng 2 vụ chỉ đạt 35 - 37 tạ/ha; đời sống người lao động bấp bênh, từ những năm 1970 - 1971, phong trào hợp tác hóa đi xuống, số hộ xin ra ngày càng nhiều. Đến tháng 5/1972, phần lớn các hộ đã tổ chức làm ăn cá thể, 2 hợp tác xã ở địa phương tan vỡ.

Trong khi kinh tế nông nghiệp ở khu vực tập thể giảm sút thì kinh tế hộ gia đình lại có những chuyển biến tích cực. Nhân dân trồng lúa nương kết hợp với lúa nước, tích cực đầu tư công sức, phân bón cho mảnh ruộng của riêng gia đình mình. Các biện pháp cấy thẳng hàng, cấy nhỏ dảnh, làm cỏ, sục bùn, cải tạo đất, làm thủy lợi tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Trong những năm 1971 - 1972, nhân dân đã triển khai trồng lúa mới, các giống Nông Nghiệp 8, Trân Châu lùn, Đài Bắc được sử dụng rộng rãi. Nhờ đó, năm 1971, ở khu vực tư nhân, kết quả khá hơn làm ăn tập thể, năng suất lúa đạt 40 tạ/ha/năm, một số hộ đạt 42 - 45 tạ/ha. Ngoài ra, các hộ cũng tận dụng đất đồi bãi để trồng cây hoa màu, cây vụ đông, đảm bảo lương thực cho gia đình.

Bên cạnh cây lương thực, nhân dân Thắng Lợi cũng quan tâm đến việc trồng cây chè. Tổ trồng chè được xây dựng từ năm 1963 vẫn tiếp tục duy trì. Kết hợp kinh nghiệm của nhân dân bản địa và phương thức mới của nhân dân khai hoang, cây chè được trồng mở rộng theo hướng sản xuất hàng hóa, vừa là thức uống hàng ngày của nhân dân, vừa cung cấp cho các cửa hàng mậu dịch trong huyện, tỉnh.

Phát huy thế mạnh của xã miền núi, chăn nuôi được chú trọng ở cả 2 khu vực: tập thể và gia đình. Các hộ xã viên chăn thả, chăm sóc trâu bò của hợp tác xã và được

trả công điểm. Các hợp tác xã có đội chuyên chăn nuôi, chủ yếu là nuôi lợn và gia cầm. Tùy theo nhu cầu và khả năng, một số hộ gia đình cũng nuôi thêm lợn, gà, vịt... Ngành chăn nuôi đã giúp nhân dân có thêm phân bón ruộng, đáp ứng một phần nhu cầu thực phẩm và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước.

Để tạo điều kiện cho xã viên có nhiều thời gian sản xuất, hợp tác xã mua bán đã tăng thêm nhiều loại hàng hóa thiết yếu. Vì địa bàn cách xa trung tâm huyện nên việc vận chuyển hàng hóa gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, cán bộ hợp tác xã mua bán đã chủ động tìm thêm nguồn hàng như mắm muối, dầu hỏa, kim chỉ, quần áo... để cung ứng cho nhân dân ngoài những mặt hàng do huyện điều phối. Hợp tác xã cũng tích cực thu mua các loại nông sản do nhân dân làm ra, tạo điều kiện cho bà con tăng gia sản xuất.

Năm 1967, hợp tác xã tín dụng được thành lập do ông Hoàng Văn Mùi làm Chủ nhiệm. Thời gian đầu, số tiền gửi của nhân dân còn ít nhưng kết hợp với nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, xã đã mở rộng đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tập thể phục vụ sản xuất và dân sinh.

Năm 1965, khi chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ mở rộng ra miền Bắc, xã đã sơ tán trường Phổ thông cấp I sang xóm Cầu Hoàn để công tác giảng dạy, học tập

của thầy trò an toàn hơn. Hệ thống hầm hào được xây dựng đầy đủ, trẻ em đi học đều đeo túi thuốc, đội mũ rơm để tránh bom bi. Các thầy cô vừa giảng kiến thức văn hóa vừa dạy cách sơ cứu, hướng dẫn trú ẩn cho học sinh. Khi có tín hiệu báo động máy bay địch đến, giáo viên phải nhanh chóng đưa các em xuống hầm trú ẩn. Trong những năm 1965 - 1972, mặc dù cơ sở vật chất phục vụ dạy và học cũng như đời sống của giáo viên còn thiếu thốn nhưng phong trào thi đua “Hai tốt” vẫn được duy trì. Chất lượng giáo dục được nâng cao dần, mối quan hệ giữa trường học với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân ngày càng gắn bó.

Nhân dân miền xuôi đã tuyên truyền cho đồng bào sở tại về các biện pháp giữ gìn vệ sinh. Nhờ đó, ý thức vệ sinh môi trường của nhân dân đã có nhiều chuyển biến. Trâu bò được đưa ra xa nơi ở nhằm hạn chế tối đa nguy cơ bùng phát bệnh sốt rét. Cuộc vận động xây dựng 3 công trình vệ sinh được triển khai mạnh mẽ. Mỗi năm, Trạm y tế khám và điều trị cho hàng trăm lượt người. Tuy nhiên, do lượng thuốc tây từ trên cấp về không đủ nên cán bộ y tế xã đã trồng thêm vườn thuốc nam, giúp điều trị các bệnh thông thường.

Trên mặt trận tư tưởng văn hóa, Đảng bộ đã tiến hành tuyên truyền rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân chủ trương, chính sách của Đảng về

nhiệm vụ phát triển kinh tế trong giai đoạn mới, chống mê tín dị đoan, giáo dục con người mới, học tập những tấm gương trên lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, giáo dục, văn hóa... Thông qua các hoạt động văn hóa để giáo dục, thuyết phục những suy nghĩ lệch lạc, bảo thủ, những biểu hiện không nghiêm chỉnh trong chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống mới ở nông thôn... Sự phát triển của văn hóa đã đẩy lùi những tập tục mê tín dị đoan. Đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng lành mạnh. Công tác văn nghệ của địa phương cũng được duy trì thường xuyên, nòng cốt là đội văn nghệ của các thôn. Hoạt động văn nghệ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, ca ngợi Đảng và Bác Hồ, động viên nhân dân sản xuất, thôi thúc thanh niên lên đường nhập ngũ.

Trong những năm 1965 - 1972, lực lượng dân quân, tự vệ xã duy trì hoạt động đều đặn, thường xuyên tổ chức luyện tập, sẵn sàng chiến đấu trong mọi hoàn cảnh. Đội ngũ công an xã liên tục kiểm tra địa bàn nhằm đảm bảo tình hình trị an. Không chỉ chiến đấu và chuẩn bị cho các hoạt động chiến đấu tại địa phương, thanh niên Thắng Lợi còn tham gia các đợt tuyển quân, bổ sung lực lượng cho chiến trường. Tuy nhiên, trong những năm cuối của giai đoạn, đặc biệt là năm 1972, do chưa nắm chắc lực lượng dự bị, xã còn lúng túng trong khâu tuyển

quân, kết quả tuyển quân và giao quân chưa đạt kế hoạch đề ra.

Nhiệm vụ xây dựng Đảng tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao từ Đảng ủy xã và Huyện ủy. Do tình hình lao động sản xuất gặp nhiều bất ổn nên nhiều đảng viên đã dao động tư tưởng, hoạt động không tập trung. Trước tình hình đó, Đảng bộ đã thực hiện phong trào “*Ba ôn, bốn kiểm, năm đảng*” do Huyện ủy phát động. Năm 1968, thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng ủy xã phát động phong trào toàn dân xây dựng Đảng. Quần chúng nhân dân được phát huy quyền dân chủ, thẳng thắn góp ý, phê bình đảng viên và giới thiệu các đảng viên có năng lực, phẩm chất tốt vào các cấp ủy. Biện pháp này có tác dụng to lớn trong việc củng cố Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và dân. Cũng nhờ đó, những biểu hiện quan liêu, hách dịch, xa rời quần chúng của một số cán bộ, đảng viên được khắc phục. Các hiện tượng ngại khó, ngại khổ, vi phạm đạo đức đảng viên giảm rõ rệt.

Tháng 5/1971, Đại hội Đảng bộ xã Thắng Lợi lần thứ V được tổ chức. Đại hội tổng kết công tác trên tất cả các lĩnh vực trong những năm 1969 - 1971, đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh tới công

tác xây dựng Đảng. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa V, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên. Đồng chí Âu Nghệ An được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Văn Đạt làm Phó Bí thư.

Thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW (ngày 26/10/1971) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc “*Đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng*”, từ năm 1972, Đảng bộ xã Thắng Lợi tập trung mọi biện pháp nhằm tăng cường rèn luyện, giáo dục để đảng viên đạt các yêu cầu do Trung ương đề ra: Nâng cao chất lượng chính trị, năng lực công tác, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ; hăng hái tham gia lao động sản xuất; sửa đổi lề lối làm việc, tác phong công tác, lãnh đạo; nâng cao ý chí cách mạng phấn đấu vì sự nghiệp của Đảng; tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; chống tham ô, lãng phí; đưa sinh hoạt Đảng vào nề nếp; quyết tâm vượt qua mọi thử thách để đánh thắng đế quốc Mỹ, giành thắng lợi cuối cùng. Quán triệt tinh thần Chỉ thị 192-CT/TW, công tác tự kiểm điểm được Đảng bộ nghiêm túc thực hiện; trách nhiệm, nhiệm vụ của từng đảng viên được Đảng bộ, cấp ủy phân công rõ ràng. Những người không học tập, rèn luyện nâng cao năng lực đảng viên và những người bị thoái hóa biến chất, mất tín nhiệm trong quần chúng lần lượt bị đưa ra khỏi Đảng.

Trước dã tâm “đưa miền Bắc trở về thời kỳ đồ đá” của đế quốc Mỹ, ngày 01/6/1972, Bộ Chính trị triệu tập cuộc họp và ra Nghị quyết 220-NQ/TW “Về chuyển hướng và đẩy mạnh mọi mặt công tác ở miền Bắc để tiếp tục đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”. Dưới ánh sáng của Nghị quyết 19, 20 của Ban Chấp hành Trung ương, Đảng bộ duy trì chế độ sinh hoạt thường kỳ mỗi tháng 1 lần nhằm quán triệt tinh thần kiểm điểm, phê bình và tự phê bình trong Đảng. Đảng bộ Thắng Lợi vốn trưởng thành trong kháng chiến chống thực dân Pháp, nay lại có điều kiện trưởng thành thêm một bước trong xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Nhiều đồng chí trưởng thành nhanh chóng, đủ sức đảm nhiệm nhiệm vụ được giao.

Trong những năm 1965 - 1972, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Thắng Lợi tiến hành 3 cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã vào năm 1967, 1969 và 1971, thu hút hơn 97% cử tri tham gia. Sau mỗi lần kiện toàn, chính quyền xã được củng cố thêm một bước, chất lượng điều hành, quản lý được nâng lên. Đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Lâm Phú (1965 - 1967), đồng chí Nịnh Văn Bừa (1967 - 1969), đồng chí Âu Ngọc Hòa (1969 - 1971), đồng chí Đào Văn Đạt (1971 - 1972). Trước đây, trụ sở chính

quyền chưa có, phải mượn nhà dân để hoạt động. Năm 1966, địa phương đầu tư xây dựng trụ sở làm việc. Tuy mới chỉ là 3 gian nhà cấp 4 nhưng cán bộ có nơi hoạt động cố định nên yên tâm công tác hơn.

Cùng với bộ máy chính quyền, các đoàn thể cũng được củng cố nhằm duy trì và phát huy các phong trào tại địa phương. Thanh niên đi đầu trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, thực hiện tốt phong trào “*Ba sẵn sàng*”. Khi lực lượng thanh niên trẻ khỏe ra chiến trận, “*Xanh thêm áo lính mà voi trai làng*”, công việc nơi hậu phương phần lớn do chị em phụ nữ đảm đương. Phụ nữ Thắng Lợi đã làm tốt nhiệm vụ nuôi dạy con cái, gương mẫu lao động, phục vụ chiến đấu để chồng, con yên tâm tòng quân giết giặc. Các cụ phụ lão cũng tích cực động viên con cháu hưởng ứng các phong trào thi đua do Đảng bộ, chính quyền phát động và triển khai, là chỗ dựa tinh thần vững chắc trong mỗi hộ gia đình.

II. Phát triển kinh tế, xã hội làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Đầu năm 1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, nhân dân Thắng Lợi góp phần cùng cả dân tộc giành được

những thắng lợi to lớn. Đế quốc Mỹ rút quân nhưng ở miền Nam vẫn tồn tại lực lượng nguy quân, nhiệm vụ đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vẫn đang tiếp tục. Tuy nhiên, đây là mục tiêu để nhân dân xã Thắng Lợi cùng cả miền Bắc tiếp tục sản xuất, xây dựng cuộc sống mới và chi viện cho chiến trường miền Nam.

Năm 1972, phong trào hợp tác xã đã đi xuống, tuy sản xuất cá thể mang lại hiệu quả kinh tế ban đầu nhưng sức mạnh tập thể không huy động được. Trước tình hình đó, Đảng ủy tổ chức họp bàn và quyết định thành lập hợp tác xã trồng cây công nghiệp để tạo nền tảng sức mạnh tập thể. Tháng 4/1973, hợp tác xã Nam Thái được thành lập do ông Trần Đoàn Trang làm Chủ nhiệm. Đây là hợp tác xã trồng cây công nghiệp (chủ yếu là trồng chè), bao gồm những hộ khai hoang, những người dân lên sơ tán và nhân dân địa phương. Hợp tác xã Nam Thái gồm 3 đội sản xuất, đội trưởng đều là cán bộ, đảng viên có kinh nghiệm tổ chức, quản lý lao động tập thể. Các hộ xã viên trồng chè, hàng tháng nhận gạo do Nhà nước cấp. Khi thu hoạch, sản phẩm đều nộp cho Nhà nước.

Tháng 11/1973, Đại hội Đảng bộ xã Thắng Lợi lần thứ VI được tổ chức. Đại hội đánh giá những hoạt động

trong những năm 1971 - 1973, đề ra phương hướng, nhiệm vụ: Ra sức lao động, sản xuất đảm bảo đời sống cho nhân dân; tiếp tục củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể; đẩy mạnh chi viện nhân, tài, vật lực cho chiến trường miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước. Đại hội bầu Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới gồm 13 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 ủy viên. Đồng chí Âu Ngọc Hòa được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Văn Đạt làm Phó Bí thư.

Bên cạnh trồng chè, nhân dân vẫn duy trì trồng cây lúa để đảm bảo lương thực cho nhu cầu hàng ngày. Trong những năm 1973 - 1975, thời tiết luôn diễn biến phức tạp: Vụ đông xuân năm 1973, rét chớm dứt sớm, nhiệt độ cao từ đầu năm khiến các loại sâu bệnh như sâu cuốn lá, đục thân... bùng phát vào vụ chiêm. Bắt đầu vào gieo trồng vụ mùa thì gặp hạn nặng, các dòng suối hầu như cạn nước nên không đảm bảo nước cấy; đến giữa vụ thì gặp những cơn mưa lớn. Tuy nhiên, nhân dân tích cực đưa các giống lúa như Bao Thai lùn, Nông Nghiệp 8, Mộc Tuyền... vào gieo trồng, nhiều khu vực chiếm trên 50% diện tích gieo cấy; kết hợp với các biện pháp thâm canh tăng năng suất nên bình quân toàn xã đạt 20 tạ/ha. Đầu năm 1974, rét đậm kéo dài khiến

nhiều diện tích lúa chiêm bị chết lụi. Nhân dân Thăng Lợi, đặc biệt là lực lượng thanh niên đã nhanh chóng cấy bù, tiếp tục đưa các giống lúa cho năng suất cao vào sản xuất trên diện rộng. Công tác làm phân bón, làm thủy lợi và áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong canh tác được đẩy mạnh hơn. Bình quân mỗi héc-ta ruộng cấy 2 vụ lúa đạt năng suất 4,5 tấn thóc. Tận dụng các chân ruộng 1 vụ, nhân dân trồng thêm cả bí, rau, các loại khoai, đỗ, vừng, lạc...

Tình hình chăn nuôi trong 3 năm (1973 - 1975) tương đối ổn định. Những loại gia súc như trâu, bò, dê, lợn và gia cầm như gà, vịt, ngan được duy trì trong các gia đình. Chăn nuôi vừa cung cấp sức kéo, phân bón cho đồng ruộng, vừa giải quyết một phần nhu cầu thực phẩm cho nhân dân và thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước. Cũng trong thời gian này, nhân dân chú ý hơn tới các phương pháp chăn nuôi, bảo vệ như che chắn chuồng trại, sưởi ấm cho gia súc, gia cầm khi gió rét, tận thu rơm rạ vào mùa gặt, chuẩn bị rơm, cỏ khô để phòng những ngày mưa gió không thể chăn thả trâu bò...

Đi đôi với nhiệm vụ lãnh đạo sản xuất, Đảng bộ còn chú trọng lãnh đạo công tác văn hóa, xã hội, trước hết là đẩy mạnh giáo dục. Nhằm tạo điều kiện cho con em đi học thuận lợi, nhất là học sinh cấp II không phải đi

học nhờ các trường ở Yên Lãng, Phú Xuyên, năm 1974, Đảng bộ quyết định xây dựng trường Phổ thông cấp II. Xã dành một khu đất ở xóm Cầu Hoàn, huy động cán bộ, đảng viên và nhân dân san lấp mặt bằng, đóng góp vật liệu xây dựng trường học (nhà cấp 4). Tháng 9/1974, trường Phổ thông cấp II xây xong và khai giảng khóa đầu tiên. Trường Phổ thông cấp II do thầy giáo Bùi Trần Khải làm Hiệu trưởng, thầy Tạ Khuê làm Hiệu phó. Phong trào "*Hai tốt*" được đẩy mạnh nên thu được kết quả nhất định về giáo dục. Nhiều em sau khi tốt nghiệp trường cấp II đã trở về giúp đỡ địa phương, đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương; một số gia đình có điều kiện tiếp tục cho con em theo học lên cao.

Trong điều kiện hết sức khó khăn nhưng được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền, công tác y tế tiếp tục được củng cố, góp phần quan trọng cho việc đảm bảo sức khỏe của nhân dân. Trạm y tế duy trì tốt hoạt động khám chữa bệnh ở tuyến cơ sở, cán bộ y tế tuyên truyền, vận động người dân ăn ở, sinh hoạt hợp vệ sinh. Khẩu hiệu "*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*" được nêu cao. Trạm đã cử cán bộ y tế xuống từng cơ sở phun thuốc diệt muỗi. Nhân dân thường xuyên hun muỗi cho đàn trâu bò, cứ 7 - 10 ngày dọn dẹp chuồng trại một lần, đưa vật nuôi ra

xa khu nhà ở và nguồn nước... Nhờ đó, các bệnh sốt rét, sốt xuất huyết và các dịch bệnh khác giảm đáng kể.

Đảng ủy đã chỉ đạo bộ phận văn hóa đẩy mạnh các hoạt động xây dựng nếp sống văn minh, tạo không khí vui tươi trong các xóm làng, dần dần xóa bỏ các hủ tục mê tín, sự tốn kém trong đám cưới, ma chay. Ngoài ra, công tác văn hóa - thông tin của xã còn được đẩy mạnh với nhiều hoạt động cụ thể nhằm tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, nhất là tin thắng trận của quân dân ta ở miền Nam, góp phần tạo động lực cho hậu phương thi đua với chiến trường.

Khi cuộc đấu tranh thống nhất đất nước bước vào giai đoạn cuối, Đảng bộ chỉ đạo toàn xã nêu cao tinh thần cảnh giác, đề phòng các phần tử xấu trà trộn, gây rối an ninh địa phương. Ban Công an xã duy trì hoạt động liên tục, phân công trực ban 24/24. Nhờ vậy, tình hình trị an trên địa bàn được giữ vững, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân yên tâm thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra. Với tinh thần sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống, Ban Chỉ huy xã đội duy trì đều đặn công tác huấn luyện dân quân. Nội dung huấn luyện trong giai đoạn này có điều kiện để bổ sung, nâng cao, các phương án tác chiến được nghiên cứu kỹ hơn, gắn chặt với vị trí, địa hình của địa phương. Mỗi chiến sỹ dân quân luôn giữ vững ý chí

chiến đấu, sử dụng thành thạo những loại vũ khí được trang bị và nắm được các phương án tác chiến.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Thắng Lợi không chỉ lao động sản xuất xây dựng quê hương mà còn đóng góp sức người, sức của chi viện cho tiền tuyến. Phát huy tinh thần yêu nước, nêu cao khẩu hiệu “*Miền Nam gọi, miền Bắc trả lời*”, đồng thời rút kinh nghiệm về công tác tuyển quân năm 1972, trong các đợt tuyển quân từ năm 1973 đến năm 1975, xã luôn đạt chỉ tiêu tuyển quân cấp trên giao, thanh niên nô nức lên đường nhập ngũ.

Tuy có cố gắng trên nhiều lĩnh vực nhưng trong thời gian này, hoạt động của Ủy ban hành chính chưa thực sự hiệu quả. Năm 1973, qua phân loại của huyện, Ủy ban hành chính xã Thắng Lợi xếp loại yếu kém. Một phần nguyên nhân là do sự điều hành, quản lý trên lĩnh vực kinh tế kém hiệu quả, để xảy ra tình trạng tan vỡ hợp tác xã nông nghiệp. Quyết tâm khắc phục những mặt còn tồn tại, nâng cao hiệu quả điều hành, Ủy ban hành chính xã Thắng Lợi đã tổ chức các cuộc họp nội bộ, yêu cầu cán bộ chính quyền nâng cao tinh thần trách nhiệm, luôn đi đầu trong các phong trào, làm tấm gương để quần chúng noi theo; đồng thời có ý thức trau dồi năng lực chuyên môn để nâng cao chất lượng quản lý,

điều hành. Năm 1974, nhân dân Thắng Lợi tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong thời gian 1973 - 1975, chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Thắng Lợi tiếp tục do đồng chí Đào Văn Đạt đảm nhiệm.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục kiện toàn, củng cố và phát huy tác dụng. Trong giai đoạn này, Mặt trận Tổ quốc xã đã tập hợp được đông đảo các tầng lớp nhân dân đẩy mạnh sản xuất, ổn định đời sống, giữ gìn an ninh, xây dựng nếp sống mới. Chị em phụ nữ thi đua theo phong trào “*Ba đảm đang*”, là lực lượng lao động chính ở quê hương, đảm bảo công việc nhà để chồng con yên tâm lên đường chiến đấu. Đoàn Thanh niên là cánh tay phải của Đảng bộ, là lực lượng xung kích, có vị trí quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương...

Xuất phát từ nhận thức về vai trò đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, trong suốt những năm 1973 - 1975, Đảng bộ xã Thắng Lợi luôn chú trọng tới công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cấp ủy quán triệt tới cán bộ, đảng viên và nhân dân các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Trong các năm 1973 - 1975, Đảng bộ kết hợp chặt chẽ cuộc vận động “*Nâng cao chất lượng đảng viên*” theo Nghị quyết 195/NQ-TW, Chỉ thị 192/CT-TW của Trung ương Đảng

và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị trong điều kiện hòa bình, tập trung chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Đảng bộ chú trọng chỉ đạo việc kiểm tra công tác, xác định nhiệm vụ, mục tiêu phấn đấu cụ thể, thực hiện tự phê bình, phê bình trong và ngoài Đảng. Nhờ đó, công tác giáo dục đảng viên với việc phát động phong trào quần chúng và tăng cường công tác quản lý kinh tế có nhiều chuyển biến. Từ thực tế, tinh thần và ý thức tổ chức kỷ luật của đa số cán bộ, đảng viên được nâng cao, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Những đảng viên yếu kém đã tích cực sửa chữa thiếu sót trong quá trình công tác. Không chỉ vậy, các đảng viên còn phát huy dân chủ và đoàn kết nội bộ, tinh thần đấu tranh phê bình và đẩy mạnh mối liên hệ với quần chúng. Hàng năm, Đảng bộ đều tiến hành họp và quán triệt nhiệm vụ trọng tâm tới các đồng chí cán bộ, đảng viên: Tập trung mọi nguồn lực chi viện tích cực và có hiệu quả về sức người, sức của cho miền Nam, góp phần vào công cuộc thống nhất nước nhà.

Công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên được hết sức coi trọng. Hàng năm, hầu hết các tổ chức đoàn thể quần chúng đều giới thiệu đoàn viên, hội viên xuất sắc để Đảng bộ xem xét bồi dưỡng, kết nạp.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ kết thúc trong niềm hân hoan của cả dân tộc. Đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước bước sang một trang sử mới - độc lập, thống nhất, cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Trong không khí đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Thắng Lợi đã tổ chức mít tinh chào mừng ngày đại thắng.

*

* *

Trong giai đoạn 1954 - 1975, dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng xã Thắng Lợi, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương đã cùng cả nước bước trên con đường vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa đấu tranh thống nhất Tổ quốc. Từ năm 1954 đến năm 1965, xã thực hiện nhiệm vụ hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục sản xuất, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Từ năm 1965 đến năm 1975, khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa sản xuất, bảo vệ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam được đặt lên hàng đầu. Quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của xã có sự đóng góp của cư dân miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới. Đồng bào đã hòa nhập với nhân

dân bản địa, cùng chung tay chung sức đóng góp cho quê hương Thắng Lợi.

Là một xã miền núi nghèo nằm cách xa trung tâm, điều kiện vật chất còn thiếu thốn, trình độ dân trí chưa cao nên phong trào hợp tác hóa gặp nhiều khó khăn. Các hợp tác xã xây dựng muộn, cải tiến muộn và chưa đạt được hiệu quả như những đơn vị khác trong huyện. Sau một thời gian, hợp tác xã nông nghiệp tan vỡ, xã đã xây dựng hợp tác xã chuyên canh cây chè để duy trì con đường làm ăn tập thể, phù hợp với điều kiện của địa phương. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, thử thách to lớn nhưng với tất cả đức tính tốt đẹp và sự cố gắng, niềm tin lớn lao vào Đảng, Bác Hồ và tấm lòng dành cho miền Nam ruột thịt, cán bộ, đảng viên cùng nhân dân xã Thắng Lợi đã vượt qua khó khăn, cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ.

Qua những năm tháng xây dựng chủ nghĩa xã hội và kháng chiến chống đế quốc Mỹ, diện mạo đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn có những chuyển biến quan trọng. Trường Phổ thông cấp I, cấp II, Trạm y tế, trụ sở làm việc của các cơ quan được xây dựng. Đời sống tinh thần của nhân dân được nâng lên một bước; niềm tin vào Đảng, trực tiếp là Đảng bộ không ngừng được củng cố.

Bên cạnh xây dựng quê hương Thắng Lợi, thực hiện nghĩa vụ hậu phương, Đảng bộ và nhân dân địa phương đã thực hiện tốt khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, đóng góp cho Nhà nước hàng chục tấn gạo và hàng chục tấn thực phẩm... Phát huy truyền thống yêu nước của cha anh, nam nữ thanh niên không nề hà khó khăn, không quản ngại bom rơi đạn nổ, hăng hái lên đường chiến đấu. Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ (1954 - 1975), 252 người tham gia bảo vệ Tổ quốc, 75 người tham gia dân công. Trên khắp các chiến trường, con em Thắng Lợi luôn chiến đấu dũng cảm, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhiều người đã hiến dâng xương máu và tuổi thanh xuân cho độc lập dân tộc, cùng đất nước viết lên bản hùng ca đại thắng mùa xuân năm 1975, trong đó nhiều chiến sỹ đã vĩnh viễn nằm lại nơi chiến trường. Với những thành tích đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân Thắng Lợi vinh dự được Đảng và Chính phủ tặng thưởng nhiều huân huy chương, bằng khen.

Chöông V

NĂNG BÖAXAÕNA MAO⁽¹⁾ LAÑH NÄÖ NHAÑ DAÑ XÂY DÖNG CHUÛNGHÖA XAÕHOÄ VAÖBAÖ VEÄTOÄQUÖC XAÕHOÄ CHUÛNGHÖA (1975 - 1986)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)

Thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân dân ta mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh đã mở ra bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam: Cả nước độc lập, thống nhất cùng thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hòa trong niềm vui chung, tháng 6/1975, Đảng bộ xã Thắng Lợi tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1975 - 1976). Đại hội khẳng định chiến thắng của dân tộc trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước và đóng góp của cán bộ, đảng viên, nhân dân Thắng Lợi trong sự nghiệp chung. Từ những nhận định, đánh giá

⁽¹⁾ Năm 1977, xã Thắng Lợi đổi tên thành xã Na Mao như trước.

về tình hình đất nước, tình hình địa phương, thuận lợi và khó khăn trong giai đoạn cách mạng mới, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cơ bản cho nhiệm kỳ tiếp theo là: Tập trung phát triển kinh tế, trọng tâm là sản xuất nông - lâm nghiệp. Phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, sẵn sàng đập tan âm mưu mới của kẻ thù, làm tròn nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền, phát huy hơn nữa vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa VII gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Ninh Đức Xuân được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Văn Trọng Quả làm Phó Bí thư.

Công việc quan trọng đầu tiên sau ngày giải phóng miền Nam là phải thống nhất đất nước về mặt thể chế Nhà nước. Ngày 25/4/1976, nhân dân địa phương cùng nhân dân cả nước tham gia tổng tuyển cử, bầu Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất. Tháng 6/1976, Quốc hội tổ chức kỳ họp thứ nhất, quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó quyết định đổi tên Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp. Trong thời gian này, Ủy ban nhân dân xã do đồng

chí Văn Trọng Quả làm Chủ tịch, đồng chí Trần Văn Thọ làm Phó Chủ tịch.

Thực hiện nghị quyết Đại hội, trong những tháng cuối năm 1975, nhân dân xã dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đã đẩy nhanh việc thu hoạch vụ mùa, chuẩn bị gieo trồng vụ đông xuân 1975 - 1976. Đầu năm 1976, rét đậm rét hại kéo dài khiến nhiều diện tích mạ bị chết, thời vụ gieo cấy bị chậm lại. Trước tình hình đó, cấp ủy Đảng, chính quyền và hợp tác xã mua bán nhanh chóng tìm nguồn giống cung cấp cho nhân dân gieo lại. Để bù đắp sản lượng thiếu hụt từ năm 1975, nhân dân phấn đấu cấy hết diện tích, tăng cường công tác bảo vệ đồng ruộng, cây trồng. Nhờ đó, năng suất lúa vụ chiêm đạt 2 tấn/ha.

Thực hiện Chỉ thị 208-CT/TW (ngày 16/9/1974) của Ban Bí thư về việc *“Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”*, từ cuối năm 1975, Đảng ủy, chính quyền xã nhiều lần tổ chức họp bàn và đi đến quyết định phục hồi phong trào hợp tác xã. Đầu năm 1976, xã tổ chức hội nghị lấy ý kiến nhân dân về việc củng cố hợp tác xã. Sau nhiều lần thảo luận, bàn bạc, đại đa số nhân dân nhất trí với chủ trương của Đảng ủy, nguyện vọng xây dựng hợp tác xã

toàn xã. Trên cơ sở đó, ngay trong năm 1976, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được phục hồi, hợp tác xã toàn xã Thắng Lợi được xây dựng do ông Ninh Minh Phương làm Chủ nhiệm.

Hợp tác xã Thắng Lợi thành lập trong điều kiện khó khăn: Phong trào hợp tác hóa ở địa phương có nhiều thăng trầm khiến một bộ phận nhân dân nản lòng. Trình độ điều hành, quản lý của cán bộ còn nhiều lúng túng. Do đó, nhiệm vụ của Đảng bộ và Ban quản trị hợp tác xã là phải củng cố tốt quan hệ sản xuất, động viên xã viên lao động.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và sự hướng dẫn của Ban quản trị hợp tác xã, xã viên đẩy mạnh sản xuất, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng. Đối với cây lúa, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tập trung các biện pháp thâm canh, đưa các giống lúa cho năng suất cao như Nông nghiệp 27, Nông nghiệp 8, Mộc tuyền, Bao thai lùn... vào sản xuất. Tuy nhiên, kết quả làm phân và bón phân chưa cao, trung bình mới bón 5 tấn phân/ha lúa (thấp hơn nhiều so với sự chỉ đạo và hướng dẫn của Ty Nông nghiệp tỉnh) nên năng suất và sản lượng còn ở mức thấp.

Đầu năm 1977, rét đậm kéo dài, hạn hán xảy ra làm chết nhiều diện tích mạ và lúa chiêm xuân. Sau đó, sâu

bệnh hại diễn ra trên diện rộng làm năng suất và sản lượng lương thực giảm mạnh. Thực hiện Nghị quyết 49 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về mở cuộc phát động trồng sắn để chống đói lúc giáp hạt, nhân dân tích cực khai hoang phục hóa các vườn, soi, bãi và trồng sắn trên các diện tích đó.

Ngày 04/10/1978, ảnh hưởng từ cơn bão số 10 nên mưa lớn diễn ra trên diện rộng. Trong 24 giờ, lượng mưa lên tới 411mm gây lũ lụt lớn và bất ngờ. Đây là trận lũ lớn nhất từ trước đến nay xảy ra trên địa bàn xã khiến trường học bị đổ, nhiều ngôi nhà bị hỏng (nhất là nhà của các hộ ở ven sông, suối), 4 ngôi nhà bị trôi, 6 người bị chết. Nhiều gia súc, gia cầm cùng toàn bộ lúa, hoa màu của nhân dân ở khu vực ven suối bị vùi lấp, trôi dạt. Sau trận lũ lớn, đời sống nhân dân lâm vào cảnh khó khăn, lương thực thiếu nghiêm trọng, dịch bệnh phát sinh và lan tràn nhanh chóng. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã nhanh chóng đề nghị huyện trợ cấp lương thực cứu đói cho nhân dân. Xã điều động lực lượng dân quân, thanh niên tham gia đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, khôi phục các công trình giao thông, thủy lợi. Lũ lụt qua đi, nhân dân địa phương bắt tay vào khôi phục sản xuất, tăng gia canh tác để cứu đói, giúp đỡ nhau làm lại nhà cửa, nhanh chóng ổn định cuộc sống.

Tuy có nhiều cố gắng nhưng do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan nên kết quả sản xuất lương thực chưa có nhiều tiến bộ. Trong khi đó, tình hình chăn nuôi có nhiều chuyển biến tốt. Đảng ủy chỉ đạo đẩy mạnh nuôi đại gia súc, chủ yếu là trâu và lợn. Năm 1978, toàn xã có 203 con trâu, 550 con lợn; đến năm 1980 đã có 390 con trâu, 669 con lợn. Ngoài ra, nhân dân còn nuôi thêm gà, vịt để cải thiện bữa ăn, trung bình mỗi hộ có 5 - 7 con.

Thực hiện chủ trương và sự chỉ đạo của Huyện ủy về gieo trồng theo quy hoạch và phân vùng, đồng thời nhận thức rõ giá trị kinh tế của cây chè, cấp ủy Đảng định hướng và chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh trồng chè. Hợp tác xã chè Nam Thái có nhiều cố gắng trong việc trồng mới, cải tạo nhiều diện tích chè. Sau khi được thu hoạch và chế biến, sản phẩm chè được bán cho các cửa hàng mậu dịch quốc doanh. Cây chè đã mang lại nhiều lợi ích thiết thực trong đời sống và giúp nhân dân tăng thu nhập đáng kể.

Kinh tế khó khăn song sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa luôn được Đảng bộ quan tâm. Cơ sở vật chất của trường học được đầu tư, bàn ghế được trang bị đầy đủ, những chiếc ghế bằng các đoạn tre ghép lại nay được thay bằng ghế băng đóng bằng gỗ xẻ. Năm 1978, do ảnh

hưởng của lũ lụt, trường học bị vỡ, cơ sở vật chất hư hỏng nặng. Đảng ủy và chính quyền nhanh chóng huy động các đoàn thể và nhân dân góp công, góp của dựng lại trường học, không để việc dạy và học bị gián đoạn trong thời gian dài. Địa điểm trường mới được chuyển đến xóm Khuân U, sau lại quay về bãi Trà Ri (xóm Cầu Hoàn). Cũng trong năm 1978, trường cấp I sáp nhập với trường cấp II thành trường Phổ thông cơ sở (còn gọi là trường cấp I + II). Năm học 1978 - 1979 là năm học chung đầu tiên của 2 cấp I, II với 215 học sinh.

Công tác chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho nhân dân trong thời kỳ này được Đảng ủy đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trạm y tế xã phối hợp với các đoàn thể phát động mạnh mẽ phong trào vệ sinh phòng bệnh với khẩu hiệu “*Sạch làng tốt ruộng*”, “*Ăn chín uống sôi*”... Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền vận động nên hầu hết các hộ dân trong xã xây dựng được công trình vệ sinh như giếng nước, nhà tắm. Bên cạnh đó, mỗi năm trạm y tế xã còn tiến hành 1 - 2 đợt tiêm chủng mở rộng, khám chữa bệnh tại tuyến cơ sở cho hàng nghìn lượt người. Việc trồng cây thuốc nam và sử dụng thuốc nam, chữa bệnh bằng phương pháp đông - tây y kết hợp cũng được trạm phổ biến rộng rãi, nhân dân tích cực hưởng ứng.

Hoạt động văn hóa - thông tin với nội dung lành mạnh, phong phú đã đóng vai trò tích cực trong việc giáo dục tư tưởng, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần làm chủ tập thể của nhân dân. Những kết quả đạt được trên lĩnh vực văn hóa - thông tin góp phần tạo thêm khí thế cách mạng sôi nổi trong sản xuất và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, tạo nếp sống văn hóa tốt đẹp, đẩy lùi những biểu hiện tiêu cực.

Thực hiện Chỉ thị 223-CT/TW (ngày 08/7/1975) của Ban Bí thư Trung ương về “*công tác thương binh và xã hội sau chiến tranh*”, cấp ủy Đảng và chính quyền xã đã tiến hành điều hòa lương thực, sắp xếp công việc, ưu tiên phân phối sản phẩm cho các gia đình thương binh, liệt sỹ. Vào các dịp lễ tết, 27/7 hàng năm, Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, động viên thân nhân các liệt sỹ, thương bệnh binh, gia đình chính sách. Cũng từ sau ngày đất nước thống nhất, một số cán bộ, bộ đội phục viên quay trở lại địa phương. Cấp ủy nhanh chóng sắp xếp công tác phù hợp để các đồng chí có thể góp sức xây dựng quê hương.

Tuy Tổ quốc đã thống nhất nhưng các thế lực thù địch trong và ngoài nước vẫn âm mưu phá hoại đất nước ta. Vì vậy, Đảng bộ xã xác định nhiệm vụ quan trọng là

phải xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, tăng cường sức mạnh cho lực lượng vũ trang. Cấp ủy Đảng chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự xã huy động lực lượng dự bị động viên, đẩy mạnh huấn luyện quân sự đảm bảo đủ sức bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Theo yêu cầu của huyện, xã xây dựng được tiểu đội dân quân cơ động. Công tác huấn luyện duy trì đều đặn và đạt chất lượng tốt. Lực lượng dân quân xã vừa huấn luyện quân sự, vừa tham gia xây dựng kinh tế địa phương, tích cực làm thủy lợi, làm phân bón, cải tạo ruộng đồng.

Ban Chỉ huy quân sự phối hợp chặt chẽ với Ban Công an thường xuyên tuần tra, canh gác, đặc biệt là vào dịp lễ tết. Công tác trị an xã hội được thực hiện tốt, nhiều vụ việc liên quan đến tệ nạn xã hội được ngăn chặn hiệu quả.

Từ giữa năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc và phía Tây Nam diễn biến phức tạp. Trong hoàn cảnh đó, cấp ủy Đảng xã mở nhiều đợt sinh hoạt giáo dục chính trị, tư tưởng nhằm phổ biến tình hình và vạch rõ âm mưu của địch cho nhân dân, khơi dậy truyền thống yêu nước. Sau khi được phổ biến, học tập, thanh niên địa phương hăng hái tham gia lực lượng dân quân tự vệ. Nhiều thanh niên tình nguyện viết đơn đi bộ đội, có

những đồng chí là bộ đội phục viên cũng viết đơn xin trở lại quân ngũ để được cầm súng bảo vệ Tổ quốc. Trong 4 đợt tuyển quân năm 1979, xã Na Mao hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt số lượng cấp trên giao.

Hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước do huyện phát động, Đảng bộ xã huy động nhân dân vót chông gửi lên các tỉnh phía Bắc để rào biên giới. Ban Chỉ huy quân sự kết hợp với Ban Công an lên kế hoạch phòng chống bạo loạn, sẵn sàng đánh địch. Ngày 17/02/1979, tập đoàn phản động Bắc Kinh điều 60 vạn quân và 500 xe tăng tấn công xâm lược nước ta. Trước tình hình đó, xã Na Mao khẩn trương xây dựng 1 trung đội dân quân du kích tại chỗ gắn với lao động sản xuất, có phương án chiến đấu cụ thể.

Dưới sự chỉ đạo của huyện, xã còn tổ chức 1 trung đội cơ động làm nhiệm vụ đánh xe tăng địch. Dân quân, du kích, tự vệ và nhân dân địa phương tiến hành đào hầm, hào, xây dựng kế hoạch phòng tránh máy bay địch đánh phá. Một thời gian sau, theo quyết định của Huyện ủy, Đảng ủy xã lựa chọn và cử 1 trung đội dân quân du kích gồm 36 người cùng với lực lượng dân quân trong huyện lên đường xây dựng phòng tuyến, phục vụ chiến đấu tại các cao điểm trên đỉnh đèo Côliá (Cao Bằng). Với tinh thần "*Tất cả để chiến thắng*", dân quân du kích Na Mao

đã khắc phục mọi khó khăn gian khổ, hăng hái thực hiện nhiệm vụ, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược biên giới của địch.

Sau khi địch rút, trung đội dân quân du kích của xã được lệnh quay trở về tiếp tục sản xuất, làm nông cốt trong lực lượng bán vũ trang ở địa phương, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi Tổ quốc cần. Trong Hội nghị tổng kết 1 tháng làm nhiệm vụ ở biên giới, trung đội dân quân du kích xã Na Mao được biểu dương là đơn vị điển hình, tiêu biểu của huyện.

Trong 6 tháng đầu năm 1979, Huyện ủy còn chỉ đạo xây dựng các cụm chiến đấu liên hoàn, theo đó lực lượng dân quân Na Mao được bố trí trong cụm chiến đấu số 2 của huyện cùng với xã Yên Lãng, Phú Xuyên, Phú Thịnh. Cùng với đó, Đảng ủy chỉ đạo việc sắp xếp lại và xây dựng 1 đại đội dân quân du kích chiến đấu cơ động, 1 đại đội dân quân chiến đấu tại chỗ, có các đội bắn tỉa, trinh sát, công binh. Các lực lượng này luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu, quyết tâm bảo vệ quê hương.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Na Mao được củng cố, kiện toàn, là cơ sở để lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tiếp sau Đại hội lần thứ VII được tổ chức vào cuối năm 1975, cho đến năm 1980, Đảng bộ xã tổ chức 3 kỳ đại hội. Mỗi kỳ

đại hội có nhiệm vụ tổng kết công tác của nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ tiếp theo và bầu Ban Chấp hành khóa mới:

- Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1976 - 1977) tổ chức vào tháng 7/1976: Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên. Đồng chí Ninh Đức Xuân giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Văn Trọng Quả giữ chức Phó Bí thư.

- Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1977 - 1979) tổ chức vào tháng 6/1977: Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên. Đồng chí Ninh Đức Xuân giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Văn Đạt giữ chức Phó Bí thư.

- Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1979 - 1981) tổ chức vào tháng 12/1979: Ban Chấp hành gồm 11 ủy viên, Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên. Đồng chí Đào Văn Đạt giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Văn Thọ giữ chức Phó Bí thư.

Trong những năm 1975 - 1980, cấp ủy Đảng xã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị vào những dịp kỷ niệm lớn, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy tới các đảng viên trong toàn Đảng bộ. Qua sinh hoạt chính trị, sự đoàn kết thống nhất trong tổ

chức Đảng được củng cố, cán bộ, đảng viên có thêm động lực để hoàn thành tốt công việc được giao.

Năm 1980, Đảng bộ xã thực hiện Chỉ thị 83-CT/TW (ngày 26/11/1979) của Ban Bí thư Trung ương, lấy công tác phát thể Đảng làm nhiệm vụ trọng tâm. Qua đó, cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc ý nghĩa của công tác phát thể Đảng, đẩy mạnh đấu tranh phê bình, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu, làm trong sạch nội bộ, phát huy tính chiến đấu của tổ chức Đảng. Việc phát thể Đảng đã kết hợp chặt chẽ công tác củng cố cơ sở với kiện toàn đội ngũ cán bộ, đưa cán bộ có phẩm chất, năng lực vào giữ các vị trí chủ chốt. Đồng thời, cấp ủy Đảng xử lý kịp thời những người mắc khuyết điểm, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, động viên khí thế lao động sản xuất, thực hiện các nhiệm vụ trong năm 1980.

Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đảng bộ còn quan tâm đến việc củng cố chính quyền và các đoàn thể, coi trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, từng bước nâng cao vai trò quản lý của chính quyền về mọi mặt. Thực hiện Quyết định 71-QĐ/CP của Hội đồng Chính phủ, tháng 5/1977, nhân dân địa phương tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân xã (nhiệm kỳ 1977 - 1979). Sau khi được bầu, các đại biểu Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí

Đào Văn Đạt làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, năm 1977, Ủy ban nhân dân xã đã đề nghị và được cấp trên chấp thuận cho đổi tên Thắng Lợi thành tên gọi cũ là Na Mao.

Năm 1979, theo Quyết định 03-QĐ/CP, Đảng bộ và Mặt trận Tổ quốc xã lãnh đạo nhân dân thực hiện bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1979 - 1981 được bầu gồm 19 đồng chí. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân nhất trí bầu đồng chí Trần Văn Thọ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều chuyển biến tích cực về phương thức hoạt động. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc có vai trò to lớn trong việc đoàn kết các tầng lớp nhân dân, là cầu nối giữa tổ chức Đảng và quần chúng. Tuy phải đối diện với nhiều khó khăn nhưng Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... luôn hoàn thành tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình. Các tổ chức này có đóng góp tích cực tới việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Mặc dù cấp ủy Đảng, chính quyền và hợp tác xã có nhiều cố gắng nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao

đời sống nhân dân nhưng trên thực tế, tình hình sản xuất có nhiều mặt đi xuống. Năng suất, sản lượng lúa và hoa màu không được cải thiện, mức ăn của nhân dân chỉ đạt 8 - 9 kg/người/tháng. Ngoài nguyên nhân khách quan (thời tiết, lụt lội, sâu bệnh) thì nguyên nhân chủ quan là do cơ chế vận hành chung về quản lý kinh tế của cả nước có nhiều vấn đề không còn phù hợp: Vật tư, phân bón phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thường chậm và thiếu. Việc đưa hợp tác xã quy mô nhỏ lên hợp tác xã quy mô lớn khiến công tác quản lý, chỉ đạo gặp khó khăn, lúng túng. Năng lực, trình độ của cán bộ hợp tác xã không theo kịp tình hình sản xuất lớn. Tính tự giác của người lao động không được phát huy, xã viên chỉ quan tâm tới ngày công lao động, ít quan tâm đến năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc. Tình trạng “đánh trống ghi tên”, “rong công phóng điểm”... làm nhiều người chán nản không muốn lao động. Năm 1981, hợp tác xã nông nghiệp toàn xã tan rã. Đầu năm 1982, hợp tác xã chèo Nam Thái cũng tách ra thành 2 hợp tác xã nhỏ là hợp tác xã Nam Thắng và hợp tác xã Minh Thắng.

Ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp*” (gọi

tất là Khoán 100). Đây là bước ngoặt đối với sản xuất nông nghiệp của cả nước nói chung, tạo ra động lực mới, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, thúc đẩy tăng năng suất lao động, sử dụng đất đai và cơ sở vật chất hiệu quả. Tuy nhiên, vì phong trào hợp tác xã ở địa phương đang gặp khó khăn nên công tác khoán chưa được triển khai thực hiện.

Trong tình hình mới, tháng 6/1981, Đại hội Đảng bộ xã Na Mao lần thứ XI (nhiệm kỳ 1981 - 1982) được tổ chức. Đại hội có nhiệm vụ thảo luận và thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa X trình Đại hội và bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới.

Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1979 - 1981, Đại hội đánh giá: Hai năm 1979 - 1981, tình hình đất nước có nhiều khó khăn, ảnh hưởng lớn tới quá trình sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ văn hóa - xã hội ở địa phương. Tuy nhiên, trong khó khăn chung ấy, Đảng bộ đã chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ về an ninh - quốc phòng, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị. Trên cơ sở đó, Đại hội thảo luận về phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Đẩy mạnh phát triển nông - lâm nghiệp, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường sự gắn kết giữa Đảng bộ và nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp

hành khóa XI gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đào Văn Đạt được bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Văn Thọ làm Phó Bí thư.

Từ năm 1981 đến năm 1983, tình hình sản xuất chưa có dấu hiệu phục hồi. Hợp tác xã tan vỡ nên nhân dân làm ăn riêng lẻ, manh mún. Các giống lúa mới từ huyện chuyển về xã còn ít và chậm nên chưa có sự thay đổi nhiều về cơ cấu cây trồng, dẫn đến việc cả năng suất và sản lượng vẫn thấp. Tình hình chăn nuôi gặp nhiều bấp bênh, năm 1981 cả xã chỉ còn 210 con trâu, 600 con lợn; năm 1983 có 215 con trâu, 454 con lợn.

Ngày 06/10/1982, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ XII (nhiệm kỳ 1982 - 1984). Đại hội có nhiệm vụ tổng kết các mặt công tác trong những năm 1981 - 1983, đề ra phương hướng, mục tiêu cho nhiệm kỳ tiếp theo và bầu Ban Chấp hành khóa mới. Trong những năm 1982 - 1984, nhiệm vụ quan trọng của Đảng bộ là phục hồi lại phong trào hợp tác hóa trong nông nghiệp, tiến hành triển khai Khoán 100. Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Chấp hành tiếp tục họp và bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Trần Văn Thọ được bầu làm Bí thư, đồng chí Âu Ngọc Hòa làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, năm 1983, cấp ủy Đảng chỉ đạo thành lập mới hợp tác xã nông nghiệp. Rút kinh nghiệm từ việc thành lập hợp tác xã toàn xã gây khó khăn trong việc quản lý, Đảng ủy quyết định thành lập 2 hợp tác xã nông nghiệp là hợp tác xã Liên Minh do ông Ninh Minh Phương làm Chủ nhiệm và hợp tác xã Hồng Thắng do ông Vi Văn Tân làm Chủ nhiệm.

Cũng trong năm 1983, Đảng bộ mở nhiều hội nghị, cuộc họp để bàn bạc, thảo luận và đi đến quyết định triển khai Khoán 100 trên địa bàn. Để đưa Chỉ thị 100-CT/TW vào cuộc sống, Đảng bộ xã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập nội dung chỉ thị, cử cán bộ tham gia tập huấn nghiệp vụ. Ban Chỉ đạo triển khai công tác khoán được thành lập, trực tiếp xuống các xóm để kiểm tra, xếp hạng ruộng đất, định lại sản lượng nộp khoán.

Từ vụ mùa năm 1983, xã bắt đầu giao khoán đến nhóm và người lao động, số ruộng đất mỗi lao động được nhận tùy theo quỹ ruộng của từng xóm. Thực hiện khoán 100, xã viên đảm nhận 3 khâu là trồng cấy, chăm sóc và thu hoạch; hợp tác xã phụ trách 5 khâu là làm đất, thủy lợi, giống, phân bón và phòng trừ sâu bệnh (nên còn gọi là khoán 5 khâu, 3 việc).

Ngay trong vụ đầu tiên thực hiện, khoán 100 đã thể hiện sự tích cực so với hình thức bình công chấm điểm. Được giao khoán, xã viên hăng hái lao động sản xuất, phấn đấu vượt khoán; các hiện tượng làm dối, làm ẩu giảm đáng kể. Nhân dân tận dụng tất cả các diện tích để sản xuất, đưa giống lúa mới có năng suất cao như Bao Thai lùn, Nông Nghiệp 8, K3... vào gieo trồng. Tình trạng thiếu mạ được khắc phục, phương pháp làm cỏ, sục bùn tiến hành 3 lần/vụ, mật độ lúa gieo trồng đảm bảo 45 - 50 khóm/m². Nhờ cố gắng, nỗ lực, ngoài lượng lương thực được hưởng theo giá trị ngày công trong 3 khâu đảm trách, xã viên còn được hưởng thêm phần vượt khoán ngoài định mức thu của hợp tác xã nên đời sống được cải thiện rõ rệt.

Ngày 11/6/1984, Đại hội Đảng bộ xã Na Mao lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1984 - 1986) được tổ chức. Đại hội đánh giá cao những nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương trong công tác khôi phục sản xuất nông nghiệp, phong trào hợp tác xã; ghi nhận những thành công ban đầu của việc thực hiện khoán 100 trên địa bàn. Đại hội đề ra một số phương hướng, mục tiêu, trong đó nhấn mạnh: Tiếp tục triển khai khoán 100, tăng cường công tác xây dựng Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 11 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên.

Đồng chí Trần Văn Thọ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Vi Văn Tân làm Phó Bí thư.

Rút kinh nghiệm từ khoán ruộng, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo thực hiện trong khoán chăn nuôi. Đàn trâu tập thể được giao khoán cho xã viên chăm sóc và sử dụng nên tăng về số lượng và trọng lượng. Đàn lợn cũng được khuyến khích nuôi và ngày càng phát triển. Năm 1984, xã có 302 con trâu, 960 con lợn. Năm 1985, do ảnh hưởng của dịch bệnh, rét kéo dài, số lượng đàn trâu giảm còn 238 con, trong khi đó đàn lợn tăng lên 970 con.

Việc phân phối, lưu thông hàng hóa của cả nước trong thời gian này gặp nhiều khó khăn do hàng hóa khan hiếm, nhất là các mặt hàng nhu yếu phẩm. Vì vậy, để phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, ngoài số lượng và danh mục hàng hóa do trên cấp, hợp tác xã mua bán chủ động khai thác thêm một số mặt hàng đảm bảo nhu cầu về lao động sản xuất, sinh hoạt, công tác, học tập của cán bộ và nhân dân. Đồng thời, hợp tác xã mua bán vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông sản thực phẩm để đổi hàng 2 chiều cho mậu dịch quốc doanh, góp phần cải thiện đời sống.

Cùng với kinh tế, các mặt công tác văn hóa - xã hội có những bước tiến khá so với giai đoạn trước. Thực hiện Nghị quyết 14-NQ/TW (ngày 11/01/1979) của Bộ Chính trị về “*Cải cách giáo dục*”, trường Phổ thông cấp I+II xã

Na Mao bắt đầu thực hiện chương trình sách giáo khoa mới. Phong trào thi đua “Hai tốt” được duy trì. Đến năm 1985, toàn xã có 195 học sinh, trung bình cứ 13 nhân khẩu thì có 1 người đi học.

Mỗi năm, trạm y tế khám chữa bệnh cho hàng nghìn lượt người đồng thời tăng cường vận động nhân dân mở rộng trồng và chế biến cây thuốc nam, thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Từ năm 1981 đến năm 1985, trạm đã tổ chức hơn 10 đợt tiêm phòng, tiêm chủng cho trẻ trong độ tuổi quy định. Ngoài ra, trạm còn phối hợp với Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ vận động nhân dân duy trì phong trào ăn uống hợp vệ sinh, phòng chống dịch bệnh. Ban Dân số xã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện chính sách dân số. Công tác giáo dục chăm sóc thiếu niên, nhi đồng hướng vào các hoạt động vui chơi có tổ chức, tham gia phong trào thi đua có tính thiết thực như xây dựng trường lớp, thôn xóm sạch đẹp; tổ chức tết Trung thu cho các cháu tạo không khí vui tươi phấn khởi, đoàn kết thi đua học tập và lao động tốt.

Xác định giữ gìn an ninh trật tự là nhiệm vụ quan trọng, tạo điều kiện cho nhân dân yên tâm sinh sống và sản xuất, Đảng ủy chỉ đạo Ban Công an xã đẩy mạnh các hoạt động quản lý hộ khẩu, phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc... Nhiều vụ trộm cắp, xô xát được điều tra và giải quyết.

Để tiếp tục đưa cách mạng tiến lên, Trung ương Đảng đã có nhiều biện pháp chỉ đạo, định hướng công tác tư tưởng, tăng cường sự đồng thuận trong quần chúng. Từ năm 1981 đến năm 1985, cán bộ, đảng viên xã Na Mao được học tập nhiều chỉ thị, nghị quyết của Trung ương trên các lĩnh vực. Trong đó có một số văn bản về công tác xây dựng Đảng như: Nghị quyết 13-NQ/TW (ngày 24/6/1983) của Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V) về *“Những vấn đề cấp bách về tư tưởng và tổ chức bảo đảm thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế và xã hội trước mắt”*; Chỉ thị 17-CT/TW (ngày 28/10/1983) của Ban Bí thư về *“Chính sách xử lý đối với cán bộ, đảng viên mắc sai lầm”*; Chỉ thị 33-CT/TW (ngày 16/01/1984) của Ban Bí thư về *“Tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong tình hình mới”*; Thông tri 34-TTr/TW (ngày 23/4/1984) của Ban Bí thư về *“Việc đóng Đảng phí mới”*; Chỉ thị 44-CT/TW (ngày 07/6/1984) của Ban Bí thư về *“Một số vấn đề cấp bách trong công tác cán bộ nữ”*; Thông tri 40-TTr/TW (ngày 27/12/1984) của Ban Bí thư về *“Huy hiệu tặng các đảng viên lâu năm”*... Trong mỗi đợt học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỷ lệ đảng viên tham gia đều đạt trên 90%. Qua học tập, ý thức xây dựng Đảng và tổ chức kỷ luật của mỗi đảng viên và sức chiến đấu của Đảng được nâng lên đáng kể.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, cán bộ kế cận được chú trọng. Hàng năm, cấp ủy đều cử cán bộ tham gia học tập văn hóa, học tập lý luận chính trị, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Trong những năm 1981 - 1985, Đảng ủy xã Na Mao thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt Đảng, chỉ đạo các chi bộ sinh hoạt định kỳ 1 lần/tháng, hướng dẫn nội dung sinh hoạt chi bộ, chỉ đạo thực hiện việc đóng - thu Đảng phí, tiến hành bình xét và phân loại đảng viên. Qua phân loại các chi bộ trực thuộc và đảng viên, trung bình mỗi năm Đảng bộ Na Mao có 86% đảng viên đạt tiêu chuẩn “*Bốn tốt*”.

Trong công tác xây dựng chính quyền, cấp ủy Đảng xã Na Mao quan tâm lựa chọn, bố trí cán bộ có năng lực, uy tín giữ các chức vụ chủ chốt trong Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Trong giai đoạn 1981 - 1985, Đảng bộ xã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII, Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1984 và nhiệm kỳ 1984 - 1987. Mỗi khóa, xã Na Mao có 17 đại biểu trúng cử vào Hội đồng nhân dân cấp xã.

Sau thành công của mỗi cuộc bầu cử, bộ máy chính quyền xã được củng cố và kiện toàn. Từ năm 1981 đến năm 1985, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là đồng chí Trần Văn Thọ (1981 - 1982), từ năm 1982 đến năm 1984 là các đồng chí: Âu Ngọc Hòa, Vi Văn Tân. Trong các nhiệm kỳ, chính quyền xã đã tập trung điều hành, tổ

chức và hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Các đoàn thể thường xuyên được củng cố, kiện toàn gắn với các đại hội đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc xã luôn bám sát các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, động viên các tầng lớp nhân dân thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương. Mặt trận cũng có đóng góp quan trọng trong công tác tuyên truyền vận động, hiệp thương trong các cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, đoàn viên, hội viên các đoàn thể chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Thông qua các phong trào như *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, *“Lao động sáng tạo tình nguyện vượt mức kế hoạch”*, Đoàn Thanh niên xã phát huy vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, phát triển chăn nuôi, làm thủy lợi, thực hiện nghĩa vụ quân sự... Hội Phụ nữ tiếp tục phát động rộng rãi phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, *“Nâng cao kiến thức làm mẹ trong việc nuôi dạy con cái”*... thu hút đông đảo chị em hội viên tham gia. Hội Nông dân vận động nhân dân đăng ký *“vượt khoán”* theo tinh thần Chỉ thị 100-CT/TW, tích cực cày cấy, chăn nuôi...

Chöông VI

NHÄNG BOÄXAÕNA MAO LAÑH NÄÖ NHAÑ DAÑ THÖC HIỆÑ NÖÔNG LOÄ NÖÄ MÖU CUÄ NHÄNG (1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế xã hội (1986 - 1990)

Từ cuối năm 1985, cơ chế tập trung bao cấp càng bộc lộ nhiều hạn chế. Lạm phát tăng nhanh, thời tiết diễn biến thất thường, sản xuất nông nghiệp chưa vững chắc khiến đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, tháng 8/1986, Đảng bộ xã Na Mao tổ chức Đại hội lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1986 - 1989). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, thẳng thắn nhìn nhận ưu - khuyết điểm của Ban Chấp hành khóa XIII trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ 1986 - 1989, trọng tâm là nâng cao sức mạnh của Đảng bộ để thực hiện tốt vai trò hạt nhân lãnh đạo, từng bước đưa nền kinh tế địa phương vượt qua khó khăn. Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới.

Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên, đồng chí Vi Văn Tân được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Thi làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Trần Quyết Thắng làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân tháo gỡ khó khăn, trước mắt là phát triển kinh tế. Xác định thành phần kinh tế nông - lâm nghiệp là chủ đạo, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân tập trung sản xuất lương thực, chú trọng phát triển cây chè. Để giải quyết vấn đề lương thực trước mắt, nhân dân khẩn trương cấy trồng kịp thời vụ, trồng thêm hoa màu ngắn ngày, tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất cây trồng.

Từ đầu năm 1986, huyện triển khai xây dựng công trình hồ Vai Bành (xã Phú Xuyên) - một công trình thủy lợi trọng điểm ở Đại Từ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân địa phương tham gia xây dựng hồ, đồng thời góp phần xây dựng hoàn chỉnh các tuyến kênh mương dẫn từ hồ vào đồng ruộng ở Na Mao, kịp thời đảm bảo nước cho các diện tích ruộng cấy lúa 2 vụ.

Tháng 12/1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI được tổ chức, mở đầu công cuộc đổi mới đất nước. Từ

đầu năm 1987, Đảng ủy xã Na Mao tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập các nghị quyết của cấp trên, sau đó triển khai rộng rãi, đưa chủ trương đổi mới vào cuộc sống của nhân dân.

Trong 2 năm 1987 - 1988, thời tiết khắc nghiệt và diễn biến thất thường gây ảnh hưởng nghiêm trọng tới cây trồng, vật nuôi, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Mô hình sản xuất tập thể không còn phù hợp, một bộ phận lớn cán bộ và nhân dân nảy sinh tư tưởng chán nản, xuất hiện tình trạng đòi ruộng đất ông cha. Đến năm 1988, hợp tác xã nông nghiệp Hồng Thắng và hợp tác xã nông nghiệp Liên Minh lần lượt bị tan vỡ.

Ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị chính thức ban hành Nghị quyết 10/NQ-TW (gọi tắt là Khoán 10) về *“Đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp”*. Khoán 10 được coi là mốc quan trọng đánh dấu bước đổi mới toàn diện của Đảng, Nhà nước ta trong lĩnh vực nông nghiệp, giải phóng sức sản xuất, giải quyết thỏa đáng mối quan hệ giữa nông dân và ruộng đất. Nghị quyết 10/NQ-TW đưa ra hai định hướng cơ bản: Thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự quản, tự chủ, xoá bỏ chế độ công điểm; bỏ chế độ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do.

Quán triệt chủ trương của cấp trên, cấp ủy Đảng tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập Nghị quyết 10/NQ-TW. Dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của huyện, Đảng ủy họp bàn nhằm đề ra các biện pháp và triển khai thực hiện khoán mới, giao thẳng ruộng đất đến tay người lao động. Cuối năm 1988, công tác kiểm kê ruộng đất, lao động được hoàn thành. Từ vụ đông xuân 1988 - 1989, xã thực hiện khoán gọn theo tinh thần Nghị quyết 10/NQ-TW. Cùng với đó, cơ chế quản lý sản xuất nông nghiệp được chuyển đổi từ tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường. Quyền sở hữu tư liệu sản xuất được chuyển từ tập thể sang hộ gia đình, trong đó ruộng đất được chia theo quỹ ruộng của từng xóm. Trở thành đơn vị kinh tế độc lập, tự chủ, các hộ gia đình phấn khởi, hăng hái sản xuất. Ngoài trồng lúa, nhân dân còn tận dụng đất đai trồng thêm cây hoa màu, nhất là ngô và sắn, đưa hệ số sử dụng đất lên 2,3 lần. Đến năm 1990, năng suất lương thực quy thóc bình quân đạt 36 tạ/ha, sản lượng lương thực là 815,4 tấn/năm. Đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể.

Khi hợp tác xã nông nghiệp giải thể, ở Na Mao chỉ còn lại hợp tác xã trồng cây công nghiệp là hợp tác xã chè Nam Thắng và hợp tác xã chè Minh Thắng. Cuối năm 1988, hợp tác xã chè Minh Thắng tiếp tục chia

thành hợp tác xã Minh Thắng và Minh Lợi. Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, 3 hợp tác xã thực hiện khoán đối với cây chè. Nhân dân được chia các diện tích chè, sản phẩm thu hoạch được bán cho Nhà máy chè và đổi lấy gạo. Đến năm 1990, nhà máy chè giải thể, nhân dân tự trồng, tự tiêu thụ chè; tuy nhiên do không đủ ăn nên đã bỏ hoang hoặc chuyển đổi sang cây trồng khác. Cũng ngay trong năm 1990, cả 3 hợp tác xã trồng chè: Nam Thắng, Minh Thắng, Minh Lợi đều ngừng hoạt động.

Từ năm 1989, Na Mao tiến hành trồng rừng theo Dự án 3352 của chương trình PAM⁽¹⁾. Đảng bộ chỉ đạo thành lập Ban quản lý dự án của xã và tiểu ban chỉ đạo của các xóm. Nhân dân được nhận cây giống, phân bón, tiến hành trồng rừng và nhận gạo hỗ trợ. Các gia đình ở Na Mao đều nhận trồng và chăm sóc từ 0,2 - 27ha rừng, cứ trồng 1ha sẽ được nhận 480kg gạo.

Kể từ khi hợp tác xã nông nghiệp giải thể, đàn trâu, bò được bán hóa giá cho một số hộ gia đình. Đàn gia súc, gia cầm cũng được chăm sóc tốt hơn. Ngành chăn nuôi đã đảm bảo sức kéo, nhu cầu thực phẩm và cung cấp nguồn hàng hóa giúp nhân dân nâng cao thu nhập.

⁽¹⁾ Rừng PAM là rừng trồng bằng nguồn vốn tài trợ của chương trình lương thực thế giới.

Năm 1990, toàn xã có 607 con trâu, 776 con lợn, 1.250 con gia cầm.

Thực hiện công cuộc đổi mới, hàng hóa được phép lưu thông tự do trên thị trường. Hoạt động của các hợp tác xã mua bán, tín dụng kém hiệu quả và không còn phù hợp. Năm 1989, cả 2 hợp tác xã này đều tự giải thể.

Bên cạnh việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ luôn quan tâm đến công tác văn hóa - xã hội. Trong những năm đầu tiến hành đổi mới, cấp ủy Đảng nhận thức sâu sắc vai trò, vị trí của phong trào văn hóa, văn nghệ và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Xã củng cố Ban Văn hóa, đầu tư thêm một số phương tiện thông tin để đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân; đồng thời khuyến khích nhân dân mua sắm thêm các phương tiện nghe nhìn. Nếp sống văn hóa mới trong việc cưới, việc tang, lễ hội từng bước được xây dựng.

Cấp ủy Đảng coi trọng sự nghiệp giáo dục ở địa phương, vận động, khuyến khích nhân dân đưa trẻ trong độ tuổi tới trường. Tuy nhiên, những năm đầu thực hiện đổi mới, nền kinh tế của xã còn gặp nhiều khó khăn, các hộ không đủ điều kiện cho con em theo học nên tình trạng học sinh khối cấp II bỏ học diễn ra nhiều. Năm 1987 - 1988, số lượng học sinh cấp II còn ít, không đủ

để tổ chức lớp dạy nên khối cấp II của trường Phổ thông cơ sở xã Na Mao tạm ngừng hoạt động. Những gia đình có điều kiện phải đưa con em sang Yên Lãng, Phú Xuyên học cấp II. Vài năm sau, khi kinh tế phát triển hơn, đời sống nhân dân dần ổn định, trường mới tổ chức lại được các lớp học thuộc khối cấp II.

Với phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”, công tác y tế ở Na Mao trong giai đoạn này có nhiều chuyển biến. Mỗi năm, trạm y tế khám và điều trị cho hàng trăm lượt người. Xã phối hợp với ngành y tế huyện mở một số đợt khám bệnh và tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh đạt kết quả tốt.

Công tác an ninh - quốc phòng có nhiều cố gắng trong việc vận động tuyên truyền và chấp hành luật định. Hàng năm, xã tổ chức các đợt huấn luyện dân quân tự vệ theo nội dung hướng dẫn của Huyện đội. Trong các đợt gọi thanh niên nhập ngũ, Na Mao đều hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ do huyện giao. Trong giai đoạn này, tình hình an ninh - xã hội trên địa bàn xã xuất hiện những diễn biến phức tạp. Do đó, Đảng bộ xã Na Mao đặc biệt coi trọng công tác an ninh, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đối phó với những âm mưu, thủ đoạn mới của kẻ thù.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tháng 4/1987, nhân dân Na Mao hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa VIII (nhiệm kỳ 1987 - 1992) và Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã (nhiệm kỳ 1987 - 1989). Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là đồng chí Trần Quyết Thắng, từ năm 1988 là đồng chí Nông Văn Thúc. Tháng 11/1989, cử tri địa phương tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp (nhiệm kỳ 1989 - 1994). Trong nhiệm kỳ này, đồng chí Âu Văn Chiu được bầu giữ chức Trưởng ban Thư ký Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Văn Thúc tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hoạt động của chính quyền tập trung vào việc thực hiện có hiệu quả các mục tiêu do Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Trong các nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân hoạt động theo luật, đảm bảo có hiệu quả, thể hiện rõ vai trò là cơ quan quyền lực Nhà nước tại địa phương. Ủy ban nhân dân xã nâng cao năng lực điều hành các mặt của đời sống xã hội, có nhiều nỗ lực trong việc chỉ đạo và tổ chức sản xuất, tăng cường công tác quản lý đất đai, ngân sách, nỗ lực trong việc đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết 8B-NQ/HNTW về “*Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*”, công tác vận động quần chúng có nhiều chuyển biến. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chú trọng xây dựng

đội ngũ, kiện toàn Ban Chấp hành ở xã cũng như các cơ sở, phân công cán bộ có năng lực đảm nhiệm các chức vụ chủ chốt, tập hợp, động viên đoàn viên, hội viên chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo lập sức mạnh tổng hợp để thực hiện có hiệu quả nhiều nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Đoàn Thanh niên tăng cường công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho thanh thiếu niên, hướng hoạt động vào 4 chương trình phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện tốt các phong trào "*Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi*", "*Thanh niên xung kích trên mặt trận an ninh quốc phòng*". Hội Phụ nữ tích cực tham gia 2 cuộc vận động lớn do Trung ương Hội phát động là "*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*" và "*Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học*". Hội Nông dân nâng cao hiệu quả hoạt động, kịp thời giải quyết vướng mắc, khó khăn của hội viên trong lao động sản xuất. Năm 1990, Hội Cựu chiến binh được thành lập do đồng chí Vi Văn Lật làm Chủ tịch. Hội đã phát huy phẩm chất tốt đẹp của "*Bộ đội Cụ Hồ*", nêu cao tinh thần tương thân tương ái, đoàn kết góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Những thành tích đạt được trên các mặt kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, củng cố bộ máy chính quyền

và các đoàn thể đã phản ánh hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ xã. Để có những thành tích ấy, Đảng ủy đã quan tâm xây dựng Đảng trên nhiều mặt.

Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng ủy luôn bám sát định hướng chính trị của cấp trên, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cùng với đó, cấp ủy quán triệt đầy đủ chỉ thị, nghị quyết của Đảng, không ngừng phát huy dân chủ, nâng cao sức chiến đấu, tăng cường sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng.

Ngày 11/3/1989, Đảng bộ xã Na Mao tổ chức Đại hội lần thứ XV (nhiệm kỳ 1989 - 1991). Đại hội tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1989 - 1991. Xác định lấy công tác xây dựng Đảng làm trọng tâm, Đại hội đề ra nhiệm vụ phải tăng cường hơn nữa công tác giáo dục chính trị - tư tưởng cho cán bộ, đảng viên trong tình hình mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XV gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành tiếp tục bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Âu Ngọc Hòa được bầu làm Bí thư Đảng ủy xã⁽¹⁾, đồng chí

⁽¹⁾ Từ tháng 12/1989, đồng chí Âu Ngọc Hòa nghỉ công tác nên chức vụ Bí thư Đảng ủy do đồng chí Trần Văn Thọ đảm nhiệm.

Phan Văn Thi làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Nông Văn Thúc làm Phó Bí thư.

Cuối những năm 80 - đầu những năm 90 của thế kỷ XX, hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới rơi vào khủng hoảng, tình hình trong nước cũng có những diễn biến phức tạp. Trước tình hình đó, Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân học tập Nghị quyết 07- NQ/TW (ngày 24/8/1989) của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (khóa VI) về *“Một số vấn đề cấp bách về công tác tư tưởng trước tình hình trong nước và quốc tế hiện nay”*. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương hiểu thêm quan điểm, nguyên tắc và chính sách đổi mới của Đảng, kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ, giữa Đảng bộ với quần chúng nhân dân.

Trước bối cảnh đó, để củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, đảm bảo công cuộc đổi mới thu được thắng lợi, ngày 27/3/1990, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) ban hành Nghị quyết 8A-NQ/HNTW về *“Tình hình các nước xã hội chủ nghĩa, sự phá hoại của chủ nghĩa đế quốc và nhiệm vụ cấp bách của Đảng ta”*, Nghị quyết 8B-NQ/HNTW về *“Đổi mới công tác quần*

chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân". Ngày 26/6/1990, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định 240-HĐBT về *"Đấu tranh chống tham nhũng"*. Ngay trong năm 1990, Đảng bộ tổ chức cho đảng viên học tập nội dung nghị quyết, quyết định của Trung ương, học tập phê bình và tự phê bình làm trong sạch Đảng, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Các đảng viên được nâng cao sự hiểu biết về tình hình trong - ngoài nước, xác định nhiệm vụ của đảng viên và toàn Đảng bộ là bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Đảng, chính quyền và đẩy mạnh công cuộc đổi mới trên quê hương.

Công tác phát triển Đảng được chú trọng. Từ năm 1986 đến năm 1990, toàn xã kết nạp được thêm một số đảng viên mới là những quần chúng tích cực, có nhiều đóng góp đối với các phong trào ở địa phương. Năm 1990, Đảng bộ xã Na Mao có 12 chi bộ trực thuộc với 60 đảng viên. Hàng năm, Đảng bộ đều tiến hành phân loại, đánh giá đảng viên chặt chẽ, kịp thời biểu dương những đồng chí có đóng góp tích cực cho phong trào của địa phương, nghiêm khắc kiểm điểm và kỷ luật những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Năm 1991, tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch tăng cường chống phá cách mạng xã hội chủ nghĩa. Bối cảnh thế giới đã tác động mạnh mẽ đến tình hình chính trị, tư tưởng, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của nước ta. Bọn phản động và các phần tử cơ hội trong nước lợi dụng để tuyên truyền chống phá Đảng và Nhà nước nhằm âm mưu xoá bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Sự nghiệp đổi mới phải đương đầu với nhiều thách thức... Trong bối cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân Na Mao thực hiện đường lối của Đảng tiếp tục khẳng định chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho mọi hành động; kiên định sự nghiệp đổi mới do Đảng lãnh đạo, quyết tâm phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, giữ vững quốc phòng - an ninh.

Tháng 5/1991, Đại hội Đảng bộ xã Na Mao lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1991 - 1994) được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa XV, đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 11 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí.

Đồng chí Trần Văn Thọ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Văn Thi làm Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Nông Văn Thức làm Phó Bí thư.

Tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu và nhiệm vụ chính trị ở địa phương, dưới sự hướng dẫn của Huyện ủy Đại Từ, ngày 09/6/1994, Đảng bộ xã Na Mao tiến hành Đại hội lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1994 - 1996). Trên cơ sở kiểm điểm các mặt công tác của nhiệm kỳ 1992 - 1994, Đại hội đề ra một số nhiệm vụ quan trọng của địa phương trong những năm 1994 - 1996, trong đó nhấn mạnh tới nhiệm vụ phát triển kinh tế và xây dựng Đảng. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 11 đồng chí, Ban Chấp hành tiếp tục họp và bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Bùi Quang Cảnh được bầu làm Bí thư, đồng chí Phan Văn Thi làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Nông Văn Thức làm Phó Bí thư.

Trong giai đoạn cách mạng mới, Đảng bộ xã Na Mao xác định công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Đảng bộ không ngừng lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và nhân dân, thông báo tình hình thế giới và trong nước để đảng viên khắc phục tư tưởng hoang mang, chủ quan, bảo thủ.

Từ cuối năm 1992, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã tiến hành “*đổi mới chính đản Đảng*” theo Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII), tổ chức các buổi sinh hoạt để phổ biến, quán triệt tới đảng viên, tổ chức phê bình và tự phê bình nhằm nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, chi bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ sinh hoạt mỗi tháng 1 lần, đảm bảo tuân thủ Điều lệ, phân công cán bộ phụ trách bám sát cơ sở. Cấp ủy Đảng thường xuyên phân tích chất lượng đảng viên, tập trung củng cố 11 chi bộ trực thuộc trên cơ sở xây dựng quy chế hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các chi bộ.

Cấp ủy Đảng coi trọng công tác kiểm tra trong tổ chức Đảng, tổ chức học tập và tiến hành kiểm điểm, phê bình và tự phê bình từ cấp ủy đến đảng viên. Qua các đợt kiểm tra, các chi bộ đã chấp hành tốt hơn quy chế sinh hoạt Đảng, giữ gìn phẩm chất người đảng viên. Qua phân loại đảng viên, một số trường hợp vi phạm kỷ luật, không đủ tư cách đã bị kỷ luật xóa tên ra khỏi hàng ngũ của Đảng, có kế hoạch xử lý đối với những đảng viên loại 3, loại 4. Để nâng cao trách nhiệm, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Đảng ủy còn chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận, tạo điều kiện cho các đồng chí bí thư chi bộ tham dự các

lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ ngắn và dài ngày.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có những bước tiến mới. Thực hiện Chỉ thị 09-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Hội đồng Nhà nước, ngày 19/7/1992, nhân dân Na Mao nô nức tham gia bầu cử Quốc hội. Thành công của việc bầu cử đại biểu Quốc hội góp phần quan trọng vào việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới.

Quán triệt Chỉ thị 407-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 20/11/1994, Đảng bộ xã lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999 theo đúng nguyên tắc, đúng pháp luật, đúng tiêu chuẩn. Hội đồng nhân dân xã được bầu gồm 21 thành viên. Các ủy viên trong Hội đồng đã bầu đồng chí Phan Văn Thi làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Văn Thúc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Sau khi kiện toàn về tổ chức, Hội đồng nhân dân xã thường trực tiếp dân, phối hợp với các ban ngành đoàn thể giải quyết các trường hợp khiếu kiện của nhân dân. Hội đồng nhân dân hoạt động theo luật định, phát huy vai trò, chức năng là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa

phương. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã thường xuyên tiếp xúc cử tri, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân.

Ủy ban nhân dân duy trì chế độ hoạt động và sinh hoạt đều đặn, không ngừng đổi mới, cải tiến phương pháp làm việc, thể chế hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Hội đồng nhân dân để đưa vào thực hiện. Các nghị quyết của cấp trên được triển khai kịp thời đến cán bộ, đảng viên và nhân dân, đồng thời chính quyền tạo điều kiện cho nhân dân tiếp cận các nguồn vốn vay để phát triển sản xuất, chăn nuôi, đầu tư kinh phí cho các đoàn thể hoạt động...

Triển khai Nghị quyết 8B-NQ/HNTW (ngày 27/3/1990) của Trung ương về *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*, Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể chú trọng tới công tác dân vận, gắn việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội với công tác vận động quần chúng. Các đoàn thể quần chúng tập hợp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, tạo ra mối liên hệ giữa Đảng và dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể từng bước đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, phát huy vai trò trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân...

Những năm 90 của thế kỷ XX, sản xuất nông nghiệp ở địa phương tiếp tục gặp nhiều khó khăn. Với phương châm “*Lấy ngắn nuôi dài*”, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân mở rộng diện tích trồng màu, chú trọng trồng thêm cây rau màu vụ đông để tăng thu nhập kinh tế hộ gia đình. Theo định hướng đó, nhân dân tập trung trồng ngô, sắn và các loại rau đậu. Với sự hỗ trợ của cấp trên, cán bộ nông nghiệp xã đã tìm, liên hệ và đưa những giống ngô mới như ngô lai, ngô Bi-ô-xít về địa phương.

Đối với cây lúa, Đảng ủy lãnh đạo nhân dân mở rộng diện tích cấy lúa 2 vụ, đẩy mạnh cấy lúa mùa. Xã tập trung nạo vét mương máng, đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng. Ở những nơi không đủ nước tưới, Đảng ủy lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Việc thâm canh và chăm sóc lúa được quan tâm nên năng suất mỗi vụ lúa đạt 37 - 40,5 tạ/ha. Năm 1994, tổng sản lượng lương thực (cả màu quy thóc) là 885 tấn, năm 1995 là 920 tấn.

Năm 1993, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền xã tiến hành giao ruộng đất lâu dài cho các hộ gia đình với khung thời gian thống nhất là 20 năm (1993 - 2013). Việc tiến hành giao ruộng đất lâu dài phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp phát triển. Được chủ động trên mảnh

ruộng của mình, nhân dân tích cực đầu tư thêm thời gian, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh tăng năng suất.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi ngày càng được chú trọng, nhất là đại gia súc. Đàn trâu được phục hồi để đáp ứng tốt hơn nhu cầu cày kéo và phân bón cho đồng ruộng. Năm 1991, đàn trâu của xã có 695 con, năm 1993 có 721 con. Năm 1994, tổng đàn gia súc của xã (bao gồm trâu, bò, dê, lợn) là 1.933 con.

Tiếp tục xác định phát triển kinh tế lâm nghiệp là hướng đi lâu dài, Đảng ủy động viên nhân dân phát triển kinh tế đồi rừng, đẩy mạnh trồng rừng, tăng diện tích cây chè và cây ăn quả. Năm 1994, xã hoàn thành kế hoạch giao đất, giao rừng đến các hộ gia đình. Thực hiện Dự án 120, nhân dân Na Mao tiến hành cải tạo đất đai và trồng mới nhiều diện tích chè. Năm 1995, toàn xã có 53ha, cho thu hoạch 265 tấn chè búp tươi.

Công tác giáo dục, y tế, văn hóa trên địa bàn xã từng bước được cấp ủy Đảng quan tâm đầu tư. Trong công tác giáo dục, từ năm 1991 đến năm 1995, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đã đóng góp công, góp của để kiến thiết, tu sửa cơ sở vật chất cho trường học. Năm 1994 - 1995, xã đã xây dựng thêm 2 phòng học mới cho trường Phổ thông cơ sở, đóng mới 30 bộ bàn ghế với

kinh phí 44 triệu đồng. Dù còn nhiều khó khăn nhưng thầy trò nhà trường nêu cao quyết tâm dạy tốt, học tốt, không phụ sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trong xã. Năm học 1994 - 1995, kết quả thi tốt nghiệp đạt 98%, số học sinh giỏi đạt giải trong kỳ thi Học sinh giỏi cụm tăng 8 em so với năm học 1993 - 1994.

Cơ sở vật chất của trạm y tế xã đã được đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh. Cán bộ y tế đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng bệnh, hạ thấp tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên, nâng cao chất lượng phòng chống dịch bệnh, khám và điều trị ban đầu cho nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng được thực hiện đầy đủ. Hàng năm, trạm y tế xã đều tổ chức tiêm phòng cho nhân dân, cho trẻ em trong độ tuổi uống vitamin A.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tiếp tục được duy trì. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức các buổi liên hoan giao lưu văn nghệ trong dịp lễ, tết như ngày Quốc khánh (2/9), Tết Trung thu, ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (26/3), tết Nguyên đán...

Với đạo lý “*Uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể nhân dân thường xuyên quan tâm

tới các gia đình thương binh, liệt sỹ, những gia đình có công với cách mạng. Vào những dịp lễ, Tết, Đảng bộ đều tổ chức thăm hỏi và có những phần quà hỗ trợ kịp thời tới những gia đình thuộc diện chính sách.

Công tác an ninh - quốc phòng được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Ban Công an xã giải quyết triệt để các vụ việc diễn ra trên địa bàn; phòng ngừa, ngăn chặn và giải quyết kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật. Bằng nhiều biện pháp, cấp ủy Đảng, chính quyền, Ban Công an và các đoàn thể tập trung giáo dục pháp luật, tổ chức các đợt học tập về an ninh - quốc phòng cho nhân dân. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức tập luyện, diễn tập theo kế hoạch chung của Huyện đội, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu. Các hoạt động tuyển quân, giao quân, huy động lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên triển khai có hiệu quả.

Sau 10 năm tiến hành công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng, trong hoàn cảnh tình hình quốc tế cũng như trong nước diễn biến phức tạp, Đảng bộ và nhân dân xã Na Mao luôn kiên định lập trường, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ có nhiều cố gắng để vượt qua thử thách, khó khăn, nắm vững quan điểm, đường lối đổi mới, vận dụng sáng tạo vào tình hình thực tế địa phương. Những kết quả đạt được trong giai đoạn

1986 - 1995 là minh chứng cho việc đường lối đổi mới của Đảng đã đi vào cuộc sống: Cơ cấu kinh tế từng bước thay đổi, hoạt động văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Na Mao ngày càng trưởng thành. Với những thành tích này, Đảng bộ và nhân dân địa phương đã tạo ra những cơ sở cần thiết để cùng cả nước đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Chöông VII

NHÀNG BÒA XÃ NA MAO LÃNH NHÀ NHÂN DÂN NHÀ MÔI TOÀN DIỆN, NHÀ MÃNH CÔNG NGHIỆP HOÀ, HIỆN NHÀ HOÀ VÀ XÃ DÖNG NÔNG THÔN MÔI (1996 - 2015)

I. Thực hiện các kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân Na Mao đã đoàn kết phấn đấu vượt qua khó khăn, giành được những thành tựu quan trọng. Trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, hoạt động của chính quyền và đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, khó khăn, thách thức còn tồn tại nhiều, yêu cầu Đảng bộ và nhân dân địa phương phải cố gắng, nỗ lực hơn nữa.

Thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW (ngày 09/3/1995) của Ban Bí thư về Đại hội Đảng bộ các cấp, ngày 29/12/1996, Đảng bộ xã Na Mao tiến hành Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Đại hội tập trung đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ

XVII, những thiếu sót cần khắc phục trong nhiệm kỳ tới. Trên cơ sở những thành tựu và hạn chế, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và các giải pháp trong 5 năm (1996 - 2000) để chuẩn bị bước vào thế kỷ XXI.

Đại hội chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ chung trong nhiệm kỳ mới là: Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội; tăng hệ số sử dụng đất, tiến hành cải tạo ruộng đồng, từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi, từng bước phát triển nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa; từng bước xóa đói giảm nghèo, đầu tư xây dựng đường - trường - trạm; phát triển giáo dục, y tế, nâng cao trình độ dân trí, giữ vững tình hình an ninh - quốc phòng; tiếp tục chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực điều hành của chính quyền và hiệu quả hoạt động của đoàn thể.

Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII đã bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên, đồng chí Bùi Quang Cảnh tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Thúc làm Phó Bí thư.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân cải tạo ruộng đồng, chủ động nguồn nước tưới tiêu, tiến hành thâm canh tăng vụ. Đập tràn Văn Minh được nâng cấp, phục vụ tốt hơn cho sản xuất.

Trong thời gian này, cấp ủy chỉ đạo đưa giống lúa cấp 1 hóa như Kim Cương 89, Ải 32... vào gieo cấy đại trà. Phong trào trồng cây vụ đông phát triển cao. Việc điều tra đất đai để quy hoạch cây trồng hợp lý, đầu tư vốn và giống, áp dụng khoa học kỹ thuật được coi là yếu tố quan trọng hàng đầu. Nhờ đó, sản lượng lương thực liên tục tăng qua các năm: Năm 1996 là 1.038 tấn, năm 1997 là 1.242 tấn, năm 1998 đạt 1.219 tấn. Năm 1999, năng suất đạt 40,5 tạ/ha, bình quân lương thực đầu người là 400kg/năm.

Đảng ủy, chính quyền động viên nhân dân giữ vững diện tích, tăng cường chăm sóc, đầu tư phát triển cây chè. Tiếp tục thực hiện dự án 120, mỗi hộ phấn đấu trồng mới 1 - 2 sào chè. Năm 1996, toàn xã có 38,5ha, đến năm 1999 có 58ha, trung bình mỗi năm thu hoạch 319 tấn chè búp tươi. Bên cạnh cây chè, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng, duy trì diện tích rừng trồng hiện có (47,6ha), thu hẹp vườn tạp để trồng cây ăn quả và những cây cho giá trị kinh tế cao. Đến năm 1999, nhân dân địa phương đã trồng 15ha cây ăn quả góp phần cải thiện mức thu nhập.

Ngành chăn nuôi được chú trọng, mang lại thu nhập đáng kể cho nhân dân. Đảng ủy chỉ đạo chuyển dịch con giống, vật nuôi để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của thị trường. Nhân dân đẩy mạnh nuôi lợn và trâu, hàng năm

trung bình mỗi hộ nuôi 3 - 4 con, ít nhất 1 con trâu. Năm 1999, toàn xã có hơn 4.000 con gia súc, 2.284 con gia cầm các loại.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo, với phương châm "*toàn dân chăm lo sự nghiệp giáo dục*", Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể xã Na Mao đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục. Được Nhà nước đầu tư cùng với sự đóng góp của nhân dân, cơ sở vật chất của trường học khang trang hơn, đảm bảo đủ lớp học 2 ca. Phong trào thi đua "*Đạy tốt, học tốt*" diễn ra sôi nổi. Năm học 1996 - 1997, trường Phổ thông cơ sở Na Mao có 577 học sinh với 18 lớp học, tỷ lệ thi tốt nghiệp đạt 94%. Năm 1998, tổ chức HEDO (Tổ chức hỗ trợ phát triển giáo dục miền núi) giới thiệu nhà trường và địa phương với Đại sứ quán Ấn Độ tại Việt Nam. Ngài Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Ấn Độ tại Việt Nam đã về thăm và hợp tác, hỗ trợ nhà trường trong việc đào tạo giáo viên, tăng thêm tài liệu tại thư viện và củng cố một phần cơ sở vật chất. Để siết chặt tình đoàn kết hữu nghị, được sự nhất trí của các cấp lãnh đạo và các cơ quan có thẩm quyền, tháng 8/1998, trường Phổ thông cơ sở xã Na Mao đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở Việt Ấn. Năm học 1998 - 1999, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp đạt 97,7%, tỷ lệ lên lớp đạt 99,2%. Số học sinh tiên tiến, học sinh giỏi, giáo viên giỏi nhiều hơn năm học trước.

Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Na Mao luôn quan tâm tới công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hàng trăm lượt người được khám và điều trị mỗi năm, xã thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia và y tế dự phòng. Trạm y tế tổ chức tốt việc tiêm phòng và cho trẻ uống Vitamin A. Đội ngũ cộng tác viên dân số được biên chế đầy đủ và hoạt động có nề nếp, việc quản lý dân số theo khu vực dân cư có hiệu quả. Trạm y tế phối hợp với Hội Phụ nữ xã thực hiện tốt chương trình truyền thông lồng ghép, tư vấn kế hoạch hóa gia đình.

Công tác thông tin tuyên truyền có nhiều cố gắng. Ban thông tin văn hóa xã phối kết hợp với các đoàn thể tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và nhiệm vụ chính trị của địa phương đến các xóm. Đảng ủy chỉ đạo vận động xây dựng nếp sống văn hóa mới, cổ động phục vụ các ngày lễ lớn và các chiến dịch ở địa phương đạt kết quả cao. 100% xóm triển khai học tập quy chế dân chủ và xây dựng quy ước, hương ước về thực hành tiết kiệm trong lễ hội, tang ma, cưới hỏi. Năm 1999, toàn xã có 2 xóm đạt “7 không”, 4 xóm đạt “6 không”...

Đảng ủy Na Mao triển khai mọi chính sách của Đảng, nghị định của Chính phủ đến các đối tượng chính sách, đảm bảo chi trả chế độ đúng đối tượng và thời gian.

Thực hiện Nghị định 28-NĐ/CP (ngày 29/4/1995) của Chính phủ và công văn số 40/TĐKT (ngày 24/01/1996) của Viện Thi đua - khen thưởng, toàn xã có 63 trường hợp được trao thưởng huân, huy chương các loại đúng theo hướng dẫn. Trong thời gian này, xã tổ chức đón nhận danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng cho mẹ Nguyễn Thị Chắt theo đúng nghi thức.

Tri ân các anh hùng liệt sỹ, các thương bệnh binh đã cống hiến cho Tổ quốc, nhân dịp 27/7 hàng năm, toàn Đảng bộ tổ chức thực hiện cuộc vận động “*Đền ơn đáp nghĩa*”, quan tâm tới các đối tượng thương binh, thân nhân liệt sỹ, người có công với nước bằng nhiều hình thức thiết thực. Trong giai đoạn 1996 - 2000, Đảng bộ đã huy động được hàng chục triệu đồng mua sổ tình nghĩa tặng cho 100% các gia đình chính sách.

Với chủ trương xóa đói giảm nghèo, Ủy ban nhân dân xã Na Mao triển khai cho các hộ đăng ký vay vốn ngân hàng phát triển kinh tế. Nhờ đó, đời sống nhân dân có sự thay đổi theo hướng tích cực. Từ chỗ không có hộ giàu, đến năm 1999, toàn xã có 10 hộ giàu, số hộ nghèo còn 119 hộ (giảm 40 hộ so với năm 1995), không còn hộ đói.

Năm 1997, với sự quyết tâm của Đảng ủy, cầu Vực Tròn nối hai bờ suối khu trung tâm xã đã được xây dựng nhờ nguồn vốn hỗ trợ của cấp trên, sự ủng hộ của các cơ

quan, đơn vị và đóng góp của nhân dân. Cầu có chiều dài 25m, rộng 2m, được làm bằng bê tông cốt thép, tổng kinh phí xây dựng là 167 triệu đồng. Niềm mong mỏi của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Na Mao bấy lâu nay đã thành hiện thực. Nếu như trước kia, các đợt mưa lũ thường gây nguy hiểm cho tính mạng của người tham gia giao thông, nhất là các em học sinh thì từ khi có cầu Vực Tròn, việc đi lại của nhân dân trong xã đã thông suốt, điều đó giúp cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương thuận lợi hơn nhiều.

Công tác quản lý, sử dụng, phát triển quy hoạch đất đai được thực hiện đúng quy định, đảm bảo đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Tính đến năm 1999, toàn xã có 530 hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hơn 70 trường hợp tiếp tục tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy lãnh đạo hoàn thành kế hoạch khảo sát, đo đạc, giao đất dự phòng cho các hộ sử dụng theo đúng mục đích. Việc quy hoạch tổng thể đất khu dân cư nông thôn, trường học, sân chơi, bãi tập được thực hiện theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Trong những năm 1996 - 2000, Ban Công an xã thường xuyên phối hợp với các ban ngành ở địa phương xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh chính trị. Hàng năm, công an viên cơ sở và trung đội cơ động được

tham gia tập huấn nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức. Thực hiện Chỉ thị số 10-CT/HU của Huyện ủy, Chỉ thị số 39-CT/UBND của Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Đảng ủy chủ động xây dựng phương án tấn công tội phạm và truy quét các tệ nạn xã hội. Ban Công an xã phối hợp với Ban phòng chống tai tệ nạn xã hội quản lý, giáo dục và kiên quyết xử lý các đối tượng sử dụng chất ma túy và các điểm bán ma túy trên địa bàn. Hàng năm, xã thực hiện kiểm tra vũ khí, vật liệu nổ, tổ chức tốt công tác quản lý hộ khẩu và cấp giấy tạm trú, tạm vắng cho nhân dân...

Ban Chỉ huy quân sự xã tổ chức huấn luyện dân quân trong độ tuổi đạt 100% kế hoạch. Công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự bình quân hàng năm đạt 99%. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng kế hoạch diễn tập, tổ chức diễn tập đạt kết quả cao.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Trung ương 6 lần thứ 2 (khóa VIII) về “*xây dựng, chỉnh đốn Đảng*”, hàng năm, Đảng ủy và các chi bộ tập trung kiểm điểm đảng viên, kiện toàn tổ chức cơ sở. Cấp ủy và đảng viên Na Mao đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức, xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Ban Chấp hành Đảng bộ đoàn kết, thống nhất là cơ sở tập hợp đảng viên, tạo sự đoàn kết trong toàn dân.

Cùng với củng cố tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, trong những năm 1996 - 2000, Đảng ủy đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới. Thực hiện Chỉ thị 34 của Ban Chấp hành Trung ương, Đảng bộ tăng cường phát triển đảng viên trong trường học, đưa công tác phát triển Đảng lên một bước mới.

Công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật Đảng luôn được quan tâm; thông qua đó kịp thời giáo dục, uốn nắn và xử lý nghiêm minh những đảng viên vi phạm nguyên tắc, Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hàng năm, Đảng ủy tiến hành rà soát, phân loại đảng viên và các chi bộ. Hàng năm có 30 - 40% chi bộ trong sạch vững mạnh; 60 - 70% chi bộ khá, không có chi bộ yếu kém; 90% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ Nghị quyết đề ra, 10% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về xây dựng chính quyền vững mạnh, xã đẩy mạnh các hoạt động nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, thực sự là cơ quan dân cử của dân, do dân và vì dân. Tháng 11/1999, Đảng ủy lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1999 - 2004) đảm bảo dân chủ, đúng luật. Toàn xã bầu cử được 21 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Âu Văn Chiu được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã khóa XVI (nhiệm kỳ 1999 - 2004) đã

bầu đồng chí Nông Văn Thức làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong những năm 1996 - 2000, Hội đồng nhân dân xã đã thể hiện vai trò là cơ quan quyền lực ở địa phương, quyết định những phương hướng, chủ trương, chỉ tiêu và đưa ra giải pháp cho các vấn đề theo đúng nguyên tắc. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được kiện toàn, củng cố về tổ chức theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, thảo luận về đường lối của Đảng, xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều chuyển biến, đổi mới về phương thức và nội dung hoạt động, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Mặt trận Tổ quốc là trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, vận động nhân dân và các đoàn thể tham gia xây dựng chính quyền, xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư.

Đoàn Thanh niên là lực lượng xung kích, đi đầu trong phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương; luôn quan tâm đến công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên; thực hiện các khẩu hiệu *“Thanh niên lập nghiệp”*, *“Tuổi trẻ giữ nước”*, *“Thanh niên thực hiện 3 mục tiêu: Dân số - sức khỏe - môi trường”*. Hội Phụ nữ phát động phong trào giúp đỡ nhau làm kinh tế, hỗ trợ

các hội viên nghèo, thiếu vốn sản xuất, đứng ra vay vốn Ngân hàng để hội viên phát triển kinh tế. Hội Nông dân vận động hội viên tham gia phong trào “*Lao động sản xuất giỏi*”, cải tạo ao, vườn, chuồng. Phát huy phẩm chất, truyền thống cách mạng của “*Anh bộ đội Cụ Hồ*”, Hội Cựu chiến binh tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng Đảng, chính quyền, giáo dục lớp trẻ. Tuy mới thành lập nhưng Hội Người cao tuổi đã làm tốt cuộc vận động thực hiện phong trào “*Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền*”, xây dựng quỹ bảo thọ, ủng hộ đồng bào bị thiên tai bão lụt...

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW (ngày 22/5/2000) của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, ngày 17/9/2000, Đảng bộ xã Na Mao tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Đại hội tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XVIII, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu trong giai đoạn mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIX gồm 11 ủy viên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 ủy viên. Đồng chí Phan Văn Thi được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Thúc làm Phó Bí thư. Bước sang thế kỷ XXI với những thời cơ, thách thức lớn, toàn Đảng, toàn dân xã Na Mao đã đoàn kết, đồng lòng, nắm bắt cơ hội, vượt qua khó khăn để phát triển toàn diện.

Hoạt động kinh tế nông nghiệp tiếp tục được Đảng ủy quan tâm, ra nhiều nghị quyết chuyên đề để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lấy chất lượng và hiệu quả làm trọng tâm. Cán bộ nông nghiệp thường xuyên mở lớp chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho nông dân. Việc kiểm tra đồng ruộng được quan tâm sát sao để kịp thời phát hiện và dập tắt sâu bệnh. Từ năm 2000 đến năm 2005, nhân dân đã tiến hành cải tạo giống, thay các giống thoái hóa, năng suất kém bằng những giống mới cho hiệu quả kinh tế cao. Nhờ đó, sản lượng lương thực năm sau luôn cao hơn năm trước: Năm 2000, tổng sản lượng lương thực là 1.454,7 tấn, năm 2002 là 1.623,2 tấn, năm 2004 là 1.736 tấn.

Là cây mũi nhọn trong phát triển kinh tế địa phương, hàng năm Đảng bộ đều ra nghị quyết cụ thể, tập trung chỉ đạo đầu tư chăm sóc, cải tạo và trồng mới, hướng dẫn nhân dân chú trọng thâm canh cây chè. Nhân dân được tạo điều kiện giúp đỡ về vốn để cải tạo và trồng mới nhiều diện tích chè, ứng phân trả chậm, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật. Từ năm 2000 đến năm 2005, nhân dân đã trồng mới 45,86ha, cải tạo 74,7ha. Diện tích chè kinh doanh được mở rộng từ 34,8ha (năm 2000) lên 49,5ha (năm 2004).

Lĩnh vực chăn nuôi trong thời kỳ này có sự phát triển khả quan, đại gia súc và gia cầm tăng cả về tổng đàn và sản lượng thịt. Năm 2000, toàn xã có 728 con trâu, 60 con bò, 1.370 con lợn (trong đó có 70 con lợn nái), 12.475 con gia cầm. Từ năm 2002, dựa trên lợi thế đồi rừng, chính quyền xã chủ trương đưa dê về địa phương nuôi. năm 2004, toàn xã có 573 con trâu, 192 con bò, 153 con dê, 2.232 con lợn và 28.240 con gia cầm.

Với phương châm “*Nhà nước và nhân dân cùng làm*”, công tác xây dựng cơ bản được quan tâm, chú trọng. Các tuyến đường liên xóm được mở rộng từ 2m lên hơn 3m. Toàn tuyến đường trục xã 12km đã nâng cấp, mở rộng tới 6,5m tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại và phát triển sản xuất. Trong thời gian này, cấp ủy và chính quyền cũng quan tâm đầu tư tu bổ đập Đầm Vuông, xây dựng và cứng hóa 2,8km kênh mương nội đồng. Đầu năm 2002, toàn xã đã có 700 hộ của 14/14 xóm được sử dụng điện lưới quốc gia.

Đối với giáo dục, Đảng ủy quan tâm bổ sung cơ sở vật chất cho các trường học, công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy và học. Tháng 7/2000, trường Phổ thông cơ sở Việt Ấn tách thành 2 trường: Trường Tiểu học Việt Ấn do bà Trần Thúy Mùi làm Hiệu trưởng, trường Trung học cơ sở Việt Ấn do ông Nguyễn Văn Đạm làm Hiệu

trưởng. Thời gian đầu, 2 trường còn chung cơ sở vật chất. Từ năm học 2001 - 2002, đứng trước yêu cầu đổi mới và phát triển giáo dục, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã thống nhất quy hoạch và chuyển trường Trung học cơ sở sang địa điểm mới thuộc xóm Cầu Hoàn, xây dựng 8 phòng học, 1 nhà tập thể dành cho giáo viên. Xí nghiệp than núi Hồng cũng xây tặng trường Trung học cơ sở nhà Hội đồng và hỗ trợ gạch để xây tường bao...

Từ năm 1990, mầm non là một tổ của trường Phổ thông cơ sở, các lớp chỉ dạy trong 36 buổi mùa hè trước khi học sinh vào lớp 1. Theo Quyết định số 600/QĐ-TCCB (ngày 11/10/2001) của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên, trường Mầm non xã Na Mao được thành lập.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy chỉ đạo ngành y tế địa phương thực hiện các chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, tiêm chủng mở rộng, thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh... Trạm y tế phối hợp với Hội Phụ nữ vận động chị em thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Ngoài ra, Đảng ủy phối hợp với các đoàn thể, ban ngành chăm sóc, giáo dục trẻ em, tặng quà cho các cháu nhân dịp Tết Trung thu, ngày Tết Thiếu nhi 1/6.

Hoạt động văn hóa tập trung vào việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phục

vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương và đời sống tinh thần nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, Đảng ủy chỉ đạo thực hiện tốt quy định 140 của Ủy ban nhân dân huyện về việc cưới, việc tang và lễ hội. Các quy ước văn hóa được xây dựng và triển khai hiệu quả trong nhân dân. Năm 2004, Đại hội Văn hóa thể thao lần thứ nhất được tổ chức.

Tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã cơ bản ổn định, các trường hợp vi phạm pháp luật giảm nhanh. Công tác giáo dục pháp luật được tăng cường, phân loại đối tượng, giải quyết các vụ việc kịp thời, có hiệu quả. Công tác quân sự được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Hàng năm, Ban Chỉ huy xã đội tiến hành huấn luyện dân quân tự vệ để nâng cao nhận thức chính trị và kỹ năng, kỹ thuật chiến đấu. Địa phương đã làm tốt nhiệm vụ huy động quân dự bị động viên, chấp hành nghiêm túc lệnh điều động, thường xuyên tổ chức diễn tập, vận hành theo cơ chế 02 của Bộ Chính trị. Trong 5 năm, xã đã tuyển chọn nhập ngũ được 29 thanh niên, đảm bảo số lượng và chất lượng.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng được căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, huyện, bám sát Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005. Đảng ủy tổ chức quán triệt kịp thời các chỉ thị,

ng nghị quyết của Đại hội Đảng IX tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đảng ủy phối hợp cùng các cơ quan tuyên giáo và trung tâm chính trị tổ chức nói chuyện về tình hình trong nước và thế giới cho cán bộ, đảng viên. Thực hiện Quy định số 54-QĐ/TW (ngày 12/5/1999) của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng ủy tổ chức cho các bí thư chi bộ tham gia lớp học bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, cử 7 đồng chí theo học lớp trung cấp chính trị, 6 đồng chí học sơ cấp lý luận và cử cán bộ học các lớp tập huấn do huyện tổ chức...

Hàng năm, Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ tổ chức kiện toàn Ban Chi ủy theo nhiệm kỳ; phân loại đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng theo đúng Điều lệ. Năm 2000, qua phân loại, Đảng bộ có 6 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 3 chi bộ khá và 3 chi bộ yếu kém. Đến năm 2004, Đảng bộ có 93% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 0,7% đảng viên chưa hoàn thành nhiệm vụ; 10 chi bộ trong sạch vững mạnh và 4 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ. Trong các năm 2000 - 2004, Đảng bộ xã Na Mao liên tục được công nhận trong sạch vững mạnh.

Đảng ủy đã tiến hành rà soát, thẩm định toàn bộ hồ sơ cán bộ theo phân cấp quản lý; tổ chức, chỉ đạo và thực hiện đạt kết quả tốt việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn cho các chức danh theo quy hoạch A1, A2, A3

đúng quy định. Hiệu quả công tác và sự tín nhiệm của nhân dân được lấy làm thước đo chủ yếu đối với việc đánh giá cán bộ, đảng viên hàng năm. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy kiểm tra các chi bộ với nội dung chủ yếu là việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, quản lý và rèn luyện đảng viên, thực hiện thu chi đảng phí, kiểm tra tiếp nhận đơn thư khiếu nại. Đảng ủy phối hợp với Ban Kiểm tra Huyện ủy giải quyết khiếu nại về kỷ luật Đảng theo đúng quy định.

Về công tác phát triển Đảng, trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đảng ủy mở lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng cho quần chúng ưu tú, kết nạp 36 đảng viên mới. Việc tổ chức kết nạp đảm bảo đúng thủ tục, nguyên tắc. Tới đầu năm 2005, 100% đảng viên trong Đảng bộ được đổi thẻ, phát thẻ đảng viên.

Năm 2004, cử tri Na Mao tham gia bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân các cấp đạt tỷ lệ 99%. Sau khi hoàn thành bầu cử, Đảng ủy chỉ đạo bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo đúng theo yêu cầu của cấp trên và địa phương. Trong khóa XVII (nhiệm kỳ 2004 - 2011), đồng chí Nông Văn Thức được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Âu Văn Chiu được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Là trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tích cực tham gia công tác xây dựng

chính quyền, đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, đẩy lùi các tai, tệ nạn xã hội, phối hợp với các đoàn thể nhân dân xây dựng quỹ vì người nghèo, quỹ ủng hộ đồng bào các vùng bị bão lụt...

Trong 5 năm, Hội Cựu chiến binh xã thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước, nghị quyết của Đảng bộ địa phương. Hội đóng vai trò nòng cốt trong việc động viên thanh niên lên đường nhập ngũ, giáo dục truyền thống quê hương đất nước cho thế hệ trẻ, tham gia vào công tác an ninh quốc phòng, giữ vững truyền thống “*Bộ đội cụ Hồ*”, phát động xây dựng cơ sở hội vững mạnh toàn diện, cựu chiến binh gương mẫu.

Hội Phụ nữ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, vận động thực hiện chính sách kế hoạch hóa gia đình, tổ chức giao lưu văn nghệ, tuyên truyền về công tác dân số, hưởng ứng phong trào “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”. Trong những năm 2001 - 2005, Hội Phụ nữ đã vận động chị em hội viên tiếp thu khoa học - kỹ thuật trong sản xuất, mở mang ngành nghề dịch vụ, xây dựng gia đình hạnh phúc.

Hoạt động của Đoàn Thanh niên đã đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ đổi mới, là cánh tay đắc lực của Đảng. Đoàn Thanh niên xã giới

thiệu cho Đảng các đoàn viên ưu tú để bồi dưỡng và kết nạp; thực hiện tốt công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng, xây dựng kế hoạch hưởng ứng “*Tháng Thanh niên*” với nhiều hình thức hoạt động phong phú. Nét nổi bật là phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*” với nhiều tấm gương thanh niên vượt khó đi lên, góp phần tích cực trong việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của địa phương, đặc biệt là phát triển kinh tế trang trại. Từ thời điểm này, xã Na Mao là điểm sáng trong phát triển kinh tế trang trại của huyện Đại Từ.

Phát huy nội lực, tiềm năng và tinh thần sáng tạo của nông dân Na Mao, Hội Nông dân đã phối hợp với các phòng ban chức năng tổ chức tập huấn, hướng dẫn nông dân phát triển kinh tế, áp dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, từ đó nhiều hộ đã có thu nhập kinh tế cao. Hội viên Hội Nông dân nhiệt tình hưởng ứng các phong trào “*Thi đua sản xuất giỏi*”, “*Giúp nhau xóa đói giảm nghèo*”...

II. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng Nông thôn mới (2005 - 2015)

1. Phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010

Được sự đồng ý của Huyện ủy, trong 2 ngày 29 - 30/7/2005, Đảng bộ xã Na Mao tổ chức Đại hội lần thứ XX. Với tinh thần dân chủ và trách nhiệm cao, Đại hội đã tập trung giải quyết những nhiệm vụ: Tổng kết

kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIX, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2005 - 2010; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa XX.

Trong nhiệm kỳ mới, phương hướng hoạt động của Đảng bộ và nhân dân xã Na Mao là: Tập trung khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của địa phương; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cây trồng - vật nuôi, mùa vụ; từng bước phát triển tiểu thủ công nghiệp; giữ vững an ninh quốc phòng; xây dựng đời sống văn hóa mới; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 ủy viên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên. Đồng chí Phan Văn Thi được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Âu Văn Chiu được làm Phó Bí thư, đồng chí Nông Văn Thúc được bầu làm Thường trực Đảng ủy.

Trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng bộ và nhân dân Na Mao gặp không ít khó khăn, bất lợi do thời tiết, khí hậu và dịch bệnh, giá cả vật tư tăng cao... Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân, Đảng bộ đã thu được một số kết quả quan trọng.

Về phát triển kinh tế, cơ cấu kinh tế, cơ cấu mùa vụ và cơ cấu cây trồng, vật nuôi chuyển dịch theo hướng

tích cực. Trong 5 năm (2005 - 2010), được cấp trên đầu tư, xã đã xây dựng trạm bơm Trà Ri với tổng trị giá 147 triệu đồng, nâng cấp đập Văn Minh với tổng trị giá 140 triệu đồng. Năm 2010, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phối hợp với tổ chức Plan⁽¹⁾ xây dựng 957m kênh mương nội đồng, xây dựng 1 đập chứa nước tại xóm Đầm Vuông với tổng trị giá 469,5 triệu đồng. Hàng năm, nhân dân 14/14 xóm đều tu sửa vai đập, nạo vét và củng cố đê, ao giữ nước phục vụ sản xuất.

Công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật được tăng cường, các loại cây trồng, vật nuôi cho hiệu quả kinh tế cao được sử dụng nhiều nên năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp tăng lên. Các năm 2005, 2006, 2008 là những năm sản lượng lương thực đều vượt chỉ tiêu đề ra: Năm 2005 đạt 1.732 tấn, năm 2006 đạt 1.756 tấn, năm 2008 đạt 1.783 tấn. Trong 2 năm 2007, 2009, thời tiết khắc nghiệt hơn, dịch bệnh bùng phát nên sản lượng lương thực không đạt chỉ tiêu của năm: Năm 2007 là 1.735 tấn (đạt 99,7%), năm 2009 là 1.702 tấn (đạt 98%). Bình quân lương thực đầu người là 518kg/người/năm.

Xác định cây chè là cây mũi nhọn, Đảng ủy chỉ đạo nhân dân mở rộng diện tích trồng chè. Trong 5 năm,

⁽¹⁾ Plan là tổ chức phi chính phủ quốc tế về phát triển cộng đồng, lấy trẻ em làm trung tâm.

nhân dân đã trồng 27,4ha chè mới, cải tạo được 10,9ha chè già cỗi. Vì thế, diện tích và sản lượng chè không ngừng tăng lên: Năm 2005, cả xã có 65ha trồng chè, trong đó có 49,5ha chè kinh doanh; năm 2009, tổng diện tích chè là 77ha, trong đó có 71ha chè kinh doanh. Nhân dân cũng đẩy mạnh trồng rừng, trong 5 năm diện tích trồng rừng đạt 165ha (302% so với kế hoạch).

Do gặp nhiều khó khăn về thời tiết, khí hậu, dịch bệnh xảy ra, diện tích bãi chăn thả bị thu hẹp, giá thức ăn chăn nuôi không ngừng tăng cao nên đàn gia súc (trừ đàn lợn) giảm so với trước. Đàn trâu chỉ đạt 80%, đàn bò chỉ đạt 30% so với mục tiêu đề ra trong Nghị quyết. Với quyết tâm cao, nhân dân duy trì được đàn gia cầm, tăng đàn lợn (đạt 160% kế hoạch đề ra). Năm 2009, xã có 51 con trâu, 73 con bò, 2.510 con lợn, 21.112 con gia cầm.

Ngành tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ có sự mở rộng. Năm 2005, cả xã chỉ có 2 cơ sở dịch vụ (cung cấp vật tư nông nghiệp), đến cuối năm 2009 tăng lên 10 cơ sở trong đó có 3 điểm cung ứng phân bón, thuốc trừ sâu, 1 điểm bán hàng tạp hóa, 2 điểm xẻ gỗ làm mộc, 4 điểm sản xuất gạch xi măng và gạch nung phục vụ cho nhu cầu của nhân dân địa phương. Hàng năm, ngành tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ đã đóng góp 36%, tỷ trọng kinh tế địa phương.

Với mục tiêu xây dựng quê hương giàu đẹp, trong 5 năm (2005 - 2010), Đảng ủy quan tâm sát sao tới công tác xây dựng cơ bản. Hệ thống đường giao thông ngày càng mở rộng, xã tiến hành tu sửa, san lấp 7km đường trục xã, 18km đường liên xóm, đường vào các nhánh khu dân cư, gần 1,7km đường bê tông nông thôn (6 tuyến ở các xóm Văn Minh, Chính Tắc, Minh Thắng, Minh Lợi, Minh Thắng - Cầu Hoàn, Khuân U). Phối hợp với chi nhánh than Núi Hồng, xã đã xây dựng được 1 chiếc cầu tràn bê tông và mở rộng mặt đường từ ngã tư Cầu Hoàn sang Đồng Ồm (Yên Lãng). Năm 2007, địa phương tiếp nhận chương trình nước sạch xây dựng tại xóm Ao Soi do Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Thái Nguyên đầu tư và đưa vào hoạt động, cung cấp nước sinh hoạt cho 46 hộ. Ngoài ra, Đảng ủy, chính quyền chỉ đạo tu sửa nghĩa trang liệt sỹ hàng năm, xây dựng cơ sở vật chất cho các trường học, trạm y tế.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên môi trường được duy trì theo đúng quy định của pháp luật. Trong 5 năm, xã đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 71 trường hợp; cấp đổi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho 286 trường hợp, xử lý 5 trường hợp vi phạm luật đất đai. Đảng ủy tập trung chỉ đạo quy hoạch khu dân cư, trung tâm xã, tiến hành giải phóng, đền bù hợp lý.

Lĩnh vực giáo dục ở địa phương có nhiều chuyển biến tích cực, quy mô trường đã tập trung, chất lượng giáo dục không ngừng nâng lên. Đội ngũ giáo viên ở cả 3 bậc học đủ biên chế, đạt chuẩn và trên chuẩn. Tỷ lệ học sinh lên lớp, học sinh khá giỏi năm sau cao hơn năm trước, không có hiện tượng học sinh “ngồi nhâm lớp”. Cả 3 trường hàng năm đều được công nhận là tập thể lao động tiên tiến, cơ quan đạt danh hiệu cơ quan văn hóa. Tháng 12/2009, trường Tiểu học Việt Án được công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Tháng 5/2010, trường Mầm non được công nhận trường Mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Được Nhà nước, cấp trên quan tâm, Trạm y tế xã đã biên chế đủ số lượng y - bác sỹ, đến năm 2010 có 1 bác sỹ tại trạm và có 12 cán bộ y tế thôn bản. Trạm y tế đã có nhiều cố gắng trong công tác trực khám và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Việc triển khai chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi được thực hiện tốt. Năm 2005, tỷ lệ trẻ em bị suy dinh dưỡng là 29%, đến năm 2009 giảm xuống còn 26%.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, thông tin tuyên truyền được tiến hành thường xuyên. Hàng năm, xã đều tổ chức giao lưu văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền. Năm 2009, Đại hội văn hóa thể thao lần thứ II được tổ chức thu hút đông đảo nhân dân tham

gia. Trong những năm 2005 - 2010, Đảng ủy triển khai cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, hàng năm đã tổ chức chỉ đạo tổng kết ở các khu dân cư. Qua tổng kết, trung bình mỗi năm có trên 70% gia đình, 20% xóm, 80% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa. Nhân dân thực hiện tốt việc xây dựng nếp sống văn hóa trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Năm 2009, toàn xã có 14/14 xóm đã xây dựng quy ước văn hóa, 13/14 xóm có nhà văn hóa.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Đảng ủy luôn giữ được mối liên hệ với các đơn vị đã đóng trên địa bàn như Viện Khoa học kỹ thuật bưu điện, Trung đoàn 246, Doanh nghiệp chi nhánh than Núi Hồng... Các đơn vị này đã giúp đỡ địa phương xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, phối hợp làm tốt công tác bảo vệ tài nguyên (đặc biệt là tài nguyên khoáng sản), bảo vệ an ninh trên địa bàn xã.

Thực hiện chương trình xóa đói giảm nghèo, Đảng ủy, chính quyền đã tạo điều kiện xóa nhà dột nát cho 42 hộ nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 37% (năm 2005) xuống còn 17,72% (năm 2009). Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền, các đoàn thể tư vấn cho nhân dân xuất khẩu lao động và đi làm ngoài tỉnh theo thời vụ đối với những lao động nhàn rỗi. Hàng năm, toàn xã có từ 100 - 300 lao động đi làm ăn xa, có thu nhập khá.

Trong những năm 2005 - 2010, xã hoàn thành tốt các chỉ tiêu quân sự do cấp trên giao, 22 thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự. Hàng năm, 100% dân quân tự vệ tham gia diễn tập phòng thủ, phòng chống cháy nổ, cháy rừng. Đảng ủy chỉ đạo chính quyền xây dựng kế hoạch phòng chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai được cấp trên phê duyệt. Hàng năm, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức tốt lễ kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7) và gặp mặt các đối tượng chính sách nhân dịp Tết Nguyên đán. Phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình chính sách, người cao tuổi, trẻ tàn tật, hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được quan tâm và thực hiện tốt. Về thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Na Mao thường xuyên được Ban Chỉ huy quân sự huyện đánh giá là đơn vị khá và được khen thưởng.

Tình hình an ninh chính trị, an ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định. Cấp ủy, chính quyền vận động nhân dân đấu tranh, phòng ngừa có hiệu quả đối với các tội phạm vi phạm pháp luật. Trước tình hình tệ nạn ma túy trên địa bàn diễn biến phức tạp (năm 2005 có 17 đối tượng nghiện ma túy), Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo Ban Công an phối hợp với Công an huyện tăng cường triệt phá các tụ điểm mua bán nhỏ lẻ nên đã từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn này (năm 2008 giảm xuống còn 9 đối tượng). Tuy nhiên, đến năm 2009, số người sử dụng ma túy có chiều hướng tăng (tăng thêm 8 đối tượng mới).

Trong khóa XX, Đảng bộ đã tập trung làm tốt công tác xây dựng Đảng, tạo bước chuyển biến tích cực trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cấp ủy quán triệt đầy đủ và nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của Đảng về cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự nhất trí trong Đảng và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân. Từ năm 2007, Đảng ủy tổ chức quán triệt việc thực hiện Đề án số 05/ĐA-TU (ngày 07/12/2006) của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, thị trấn, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng. Thực hiện chương trình xóa xóm trắng đảng viên, xóm chưa có chi bộ, Đảng ủy xã xem xét, lựa chọn 7 quần chúng ưu tú để bồi dưỡng phát triển Đảng. Năm 2008, thành lập thêm 4 chi bộ gồm: Cơ quan, Mầm non, xóm Đồi, Ao Soi, đưa tổng số chi bộ trực thuộc lên 17 chi bộ.

Công tác đánh giá, quy hoạch, đào tạo và bố trí cán bộ được Đảng ủy thực hiện với tiêu chí dân chủ, công khai, chặt chẽ, hàng năm rà soát bổ sung quy hoạch theo hướng dẫn, chỉ thị của cấp trên. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy cử 6 đồng chí đi học lớp chuyên môn, 9 đồng chí trong Ban Tuyên giáo được bồi dưỡng nghiệp vụ. Các đại biểu Hội đồng nhân dân, bí thư chi bộ, trưởng xóm và Ban Thường vụ các đoàn thể đều được tập huấn tại Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, tạo điều kiện

thuận lợi cho công tác cán bộ. Cùng với đó, Đảng ủy quan tâm tới công tác phát triển đảng viên mới, trong giai đoạn 2005 - 2010 đã kết nạp 21 đảng viên mới.

Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng được tiến hành thường xuyên. Hàng năm, Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đều kiểm tra, giám sát chi bộ và đảng viên, kịp thời phát hiện, uốn nắn những vi phạm. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện đầy đủ các cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề của Huyện ủy, Ủy ban kiểm tra Huyện ủy. Sau khi kiểm tra, các chi bộ, đảng viên được đánh giá, xếp loại: Năm 2005, 100% chi bộ trực thuộc đều hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó có 6 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 111 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 4 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Năm 2009 có 3/17 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 2/17 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 12/17 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, 12 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 41 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 41 đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Trong nhiệm kỳ đã có 5 đảng viên bị kỷ luật, do đó ý thức tổ chức kỷ luật của đảng viên được nâng cao, mọi đảng viên đều chấp hành đúng Điều lệ Đảng và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trong 2 năm (2005, 2006), Đảng bộ xã Na Mao được xếp loại trong sạch vững mạnh, trong các năm 2007 - 2009 liên tiếp được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ.

Trong những năm 2005 - 2010, Hội đồng nhân dân chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động, tăng cường tiếp xúc và lắng nghe, tiếp thu ý kiến cử tri. Chất lượng báo cáo trong các kỳ họp có nhiều tiến bộ, phát huy được trí tuệ tập thể trong việc quyết định các vấn đề quan trọng ở địa phương. Ủy ban nhân dân đã đạt được một số thành tích trong việc đảm bảo tiến độ xây dựng một số công trình, công tác cải cách hành chính. Cơ chế “*Một cửa*” triển khai nghiêm túc theo đúng quy chế, quy định. Việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả kịp thời, đúng lịch, không để tồn đọng hồ sơ và không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân đến giao dịch, liên hệ công việc. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân chưa làm tốt được chức trách, nhiệm vụ trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở địa phương chưa cao. Ủy ban nhân dân xã còn để tồn đọng kéo dài quỹ xã hội hóa giáo dục, thu thuế nhà đất chậm, thực hiện quy chế dân chủ có lúc chưa sát sao. Công tác chuyển dịch mùa vụ, cơ cấu cây trồng thiếu kiên quyết nên có chỉ tiêu không đạt kế hoạch huyện giao, thiếu kiểm tra đôn đốc các trưởng xóm thực hiện nhiệm vụ...

Việc thực hiện Đề án số 01/ĐA-TU (ngày 16/6/2006) của Tỉnh ủy về “*Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận*”

Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010” bước đầu có hiệu quả. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đề ra nội dung, phương thức hoạt động sát với thực tiễn, tỷ lệ thu hút hội viên, đoàn viên năm sau cao hơn năm trước. Mặt trận Tổ quốc luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, xác định rõ chương trình công tác trọng tâm hàng năm và tổ chức thực hiện khá toàn diện. Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” tiếp tục thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên của các đoàn thể tham gia. Các cuộc vận động, ủng hộ các chương trình nhân đạo, từ thiện thu được kết quả khá. Trong 5 năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã quyên góp, ủng hộ các quỹ gần 60 triệu đồng.

Đặc biệt, các đoàn thể chú trọng nhiều đến công tác vận động đoàn viên, hội viên phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, phát huy tinh thần tương thân tương ái, làm tốt công tác giúp đỡ nhau làm giàu chính đáng, thực hiện các phong trào của Đảng, chính quyền đề ra và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Xây dựng Nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị 37/CT-TW (04/8/2009) của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu

toàn quốc lần thứ XI, trong 2 ngày 25 - 26/5/2010, Đại hội Đảng bộ xã Na Mao lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức. Đại hội tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho giai đoạn 2010 - 2015; tham gia ý kiến vào các văn kiện trình Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI; bầu Ban Chấp hành Đảng bộ.

Đại hội đánh giá: Trong giai đoạn 2005 - 2010, xã Na Mao có nhiều thuận lợi cũng như khó khăn. Những thành tựu đã đạt được trong gần 20 năm đổi mới làm cho đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, an ninh chính trị được giữ vững, niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố. Nhân dân địa phương cần cù lao động, đã và đang vượt qua khó khăn để hội nhập với nền kinh tế thị trường. Đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng trau dồi và tích lũy kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào...

Tuy nhiên, xã cũng gặp phải khó khăn: Một bộ phận nhân dân còn sản xuất nhỏ và manh mún, chưa áp dụng nhiều thành tựu khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống giao thông thủy lợi còn thiếu và xuống cấp. Quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu cây trồng - vật nuôi diễn ra chậm...

Trên cơ sở nhận định tình hình, Đại hội thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới:

- Tập trung khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ.

- Phát huy nội lực, sử dụng nguồn vốn đầu tư có hiệu quả, phát triển kinh tế theo hướng nông - lâm nghiệp, từng bước phát triển tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ.

- Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, phấn đấu đưa mức thu nhập bình quân đầu người từ 6 triệu đồng/năm (2010) lên 8 - 9 triệu đồng/năm (2015).

- Thực hiện xây dựng đời sống văn hóa tiến bộ, giữ vững an ninh quốc phòng.

- Xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 ủy viên, đồng chí Hoàng Văn Ninh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bé Văn San được bầu làm Phó Bí thư, đồng chí Đỗ Thùy Dung làm Thường trực Đảng ủy⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân hoàn thành

⁽¹⁾ Từ tháng 6/2014, theo chủ trương chung của Tỉnh ủy và quyết định của Huyện ủy, đồng chí Đỗ Thùy Dung giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ và nhân dân Na Mao đoàn kết, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, vượt qua khó khăn, tranh thủ thuận lợi để xây dựng quê hương.

Trong nhiệm kỳ mới, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới. Với xuất phát điểm thấp nhưng nắm vững chủ trương của Đảng và Nhà nước, vận dụng vào hoàn cảnh địa phương, cấp ủy Đảng đã đề ra hướng đi phù hợp. Điều khác biệt trong triển khai thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới của xã Na Mao là đã cụ thể hóa công việc của cấp xã, xóm và từng hộ gia đình bằng *“Quy định về phân công thực hiện các công việc trong quá trình xây dựng Nông thôn mới”* theo công thức 9 + 8 + 7.

Quán triệt chủ trương của cấp ủy Đảng xã, công thức 9 + 8 + 7 nhanh chóng được đưa vào cuộc sống và nhận được sự ủng hộ của nhân dân. Theo đó, mỗi hộ dân thực hiện 7 công việc, xóm thực hiện 8 công việc và xã thực hiện 9 công việc. Công thức 9 + 8 + 7 không chỉ giúp các hộ dân xác định rõ trách nhiệm của mình mà còn minh bạch hóa hoạt động của chi bộ, trưởng xóm, Ban Mặt trận cấp xóm và cấp xã để nhân dân kiểm tra, giám sát. Nghiêm túc thực hiện *“Quy định về phân công thực hiện các công việc trong quá trình xây dựng Nông thôn mới”*, trong các năm 2010 - 2015, Đảng bộ và nhân dân

xã Na Mao đã thu được những thành tựu đáng phấn khởi; đến tháng 7/2015, xã đạt 9/19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới.

Ban Chấp hành Đảng bộ đã ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp do đồng chí Bí thư làm trưởng ban, Phó Bí thư Đảng ủy làm phó ban thường trực. Ban Chỉ đạo đã xây dựng quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách các lĩnh vực, các cơ sở xóm; chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu mùa vụ, đưa những giống cây, con cho năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Các biện pháp cơ giới hóa, thủy lợi hóa được áp dụng mạnh mẽ vào ruộng đồng. Từ năm 2010 đến năm 2015, tổng diện tích gieo trồng lúa hàng năm đều vượt chỉ tiêu. Ngoài ra, nhân dân địa phương cũng tăng cường diện tích cây hoa màu, chủ yếu là khoai lang, khoai tây, ngô và rau đậu các loại. Nhờ vậy, tổng sản lượng cây có hạt luôn ở mức cao (bình quân 1.987,5 tấn/năm), đảm bảo được an ninh lương thực trong xã.

Xác định chè là cây mũi nhọn của địa phương, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tiếp tục đẩy mạnh trồng mới và cải tạo, chuyển đổi chè kém chất lượng sang trồng các giống chè cành có năng suất, chất lượng cao theo quy hoạch. Giai đoạn 2010 - 2015, diện tích chè trồng mới, trồng lại bằng giống mới vượt kế hoạch đề ra. Ở những nơi thuận lợi về

nguồn nước, nhân dân tăng cường thâm canh và làm chè vụ đông. Diện tích chè năm 2010 là 98,39ha; năm 2014 là 141,59ha, sản lượng đạt 891 tấn chè búp tươi.

Phát huy thế mạnh vườn đồi, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân chuyển đổi diện tích đất vườn đồi kém hiệu quả để trồng cây lấy gỗ, tạo độ ẩm và lượng mùn cho đất, đồng thời đảm bảo giữ được môi trường sinh thái. Đối với diện tích đồi rừng kém hiệu quả, nhân dân tiến hành trồng mới, trồng lại. Tổng diện tích rừng trồng mới từ năm 2010 đến năm 2014 là 93,15ha.

Giai đoạn 2010 - 2015, tình hình chăn nuôi gặp nhiều khó khăn: Năm 2011, dịch lở mồm long móng trên đàn gia súc gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế cho nhân dân, 29 con trâu, 1 con dê, 98 con lợn bị tiêu hủy. Mặc dù vậy, tình hình chăn nuôi vẫn phát triển tốt, đặc biệt là chăn nuôi trang trại, gia trại. Đến tháng 7/2015, xã có 11 hộ gia đình chăn nuôi đạt quy mô trang trại. Từ năm 2012, công tác thú y được tiến hành sát sao hơn. Tổ trưởng mạng lưới thú y đã tổ chức cho nhân dân các xóm tiêm vắc-xin phòng dịch (tụ huyết trùng, dịch tả, tụ máu, lở mồm long móng...) cho đàn gia súc kết quả tốt. Năm 2014, toàn xã có 388 con trâu, 30 con bò, 3.814 con lợn và 45.224 con gia cầm. Tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp đạt 45%.

Đối với tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ, cấp ủy Đảng, chính quyền khuyến khích nhân dân tự học nghề và mở cơ sở sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế kinh doanh dịch vụ, hình thành chợ để trao đổi hàng hóa. Năm 2014, trên địa bàn Na Mao có 87 cơ sở thương mại dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp, tăng gấp 2 lần so với năm 2010. Doanh thu bình quân hàng năm từ tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ đạt 2,5 tỷ đồng.

Điểm sáng trong công tác lãnh đạo nhiệm kỳ 2010 - 2015 là việc giải phóng mặt bằng các công trình công cộng, vận động nhân dân hiến đất và tài sản trên đất, thu hút vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội. Từ năm 2011 đến năm 2015, xã đã mở rộng khuôn viên trụ sở Ủy ban nhân dân, mặt bằng trạm y tế và các trường học; nâng cấp nghĩa trang liệt sỹ; mở rộng giải phóng mặt bằng 4,5km đường liên xóm; bàn giao 34,5ha cho Công ty Kim Sơn khai thác than; phối hợp với công ty than Núi Hồng giải phóng 5.000m² phục vụ cho việc nắn dòng suối tại khu đồng Ái Thượng xóm Cầu Bật. Để có mặt bằng xây dựng các công trình, Đảng ủy tổ chức vận động được nhân dân hiến 63.039m² đất và hoa mầu để xây dựng các công trình, làm đường giao thông nông thôn, đường vào trung tâm xã.

Tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài và sự đóng góp của nhân dân, Đảng ủy chỉ đạo triển khai làm gần 5km

đường bê tông, xây dựng đường vào trung tâm xã, xây mới tuyến đường liên xóm Cầu Bút - Ao Soi - Cây Thổ và đường đi xóm 8 xã Phú Xuyên, xây dựng trạm bơm, kênh mương xóm Cây Lai, cống qua đường xóm Cây Thổ, cầu Cầu Bút kết hợp kè chắn nước, nâng cấp trạm bơm Trà Ri... Trong thời gian này, xã hoàn thành việc bố trí, sắp xếp lại 14/14 khu dân cư, trong đó 97 hộ đã chuyển từ xóm này sang xóm khác để tiện lợi cho việc sinh hoạt, quản lý hành chính và huy động sự đóng góp của nhân dân trong việc xây dựng Nông thôn mới.

Công tác thu chi ngân sách thực hiện đúng luật, đảm bảo các hoạt động chi trên địa bàn. Tổng thu ngân sách bình quân năm sau luôn cao hơn năm trước, thu cân đối ngân sách tăng bình quân 10%/năm. Năm 2014, thu ngân sách đạt trên 5,2 tỷ đồng đồng, chi ngân sách là 4,93 tỷ đồng, số dư nợ vốn tín dụng tăng 3,3 lần so với năm 2010. Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã tích cực vận động xã hội hóa đối với một số hoạt động để giảm chi từ ngân sách Nhà nước.

Trong những năm 2010 - 2015, tranh thủ sự ủng hộ của Nhà nước, cấp trên và tổ chức Plan, Đảng ủy, chính quyền đã quan tâm, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho các nhà trường. Vai trò của Hội cha mẹ học sinh trong công tác xây dựng cơ sở vật chất, phối hợp giáo dục trẻ em được phát huy tốt; Hội khuyến học được kiện toàn đi

vào hoạt động có hiệu quả. Chất lượng dạy và học không ngừng được nâng lên. Tỷ lệ trẻ em trường Mầm non ra lớp đạt trên 90%, tỷ lệ học sinh vào lớp 1 và lớp 6 đạt 100%. Năm học 2013 - 2014, toàn xã có 35 học sinh giỏi cấp huyện, 4 học sinh giỏi cấp tỉnh. Số học sinh thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng tăng qua các năm.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và khám chữa bệnh cho nhân dân luôn được quan tâm. Năm 2012, xã xây dựng trạm y tế 2 tầng, có đủ phòng làm việc cho cán bộ, nhân viên y tế, được trang bị đủ các trang thiết bị, dụng cụ y tế theo quy định. Trạm đã thực hiện tốt chương trình y tế học đường, khám sức khỏe định kỳ cho học sinh và tổ chức tiêm chủng cho 100% trẻ em trong độ tuổi. Trong 5 năm, xã thường xuyên quan tâm củng cố và kiện toàn đội ngũ y tế thôn bản, chỉ đạo tốt công tác phòng chống dịch bệnh, thực hiện tốt các mục tiêu của chương trình y tế quốc gia, y tế dự phòng. Năm 2015, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Về văn hóa - xã hội, phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” có nhiều khởi sắc. Đảng ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 11-NQ/ĐU (ngày 02/8/2011) về “*Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các hình thức liên hoan khác trên địa bàn xã Na Mao, giai đoạn 2011 - 2015*”. Nghị quyết của Đảng ủy được nhân dân đánh giá cao và ủng

hộ thực hiện. Thông qua hệ thống loa truyền thanh, các nhiệm vụ chính trị của địa phương, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước (như lấy ý kiến nhân dân vào dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, sửa đổi Luật đất đai) được truyền tải tới nhân dân.

Hàng năm, Đảng ủy, chính quyền đều tổ chức các hoạt động vui xuân nhân dịp Tết Nguyên đán. Năm 2012, xã tổ chức thành công lễ đón nhận Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận Na Mao là xã ATK, tổng kết 10 năm hiến đất xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và phát động phong trào chung sức xây dựng Nông thôn mới. Năm 2013, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội văn hóa thể thao lần thứ III; phối hợp với Ban liên lạc Hội Cựu chiến binh Trung đoàn 246 tổ chức thành công lễ kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Trung đoàn tại xóm Văn Minh, thắt chặt thêm sự gắn bó, thân tình giữa nhân dân địa phương với cựu chiến binh, cán bộ, chiến sỹ Trung đoàn 246. Năm 2014, xã tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích lịch sử cấp Tỉnh “*noi thành lập Trung đoàn 246*”...

Đảng ủy luôn coi trọng nhiệm vụ giữ vững an ninh - quốc phòng. Ban Công an thường xuyên kiện toàn, bổ sung đội ngũ công an viên ở các xóm, duy trì tốt chế độ trực, tuần tra ban đêm, phối hợp tuần tra an toàn giao thông, quản lý tốt hộ tịch, hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng,

quản lý các đối tượng nghiện chất ma túy. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự đều tổ chức huấn luyện chính trị quân sự, kết quả huấn luyện trong 3 năm liên tục (2011 - 2013) được huyện công nhận loại khá. Ban Chỉ huy quân sự xã kịp thời tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân tổ chức diễn tập chiến đấu trị an, kế hoạch phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn, giảm nhẹ thiên tai...

Xây dựng Đảng luôn là nhiệm vụ then chốt, trọng tâm của Đảng bộ xã Na Mao. Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng ủy đã tổ chức triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên; tiến hành sơ kết các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên theo hướng dẫn. Hàng năm, cấp ủy đều chỉ đạo tuyên truyền các ngày lễ lớn như ngày 03/02, 30/4, 19/5... Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, học tập các nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã Na Mao lần thứ XXI, Đại hội Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XXII, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI.

Năm 2011, Đảng ủy xã Na Mao tổ chức triển khai, quán triệt tới toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức Chỉ thị 03-CT/TW (ngày 14/5/2011) của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU (ngày 26/9/2011) của Tỉnh ủy Thái Nguyên về *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*. Tháng 6/2012, Đảng ủy tổ chức Hội nghị triển khai chuyên đề *“Học tập và làm*

theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị". Kết quả có 85/118 đảng viên, 56 cán bộ công chức, viên chức học tập. Ngày 18/3/2013, tại Hội nghị giao ban công tác Đảng, Đảng ủy triển khai kế hoạch học tập chuyên đề quý I/2013: "*Bác Hồ về thăm cán bộ, chiến sỹ các dân tộc tỉnh Thái Nguyên*", chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức cho đảng viên học tập và viết bài thu hoạch... Sau 4 năm thực hiện cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", Đảng ủy đã tổ chức sơ kết, tổng kết đúng trình tự, bình xét, khen thưởng tại Đảng bộ đối với 3 tập thể, 2 cá nhân; đề nghị Huyện ủy khen thưởng 1 tập thể, 1 cá nhân xuất sắc...

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI về "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*", Đảng ủy tổ chức Hội nghị kiểm điểm, tự phê bình và phê bình đối với tập thể Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt. Bằng tinh thần nghiêm túc, nêu cao trách nhiệm, giúp nhau cùng tiến bộ, các đại biểu tham dự Hội nghị thẳng thắn đóng góp ý kiến, các đồng chí được phê bình góp ý đều tiếp thu với tinh thần cầu thị. Kết quả đợt tự phê bình và phê bình của tập thể Ban Thường vụ Đảng ủy, các chức danh thuộc Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý đạt yêu cầu đề ra.

Chú trọng công tác phát triển đảng viên, Đảng ủy đã xem xét, lựa chọn, tạo điều kiện cho 38 quần chúng ưu tú tham gia học lớp nhận thức về Đảng, kết nạp được 24 đảng viên mới. Công tác đánh giá quy hoạch đào tạo và bố trí cán bộ được thực hiện dân chủ, công khai, hàng năm rà soát, bổ sung quy hoạch theo các hướng dẫn. Trong nhiệm kỳ, xã đã cử 9 đồng chí đi học lớp chuyên môn, 146 cán bộ, đảng viên, đại biểu Hội đồng nhân dân, cán bộ đoàn thể, bí thư chi bộ, trưởng xóm tập huấn bồi dưỡng công tác nghiệp vụ. Các đồng chí đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc học tập, không ngừng nâng cao năng lực về mọi mặt, từng bước đáp ứng quy định về chuẩn hóa đội ngũ cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước.

Thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU (ngày 17/8/2011) của Tỉnh ủy về *“Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011 - 2015”*, hàng năm, Đảng ủy đều chỉ đạo sát sao việc phân tích chất lượng đảng viên, tổ chức cơ sở Đảng. Việc thực hiện Đề án 07 đã giúp khắc phục bệnh thành tích, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi đảng viên.

Nhận thức rõ công tác kiểm tra, giám sát của Đảng là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, Đảng ủy xã đã tổ chức thực hiện tốt một số khâu

trong công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Việc chỉ đạo kiểm điểm của các chi bộ thực hiện đúng tiến độ. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng Kế hoạch số 04-KH/ĐU và triển khai công tác kiểm tra theo Quyết định số 09-QĐ/ĐU của Đảng ủy xã, trong nhiệm kỳ đã tổ chức được 7 cuộc kiểm tra với 21 chi bộ và 179 lượt đảng viên. Công tác xử lý kỷ luật được thực hiện nghiêm, từ đó ý thức tổ chức kỷ luật, trách nhiệm của đảng viên trong việc chấp hành chủ trương, Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được nâng lên.

Đối với công tác xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể, Đảng ủy nghiêm túc duy trì chế độ làm việc, giao ban với các chi bộ, đoàn thể; hàng tuần giao ban, hội ý với Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân theo Quy chế làm việc. Năm 2011, Đảng ủy chỉ đạo Hội đồng nhân dân tổ chức thành công cuộc bầu cử Quốc hội, bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Ngày 22/5/2011, 100% cử tri tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Trong nhiệm kỳ mới, đồng chí Đỗ Thùy Dung được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Bé Văn San làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Hội đồng nhân dân đã phối hợp với Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc tổ chức thành công các cuộc tiếp xúc cử tri, đặc biệt là tỷ lệ cử tri tham gia các cuộc tiếp xúc với Đại biểu Hội đồng nhân dân tăng rõ rệt. Hội

đồng nhân dân duy trì tốt chế độ sinh hoạt, trong 5 năm đã ban hành 52 nghị quyết lãnh đạo và 12 nghị quyết chuyên đề về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng ở địa phương; tăng cường tiếp xúc cử tri, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân điều hành thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng, thu chi ngân sách, trong đó có một số chỉ tiêu vượt kế hoạch đề ra như: Chỉ tiêu về sản xuất lương thực, tuyển quân, thu hút vốn đầu tư, điều hành thực hiện thành công các đề án lớn... Bộ phận “*Một cửa*” thực hiện tốt chế độ trực, làm việc, quy chế tiếp công dân, không để công việc tồn đọng. Ủy ban nhân dân xã duy trì hợp tác với tổ chức Plan, khởi động thêm một số hoạt động nhằm thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng...

Đối với đoàn thể, Đảng ủy duy trì chế độ giao ban với Ban Thường vụ các đoàn thể 3 tháng 1 lần để nắm bắt thực trạng, kịp thời đề ra biện pháp chỉ đạo. Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên về: “*Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2011 - 2015*”, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có sự đổi mới về phương thức hoạt động. Từ năm 2010 đến 2015, Mặt trận Tổ quốc đã triển khai giám sát các công trình xây dựng tại địa phương; phối hợp với Hội đồng

nhân dân, Ủy ban nhân dân tổ chức tiếp xúc cử tri; tham gia tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chủ trương lớn của địa phương.

Đoàn Thanh niên phối hợp chặt chẽ với Ban dự án bảo vệ trẻ em, tổ chức Plan trong khuôn khổ các hoạt động dự án đã tổ chức tốt ngày quốc tế thiếu nhi 1/6 tại 3 điểm trường, tổ chức trung thu cho thiếu nhi 14 xóm, lồng ghép việc tuyên truyền giáo dục trẻ tích cực; huy động đông đảo đoàn viên thanh niên tham gia tu sửa nghĩa trang. Đoàn Thanh niên xã còn là lực lượng tích cực trong phong trào xây dựng Nông thôn mới, phát triển kinh tế địa phương.

Hội Phụ nữ luôn tuyên truyền vận động hội viên thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện tốt các phong trào thi đua *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”* gắn với cuộc vận động phong trào xây dựng gia đình *“Năm không, ba sạch”* góp phần vào việc chung tay xây dựng nông thôn mới. Hội cũng phối hợp với tổ chức Plan thành lập các Câu lạc bộ cha mẹ *“Vì sự phát triển của trẻ thơ”* tại 5 xóm và luôn duy trì hoạt động có hiệu quả.

Hội Nông dân chủ động, tích cực trong việc cung ứng giống lúa cho hội viên, động viên hội viên lao động sản

xuất. Hội Cựu chiến binh thường xuyên duy trì chế độ sinh hoạt, vận động hội viên tiếp tục giữ vững và phát huy phẩm chất bộ đội Cụ Hồ, tổ chức tuyên truyền tinh thần các ngày lễ lớn của dân tộc, tham gia tốt việc giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Hội Người cao tuổi tham mưu cho lãnh đạo địa phương tổ chức các buổi lễ mừng thọ, hội viên tích cực vận động con cháu thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước...

Thực hiện Chỉ thị số 36/CT-TW (ngày 30/5/2014) của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, từ ngày 05 đến ngày 06/6/2015, Đại hội Đảng bộ xã Na Mao lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tiến hành. Đại hội có nhiệm vụ kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXI, trên cơ sở đó quyết định các mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và đề ra các giải pháp cho nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đại hội nhất trí với mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ mới: *“Lãnh đạo chính quyền và nhân dân thực hiện tốt việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động từ lao động nông nghiệp sang lao động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Khai thác có hiệu quả các nguồn lực của xã, trước hết là điều kiện về đất đai, lao động. Kết hợp hài hòa giữa phát triển nông nghiệp, nông thôn với phát triển kinh tế kinh tế hợp tác xã, kinh*

tế trang trại, phát triển ngành tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ. Tập trung các nguồn lực xây dựng nông thôn mới, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, an sinh xã hội, chăm lo đối tượng chính sách, phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ và cải thiện môi trường. Phát triển sự nghiệp giáo dục; tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và lực lượng vũ trang trong sạch vững mạnh”⁽¹⁾.

Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Văn Ninh được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Âu Văn Đoàn được bầu làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Lê Quang Hanh được bầu làm Phó Bí thư.

Phát huy những thành tích đã đạt được, với tinh thần trách nhiệm cao, Ban Chấp hành Đảng bộ tích cực lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXII. Chặng đường

⁽¹⁾ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Na Mao lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tr.1.

trước mắt còn nhiều khó khăn, thử thách nhưng Đảng bộ và nhân dân xã Na Mao quyết tâm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2015 - 2020, đặc biệt là phấn đấu hoàn thành 10/19 tiêu chí xây dựng Nông thôn mới còn lại.

KEÁT LUẬN

Nhìn lại chặng đường gần 70 năm xây dựng và trưởng thành (kể từ Chi bộ Đảng được thành lập năm 1946), Đảng bộ và nhân dân xã Na Mao đã cùng đồng bào cả nước kinh qua các thời kỳ cách mạng đầy gian nan, thử thách và giành được những thành tựu to lớn trong các mặt của đời sống xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Na Mao đã góp phần làm nên trang sử vẻ vang của dân tộc.

Năm 1936, Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập ở xã La Bằng, đến cuối năm 1939, một số cán bộ cộng sản đã tới Na Mao tuyên truyền cách mạng, mang ánh sáng soi tỏ con đường đi tới tương lai của người dân nơi đây. Cũng từ thời điểm này, các phong trào đấu tranh yêu nước trên địa bàn xã phát triển ngày càng mạnh mẽ. Trong cuộc vận động đấu tranh giành chính quyền, nhân dân Na Mao hết lòng che chở, giúp đỡ cán bộ; đầu năm 1942, phong trào cách mạng lan rộng trong toàn xã, hầu hết các hộ đều là cơ sở theo Việt Minh. Đã nhiều lần nhân dân Na Mao “*uống máu ăn thề*”, nguyện trung thành với cách mạng đến cùng. Với tấm lòng son sắt, kiên trung, nhân dân

địa phương cùng nhân dân Đại Từ đấu tranh lật đổ ách thống trị của thực dân phong kiến, giành chính quyền và lập nên chính quyền dân chủ nhân dân.

Tháng 02/1946, Chi bộ Đảng xã ra đời đánh dấu bước trưởng thành của phong trào cách mạng ở địa phương. Từ đây, mọi hoạt động của xã đều gắn trực tiếp với sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân thực hiện nhiệm vụ “*kháng chiến, kiến quốc*” vừa duy trì sản xuất vừa xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang địa phương, đồng thời đóng góp sức người, sức của cho các chiến dịch, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “*Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”. Trong những năm kháng chiến chống Pháp, Na Mao còn vinh dự trở thành nơi đứng chân, trưởng thành của nhiều cơ quan, đơn vị như Trường sỹ quan sơ cấp, Cục Quân huấn, Đội Cảnh vệ 15, Trung đoàn 246 (Đoàn Tân Trào), Chi đoàn Thanh niên Cứu quốc đầu tiên trong Quân đội nhân dân Việt Nam, Trường Thiếu sinh quân Trung ương... Phát huy tinh thần cách mạng từ thời kỳ tiền khởi nghĩa, cán bộ, đảng viên và nhân dân Na Mao hết lòng đùm bọc, giúp đỡ các cơ quan, đơn vị.

Hòa bình lập lại, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ (từ năm 1965 là Đảng bộ), nhân dân ra sức khôi phục sản xuất, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, chi viện cho

chiến trường miền Nam, giúp đỡ các cơ quan đến địa phương sơ tán. Khi đất nước thống nhất, nhân dân Na Mao bước vào thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Mặc dù phải đối diện với nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân đã nêu cao truyền thống tự lực tự cường để phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Đặc biệt, từ khi thực hiện đường lối đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng bộ xã bắt đầu đổi mới tư duy, lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, xây dựng Đảng làm then chốt và gặt hái được nhiều thành công. Bộ mặt nông thôn Na Mao từng ngày đổi mới, đời sống nhân dân được nâng cao, Đảng bộ xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Sự thay đổi, phát triển của Na Mao trong gần 7 thập kỷ qua gắn liền với sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ. Năm 1946, khi mới thành lập, Chi bộ Đảng mới có 4 đảng viên, qua thực tiễn đấu tranh và quá trình rèn luyện, Đảng bộ từng bước trưởng thành về cả chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đến tháng 7/2015, Đảng bộ có 18 chi bộ trực thuộc (trong đó có 14 chi bộ nông thôn và 4 chi bộ cơ quan, trường học) với 131 đảng viên. Đảng bộ

đã trải qua 22 nhiệm kỳ Đại hội, 68 đồng chí được nhận huy hiệu từ 30 đến 65 năm tuổi Đảng.

Đúc rút những kinh nghiệm thực tế hơn 80 năm lịch sử kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, 69 năm từ khi Chi bộ Đảng Na Mao được thành lập (năm 1946) và xuyên suốt quá trình xây dựng, bảo vệ quê hương đến năm 2015, Đảng bộ xã Na Mao rút ra những bài học chủ yếu sau:

Thứ nhất: Nắm vững quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chủ động, sáng tạo vận dụng vào tình hình thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng của xã trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

Đường lối của Đảng được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong từng giai đoạn lịch sử cách mạng, tùy theo hoàn cảnh cụ thể, Đảng ta có những chỉ thị, nghị quyết chỉ đạo phong trào chung của cả nước. Nhận thức sâu sắc vai trò mà nhân dân đã giao phó, Chi bộ (sau này là Đảng bộ) luôn quán triệt nghiêm túc, vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối, chủ trương của Đảng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhờ xác định rõ nhiệm vụ “*Tất cả cho tiền*

tuyến, tất cả để chiến thắng” là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, Chi bộ - Đảng bộ đã huy động được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ sau năm 1975 đến nay (đặc biệt là từ năm 1986) là thời kỳ đòi hỏi Đảng bộ phải tìm tòi, đổi mới cho phù hợp với tình hình địa phương để cùng góp sức trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vận dụng đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng, vượt qua nhiều khó khăn, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế là trọng tâm, trong đó lấy kinh tế nông - lâm nghiệp làm mũi nhọn. Thực tiễn cách mạng của Na Mao trong 69 năm qua đã khẳng định, nếu không đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, mạnh dạn vận dụng sáng tạo, đúng đắn vào thực tế thì không có thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ cũng như các phong trào phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Thứ hai; Chú trọng đổi mới và chỉnh đốn Đảng, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng và xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng.

Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố có tính quyết định, đảm bảo mọi thắng lợi của phong trào cách mạng ở Na Mao. Sự trưởng thành của quê hương luôn gắn liền với

sự trưởng thành của tổ chức Đảng. Do đó, kiện toàn tổ chức và nâng cao sức chiến đấu của Đảng, chất lượng đảng viên luôn là nhiệm vụ cần thiết.

Bồi dưỡng lý luận cách mạng là một trong những nội dung trọng tâm để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng trong tình hình mới. Từ thực tế cho thấy, gần 7 thập kỷ xây dựng và trưởng thành, ở thời kỳ nào tổ chức Đảng cũng đều coi trọng xây dựng Đảng ở các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Vì vậy nên khi phong trào cách mạng xã hội chủ nghĩa của thế giới lâm vào khủng hoảng (cuối những năm 80 - đầu những năm 90 thế kỷ XX) nhưng đảng viên Na Mao vẫn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Coi trọng công tác cán bộ, cấp ủy Đảng có kế hoạch đào tạo cán bộ trước mắt và lâu dài; lựa chọn những đảng viên trẻ, có năng lực, đạo đức vào các cương vị chủ chốt.

Lịch sử đã chỉ ra rằng, khi nào Đảng bộ và các chi bộ trực thuộc giữ vững được sự đoàn kết nhất trí thì khi đó tổ chức Đảng mới phát huy được sức mạnh, làm cơ sở cho khối đại đoàn kết toàn dân. Ngược lại, khi nào trong Đảng thiếu sự đoàn kết thống nhất, xảy ra mâu thuẫn thì sẽ thất bại. Do đó, sự đoàn kết trong Đảng bộ, trước hết là sự đồng thuận trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt. Đây cũng là một

trong những kinh nghiệm quý báu mà Đảng bộ cần quan tâm hơn nữa.

Thứ ba: Phát huy nội lực, tranh thủ nguồn lực từ bên ngoài, tích cực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Trên từng chặng đường xây dựng, Đảng bộ xã Na Mao đều có những quyết sách phù hợp, huy động được sức mạnh của hệ thống chính trị và xã hội để khai thác, phát huy các thế mạnh của địa phương, sử dụng có hiệu quả các nguồn hỗ trợ, tài trợ của Trung ương, tỉnh và huyện, đầu tư có trọng điểm, không dàn trải, ưu tiên xây dựng cơ sở vật chất cho hệ thống giáo dục, y tế và các công trình phúc lợi.

Sự kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố an ninh quốc phòng, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong chiến lược phát triển của xã đã mang lại những hiệu quả quan trọng, góp phần đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt, đặc biệt là chiến lược “*diễn biến hòa bình*”, “*bạo loạn lật đổ*” của các thế lực thù địch, giữ vững an ninh chính trị và tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Những kết quả đó chứng minh cho sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp và toàn diện của Đảng đối với nhiệm vụ an ninh - quốc phòng là một tất yếu có tính nguyên tắc bất biến.

Thư tư: Chú trọng công tác vận động quần chúng, phát huy truyền thống yêu nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân thực hiện nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ cách mạng, không ngừng xây dựng và củng cố các đoàn thể nhân dân.

Đảng là đại diện trung thành cho lợi ích của nhân dân Việt Nam, nguyện hy sinh, phấn đấu vì nhân dân. Ở phạm vi cơ sở, mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy và chính quyền phải xuất phát từ lợi ích của dân, “việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn. Vì vậy, Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, phát huy quyền làm chủ của người lao động, không được xa rời quần chúng.

Trên cơ sở nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ cách mạng, cấp ủy Đảng xã Na Mao xác định nội dung, hình thức công tác vận động quần chúng, đáp ứng nhu cầu chính đáng, lợi ích thiết thực của quần chúng. Khi Trung ương Đảng và Đảng bộ các cấp ban hành chỉ thị, nghị quyết, cấp ủy Đảng đã nghiên cứu kỹ lưỡng, sâu sắc để lựa chọn phương thức tổ chức thực hiện phù hợp. Trên cơ sở nhận thức, Đảng bộ phân công đảng viên phụ trách từng khu vực dân cư mang lại hiệu quả tích cực trong thực tiễn, kịp thời nắm bắt được tư tưởng, vướng mắc của nhân dân; nếu thuộc phạm vi của mình thì

nhanh chóng giải quyết, nếu thuộc thẩm quyền của cấp trên thì kịp thời kiến nghị. Do đó, lòng tin của nhân dân với Đảng được củng cố.

Từ thực tế đổi mới công tác vận động quần chúng cho thấy, để công tác này đạt kết quả tốt, trước tiên cần chú ý củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, khối dân vận Đảng ủy và các đoàn thể quần chúng. Đồng thời, trong từng phong trào cách mạng của quần chúng, cấp ủy Đảng nên chọn và giao nhiệm vụ cho một đoàn thể thích hợp làm nòng cốt, các đoàn thể khác phối hợp hoạt động.

Trong thời kỳ đổi mới, nhất là từ khi có Nghị quyết 8B-NQ/HNTW (ngày 27/3/1990) của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*, Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác dân vận, quán triệt sâu sắc quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nâng cao vai trò của nhân dân trong các cuộc vận động lớn tại địa phương. Để đạt được mục tiêu đó, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng phải thực hiện tốt chính sách đại đoàn kết toàn dân, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

Muốn công tác dân vận có hiệu quả, Đảng bộ không chỉ chú trọng vào quá trình giáo dục, giác ngộ, hướng

dẫn quần chúng tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước mà còn phải quan tâm đến vấn đề cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Trong những năm gần đây, cấp ủy, chính quyền và các đoàn thể xã Na Mao đã có nhiều cố gắng trong việc giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, nâng cao dân trí, giải quyết việc làm, xây dựng các cơ sở hạ tầng để phục vụ nhân dân tốt hơn.

Bài học về công tác dân vận của Đảng bộ xã Na Mao chính là thực hiện tốt lời dạy của Bác Hồ về công tác “*Dân vận khéo*”. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, công tác dân vận của Đảng bộ cần bám sát các nhiệm vụ chính trị của địa phương, các lực lượng chính trị cần phải dựa vào dân, chăm lo sức dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Đảng bộ xã, chặng đường lịch sử 69 năm của Đảng bộ và nhân dân xã Na Mao (1946 - 2015) là chặng đường đầy gian khổ, thách thức nhưng cũng đầy vinh quang và tự hào. Với truyền thống cách mạng kiên trung được hun đúc từ sớm và những bài học đã tích lũy được trong gần 70 năm qua, Đảng bộ và nhân dân xã Na Mao sẽ viết tiếp những trang sử mới, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, dân chủ, văn minh.

PHỤ LỤC

BIÊN NIÊN SÖIKIÊN LÒCH SÖÜ TIEŨ BIEŨ XAŦNA MAO

- Trước Cách mạng tháng Tám (năm 1945), xã Na Mao thuộc tổng Hạ Lãm, huyện Đại Từ, gồm 6 xóm là Na Mao Lớn, Na Mao Bé, Khuân U, Chính Tắc, Đầm Vương và Đồng Ồm.

- Cuối năm 1939, cơ sở cách mạng đầu tiên của xã được xây dựng tại nhà ông Lâm Văn Đắc (xóm Khuân U).

- Tháng 01/1941, bên bờ suối gần nhà ông Lâm Văn Đắc, một số người dân Na Mao tổ chức tuyên thệ cắt máu ăn thề, đồng lòng theo Việt Minh đánh giặc.

- Đầu năm 1942, một bộ phận Cứu quốc quân II bí mật đến Na Mao để hoạt động và bảo toàn lực lượng.

- Trong năm 1943, Ban Việt Minh và trung đội tự vệ xã Na Mao được thành lập.

- Tháng 02/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt đại diện cho Trung ương lên Đại Từ kiểm tra phong trào, trong đó 2 lần đến xã Na Mao.

- Đầu năm 1944, đồng chí Chu Văn Tấn về xã Na Mao hoạt động. Ngày 02/10/1944, đồng chí Chu Văn Tấn chỉ

huy đội Cứu quốc quân tổ chức cho 12 cán bộ bị giam ở nhà tù chợ Chu (Định Hóa) vượt ngục. Đến ngày 08/10/1944, Na Mao tổ chức đón tiếp các đồng chí.

- Sáng ngày 11/3/1945, đồng chí Nhị Quý chỉ huy lực lượng tự vệ đến tước vũ khí, thu giấy tờ, sổ sách, bằng triện của bọn hào lý xã Na Mao.

- Ngày 28/3/1945, tại xóm Cầu Hoàn (còn gọi là xóm Con), cán bộ Việt Minh tổ chức lễ “Cắt máu ăn thề” tế cờ khởi nghĩa, phát động quần chúng tham gia giải phóng huyện lỵ.

- Đêm ngày 29/3/1945, quân dân xã Na Mao tập trung tại Yên Lãng, từ đó tiến về huyện lỵ giành chính quyền.

- Ngày 04/4/1945, cán bộ Việt Minh họp tại xóm Cầu Hoàn, đồng chí Song Hào tuyên bố thành lập Ban Châu lâm thời.

- Tháng 4/1945, Ủy ban dân tộc giải phóng lâm thời xã Na Mao - chính quyền dân chủ nhân dân cấp xã đầu tiên ở Đại Từ được thành lập.

- Cuối tháng 4 - đầu tháng 5/1945, một cánh quân Nhật từ Sơn Dương tràn vào xã Na Mao, bị du kích địa phương phục kích, chặn đánh tại Đầm Vuông.

- Tháng 5/1945, khoảng 300 lính Nhật và lính bảo an theo đường 13A tiến đến Đèo Khế. Tự vệ chiến đấu xã Na Mao cùng xã Phú Xuyên, Yên Lãng đã xuất quân

tại xóm Đồng Bản, đi phục kích địch tại Vai Cày (xã Bản Ngoại).

- Ngày 25 và 26/5/1945, quân Nhật từ Định Hóa tiến đến xã Na Mao lùng sục cơ quan chỉ huy cách mạng huyện Đại Từ. Lực lượng tự vệ, du kích xã Na Mao phối hợp với quân dân Phú Cường đánh địch, buộc chúng phải rút quân.

- Chiều 16/8/1945, đoàn quân giải phóng xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng Thị xã Thái Nguyên, trên đường qua Na Mao đã dừng chân nghỉ lại đây.

- Chiều ngày 18/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh và đơn vị bảo vệ Bác tiến về xuôi, khi đi qua đã dừng chân ăn cơm và nghỉ lại tại Na Mao.

- Cách mạng thành công, xóm Đồng Bản (trước thuộc xã Tân Văn, tổng Phú Lạc) và xóm Cầu Hoàn (trước thuộc xã Thượng Lãm, tổng Hạ Lãm) hợp vào xã Na Mao. Xã Na Mao đổi tên thành xã Tiến Lên.

- Tháng 02/1946, thành lập Chi bộ Đảng xã Tiến Lên.

- Năm 1947, xóm Đồng Ôm chuyển về xã Yên Lãng.

- Năm 1947, xã Na Mao đón tiếp một số cán bộ cao cấp và cơ quan của Trung ương như Trường Sĩ quan Sơ cấp, Cục Quân huấn (thuộc Bộ Quốc phòng), Đội cảnh vệ 15...

- Tối ngày 30/6/1948, lễ thành lập Trung đoàn 246 được tổ chức tại Na Mao.

- Tháng 9/1948, theo chủ trương của trên, xã Tiến Lên và xã Cảnh Thịnh (tức Minh Tiến và Phú Cường ngày nay) sáp nhập thành xã Phú Cường.

- Cuối năm 1949 - đầu năm 1950, trường Thiếu sinh quân Việt Nam đến đóng tại xóm Khuân U.

- Đầu năm 1951, máy bay giặc Pháp bắn phá và ném bom xuống Na Mao.

- Năm 1953, cuộc giảm tô được tiến hành tại Na Mao, đến năm 1956 thì tiến hành sửa sai.

- Tháng 11/1953, sau khi kết thúc đợt giảm tô, Phú Cường chia làm 3 xã: Minh Tiến, Phú Cường và Tiến Lên. Các xóm Na Mao Lớn đổi tên thành Ao Soi, Na Mao Bé đổi tên thành Cây Thỏ. Như vậy, khi chia tách, xã Tiến Lên gồm 7 xóm là: Ao Soi, Cây Thỏ, Khuân U, Chính Tắc, Đầm Vương, Đồng Bản, Cầu Hoàn.

- Năm 1955, xã Tiến Lên đổi tên thành xã Thắng Lợi.

- Từ năm 1960 đến năm 1961, xã Na Mao xây dựng được 8 hợp tác xã: Văn Minh, Đồng Bản, Chính Tắc, Khuân U, Đầm Vương, Ao Soi, Cây Thỏ và Cầu Hoàn.

- Năm 1962, xóm Cầu Bất ra đời trên cơ sở chia tách khỏi xóm Ao Soi. Cũng trong năm này, xã thành lập thêm hợp tác xã Cầu Bất.

- Đầu năm 1962, Trạm y tế được thành lập tại xóm Khuân U.

- Năm 1963, các đoàn khai hoang từ Hà Nam lên xây dựng kinh tế mới.

- Năm 1963, hợp tác xã mua bán được thành lập.

- Năm 1963, trường Phổ thông cấp I được xây dựng ở xóm Khuân U.

- Tháng 02/1965, Chi bộ Đảng xã Thắng Lợi được chuẩn y thành Đảng bộ.

- Trong các năm 1965 - 1966, các đoàn từ Lý Nhân - Hà Nam, Thái Bình đã lên xã Thắng Lợi xây dựng kinh tế mới.

- Ngày 17/9/1966, Hội đồng chính phủ ra quyết định số 180/CP về việc sửa đổi tổ chức bộ máy của Tổng cục Bưu điện và Truyền thanh, thành lập Viện nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật Bưu điện Truyền thanh (tiền thân của Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện ngày nay). Ngày 16/6/1967, thủ tướng Phạm Văn Đồng ký quyết định chính thức bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Văn Tình làm Viện trưởng, đồng chí Bùi Liên Áp làm Viện phó. Các quyết định trên đều được công bố tại xóm Cầu Hoàn, xã Thắng Lợi (Na Mao).

- Năm 1967, xóm Cây Lai và hợp tác xã Cây Lai được thành lập.

- Năm 1967, hợp tác xã tín dụng được thành lập.

- Năm 1968, máy bay Mỹ ném 2 quả bom xuống xóm Cầu Hoàn.

- Năm 1968, các hợp tác xã nông nghiệp nhỏ sáp nhập thành 2 hợp tác xã lớn là Hồng Thắng và Liên Minh.

- Năm 1968, một đơn vị của Trung đoàn 246 trở lại đóng quân tại xã.

- Năm 1972, hợp tác xã Liên Minh và Hồng Thắng tan vỡ.

- Tháng 4/1973, hợp tác xã chuyên chè Nam Thái được thành lập.

- Năm 1974, trường Phổ thông cấp II được xây dựng.

- Năm 1976, hợp tác xã toàn Thắng Lợi được xây dựng.

- Năm 1977, xã Thắng Lợi đổi lại tên thành Na Mao.

- Năm 1978, trường cấp I sáp nhập với trường cấp II thành trường Phổ thông cơ sở.

- Năm 1981, hợp tác xã nông nghiệp toàn xã tan rã.

- Năm 1982, hợp tác xã chè Nam Thái tách ra thành 2 hợp tác xã nhỏ là Nam Thắng và Minh Thắng.

- Năm 1983, Đảng ủy quyết định tái lập 2 hợp tác xã nông nghiệp Liên Minh và Hồng Thắng.

- Năm 1983, xã triển khai Khoán 100.

- Đến năm 1988, các hợp tác xã nông nghiệp Hồng Thắng và Liên Minh lần lượt ngừng hoạt động.

- Năm 1988 - 1989, xã triển khai Khoán 10.

- Cuối năm 1988, hợp tác xã chè Minh Thắng tiếp tục chia thành hợp tác xã Minh Thắng và Minh Lợi. Do hoạt động không thực sự hiệu quả nên đến năm 1990, cả 3 hợp tác xã Nam Thắng, Minh Thắng, Minh Lợi đều ngừng hoạt động.

- Năm 1989, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng tự giải thể.

- Năm 1994, xã Na Mao tiến hành điều chỉnh địa dư hành chính, các xóm được thành lập trên cơ sở hợp tác xã trước đây. Ba hợp tác xã cũ Nam Thắng, Minh Thắng và Minh Lợi chuyển thành 4 xóm là Nam Thắng, Minh Thắng, Minh Lợi và Xóm Đồi.

- Năm 1997, xóm Đồng Bản (cũ) chia thành xóm Đồng Bản và Văn Minh. Từ thời điểm đó, xã Na Mao gồm 14 xóm là Văn Minh, Đồng Bản, Nam Thắng, Khuân U, Đầm Vuông, Xóm Đồi, Chính Tắc, Cầu Hoàn, Minh Lợi, Minh Thắng, Cây Lai, Ao Soi, Cầu Bát, Cây Thổ.

- Tháng 8/1998, trường Phổ thông cơ sở xã Na Mao đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở Việt Ấn. Năm 2000, trường Phổ thông cơ sở Việt Ấn tách thành trường Tiểu học Việt Ấn và trường Trung học cơ sở Việt Ấn.

- Năm 2001, trường Mầm non được thành lập.

- Năm 2004, Đại hội văn hóa thể thao lần thứ nhất được tổ chức.

- Năm 2009, Đại hội văn hóa thể thao lần thứ II được tổ chức.

- Tháng 12/2009, trường Tiểu học Việt Án được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

- Tháng 5/2010, trường Mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

- Từ năm 2011, xã triển khai thực hiện chương trình quốc gia về xây dựng Nông thôn mới.

- Năm 2012, xã tổ chức lễ đón nhận Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận Na Mao là xã ATK.

- Năm 2013, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức Đại hội văn hoá thể thao lần thứ III.

- Năm 2014, xã tổ chức lễ đón nhận bằng xếp hạng di tích lịch sử cấp Tỉnh “*nơi thành lập Trung đoàn 246*”.

- Năm 2015, xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM
ANH HÙNG XÃ NA MAO**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>	<i>Là thân nhân của liệt sỹ</i>
1	Ngô Thị Chén	1910	Cầu Bút	Lâm Văn Hiệp Lâm Văn Công
2	Nguyễn Thị Chắt	1914	Ao Soi	Trần Văn Cử

**DANH SÁCH CÁN BỘ
LÃO THÀNH CÁCH MẠNG XÃ NA MAO**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>
1	Nguyễn Bảo Loan	1917	Cầu Hoàn
2	Âu Nghệ An	1920	Văn Minh
3	Lâm Trung Lịch	1922	Khuân U

**DANH SÁCH CÁN BỘ
TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ NA MAO**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>
1	Lục Kim Trọng	1908	Cây Lai
2	Vi Nam Sơn	1910	Cây Lai
3	Chu Văn Sủi	1921	Văn Minh
4	Lưu Tiên Long	1922	Khuân U

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ NA MAO⁽¹⁾

Stt	Họ và tên	Nguyên quán	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hy sinh
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>					
1	Đào Văn Át	Kiến Xương - Thái Bình	1948	1967	1968
2	Đặng Văn Chiêu	Bình Lục - Hà Nam	1944	1965	1968
3	Đặng Kim Chu	Bình Lục - Hà Nam	1948	1966	1968
4	Âu Quang Chúc	Na Mao	1950	1967	1968
5	Vũ Văn Điển	Nam Trực - Nam Định	1940	1968	1968
6	Lâm Văn Hiệp	Na Mao	1944	1964	1968
7	Âu Thanh Nhân	Na Mao	1939	1962	1968
8	Ninh Văn Phúc	Na Mao	1936	1962	1968
9	Trần Văn Tiến	Na Mao	1946	1966	1968
10	Văn Đăng Khoa	Bình Lục - Hà Nam	1950	1968	1969
11	Lưu Văn Nhất	Na Mao	1949	1967	1969
12	Âu Quang Sang	Na Mao	1945	1965	1969

⁽¹⁾ *Sưu tầm theo danh bia tại nghĩa trang liệt sỹ xã Na Mao.*

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm nhập ngũ</i>	<i>Năm hy sinh</i>
13	Trần Văn Sinh	Na Mao	1945	1966	1969
14	Hoàng Văn Thân	Na Mao	1949	1967	1969
15	Hầu Văn Ánh	Na Mao	1940	1968	1970
16	Ninh Văn Đức	Nghĩa Hưng - Nam Định	1948	1966	1970
17	Tơ Văn Hành	Na Mao	1941	1966	1970
18	Văn Trọng Mười	Bình Lục - Hà Nam	1945	1963	1970
19	Trần Văn Ngân	Phú Lương - Thái Nguyên	1934	1968	1970
20	Hoàng Thanh Phúc	Na Mao	1937	1968	1970
21	Ngô Văn Quyền	Lý Nhân - Hà Nam	1940	1968	1970
22	Hoàng Văn Thắng	Na Mao	1939	1969	1970
23	Linh Viêt Phương	Na Mao	1939	1962	1971
24	Hầu Văn Thân	Na Mao	1950	1968	1971
25	Lâm Văn Công	Na Mao	1952	1970	1972
26	Trần Văn Cử	Na Mao	1949	1969	1972
27	Trịnh Văn Đức	Nho Quan - Ninh Bình	1952	1971	1972
28	Linh Viêt Hùng	Na Mao	1951	1971	1972

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm nhập ngũ</i>	<i>Năm hy sinh</i>
29	Đỗ Thanh Khái	Lý Nhân - Hà Nam	1951	1971	1972
30	Hà Ngọc Khí	Cao Lộc - Lạng Sơn	1949	1969	1972
31	Âu Văn Kim	Na Mao	1952	1970	1972
32	Vi Văn Lập	Na Mao	1952	1969	1972
33	Phương Văn Thọ	Na Mao	1945	1966	1972
34	Văn Trọng Viện	Bình Lục - Hà Nam	1953	1972	1972
35	Nguyễn Văn Đồng	Na Mao	1950	1967	1973
36	Âu Như Khoa	Na Mao	1955	1972	1973
37	Hoàng Văn Quân	Na Mao	1948	1965	1973
38	Ngô Văn Tâm	Kiến Xương - Thái Bình	1951	1969	1973
39	Trần Đại Nghĩa	Bình Lục - Hà Nam	1946	1967	1975
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)</i>					
1	Hoàng Văn Hòa	Na Mao	1960	1977	1979
2	Nguyễn Văn Vân	Lý Nhân - Hà Nam	1962	1979	1984

CÁC KỲ ĐẠI HỘI CHI BỘ XÃ NA MAO
(Từ năm 1953 đến năm 1965)⁽¹⁾

<i>Đại hội</i>	<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Bí thư</i>
I	11/1953	Lục Kim Trọng
II	1955	Lục Kim Trọng
III	3/1957	Lục Kim Trọng
IV	4/1959	Hoàng Văn Mùi
V	3/1961	Nguyễn Bảo Loan
VI	7/1963	Âu Nghệ An

CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ NA MAO

<i>Đại hội</i>	<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Bí thư</i>
I	3/1965	Âu Nghệ An
II	9/1967	Âu Nghệ An
III	9/1968	Âu Nghệ An
IV	11/1969	Hoàng Quốc Hợp
V	5/1971	Âu Nghệ An

⁽¹⁾ Do không có tư liệu về các kỳ đại hội Chi bộ xã trước năm 1953 nên ở đây chúng tôi chỉ thống kê các kỳ đại hội từ năm 1953 trở đi

<i>Đại hội</i>	<i>Thời gian tổ chức</i>	<i>Bí thư</i>
VI	11/1973	Âu Ngọc Hòa
VII	6/1975	Nịnh Đức Xuân
VIII	7/1976	Nịnh Đức Xuân
IX	6/1977	Nịnh Đức Xuân
X	12/1979	Đào Văn Đạt
XI	6/1981	Đào Văn Đạt
XII	06/10/1982	Trần Văn Thọ
XIII	11/6/1984	Trần Văn Thọ
XIV	05/8/1986	Vi Văn Tân
XV	11/3/1989	Âu Ngọc Hòa
XVI	5/1991	Trần Văn Thọ
XVII	09/6/1994	Bùi Quang Cảnh
XVIII	29/12/1996	Bùi Quang Cảnh
XIX	17/9/2000	Phan Văn Thi
XX	29 - 30/7/2005	Phan Văn Thi
XXI	25 - 26/5/2010	Hoàng Văn Ninh
XXII	05 - 06/6/2015	Hoàng Văn Ninh

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ NA MAO CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lâm Văn Hợp	1946 - 9/1948	Bí thư Chi bộ
2	Hoàng Hành Thiện	9/1948 - 1953	Bí thư Chi bộ
3	Lục Kim Trọng	1953 - 1959	Bí thư Chi bộ
4	Hoàng Văn Mùi	1959 - 1961	Bí thư Chi bộ
5	Nguyễn Bảo Loan	1961 - 1963	Bí thư Chi bộ
6	Âu Nghệ An	1963 - 1965 1965 - 1969	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
7	Hoàng Quốc Hợp	1969 - 1970	Bí thư Đảng ủy
8	Đào Văn Đạt	1970 - 1971	Bí thư Đảng ủy
9	Âu Nghệ An	1971 - 1973	Bí thư Đảng ủy
10	Âu Ngọc Hòa	1973 - 1975	Bí thư Đảng ủy
11	Nịnh Đức Xuân	1975 - 1979	Bí thư Đảng ủy
12	Đào Văn Đạt	1979 - 1982	Bí thư Đảng ủy
13	Trần Văn Thọ	1982 - 1986	Bí thư Đảng ủy
14	Vi Văn Tân	1986 - 3/1989	Bí thư Đảng ủy
15	Âu Ngọc Hòa	3/1989 - 12/1989	Bí thư Đảng ủy
16	Trần Văn Thọ	12/1989 - 1994	Bí thư Đảng ủy
17	Bùi Quang Cảnh	1994 - 2000	Bí thư Đảng ủy
18	Phan Văn Thi	2000 - 2010	Bí thư Đảng ủy
19	Hoàng Văn Ninh	2010 - 7/2015	Bí thư Đảng ủy

**DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ,
PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ NA MAO
CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Lâm Trung Lịch	1953 - 1955	Phó Bí thư Chi bộ
2	Âu Nghệ An	1955 - 1963 ⁽¹⁾	Phó Bí thư Chi bộ
3	Lâm Phú	1965 - 1969	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Âu Ngọc Hòa	1969 - 1971	Phó Bí thư Đảng ủy
5	Đào Văn Đạt	1971 - 1975	Phó Bí thư Đảng ủy
6	Văn Trọng Quả	1975 - 1977	Phó Bí thư Đảng ủy
7	Đào Văn Đạt	1977 - 1979	Phó Bí thư Đảng ủy
8	Trần Văn Thọ	1979 - 1982	Phó Bí thư Đảng ủy
9	Âu Ngọc Hòa	1982 - 1984	Phó Bí thư Đảng ủy
10	Vi Văn Tân	1984 - 1986	Phó Bí thư Đảng ủy
11	Trần Quyết Thắng	1986 - 1989	Phó Bí thư Đảng ủy
12	Nông Văn Thúc	1989 - 2005	Phó Bí thư Đảng ủy
13	Âu Văn Chi	2005 - 2010	Phó Bí thư Đảng ủy
14	Bế Văn San	2010 - 5/2015	Phó Bí thư Đảng ủy
15	Lê Quang Hanh	Từ 6/2015	Phó Bí thư Đảng ủy

⁽¹⁾ Ban sưu tầm chưa sưu tầm được tên đồng chí giữ chức Phó Bí thư Chi bộ xã từ năm 1963 đến năm 1965.

**DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC,
THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ NA MAO
(1976 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trần Đoàn Trang	1976 - 1979	Thường trực Đảng ủy
2	Văn Trọng Quả	1979 - 1982	Thường trực Đảng ủy
3	Đỗ Văn Xuân	1982 - 1984	Thường trực Đảng ủy
4	Đặng Quốc Hòa	1984 - 1986	Thường trực Đảng ủy
5	Phan Văn Thi	1986 - 2000	Phó Bí thư TT Đảng ủy
6	Âu Văn Chiu	2000 - 2005	Thường trực Đảng ủy
7	Nông Văn Thức	2005 - 2010	Thường trực Đảng ủy
8	Đỗ Thùy Dung	2010 - 6/2014 6/2014 - 5/2015	Thường trực Đảng ủy Phó Bí thư TT Đảng ủy
9	Âu Văn Đoàn	Từ 6/2015	Phó Bí thư TT Đảng ủy

**DANH SÁCH TRƯỞNG BAN THƯ KÝ
CHỦ TỊCH HỖND XÃ NA MAO
(1989 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Âu Văn Chiu	1989 - 1994 1999 - 2004	Thư ký HỖND Chủ tịch HỖND
2	Phan Văn Thi	1994 - 1999	Chủ tịch HỖND
3	Nông Văn Thức	2004 - 2010	Chủ tịch HỖND
4	Đỗ Thùy Dung	2010 - 7/2015	Chủ tịch HỖND

**DANH SÁCH
PHÓ CHỦ TỊCH HỖND XÃ NA MAO
(1994 - ĐẾN NAY)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Vi Kim Tài	1994 - 2004	Phó Chủ tịch HỖND
2	Đỗ Thùy Dung	2004 - 2011	Phó Chủ tịch HỖND
3	Âu Ngọc Tường	2011 - 7/2015	Phó Chủ tịch HỖND

DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN XÃ NA MAO CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Đàm Văn Vĩnh	1945 - 9/1948	CT. UBCMLT - UBHC
2	Lương Thanh Niên	9/1948 - 1952	CT. UBKCHC
3	Hoàng Hành Thiện	1952 - 1953	CT. UBKCHC
4	Lâm Trung Lịch	11/1953 - 1955	CT. UBKCHC
5	Âu Nghệ An	1955 - 1965	CT. UBHC
6	Lâm Phú	1965 - 1967	CT. UBHC
7	Nịnh Văn Bừa	1967 - 1969	CT. UBHC
8	Âu Ngọc Hòa	1969 - 1971	CT. UBHC
9	Đào Văn Đạt	1971 - 1975	CT. UBHC
10	Văn Trọng Quả	1975 - 1977	CT. UBHC - UBND
11	Đào Văn Đạt	1977 - 1979	CT. UBND
12	Trần Văn Thọ	1979 - 1982	CT. UBND
13	Âu Ngọc Hòa	1982 - 1984	CT. UBND
14	Vi Văn Tân	1984 - 1986	CT. UBND
15	Trần Quyết Thắng	1986 - 1988	CT. UBND
16	Nông Văn Thúc	1988 - 2004	CT. UBND
17	Âu Văn Chiu	2004 - 2011	CT. UBND
18	Bế Văn San	2011 - 7/2015	CT. UBND

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH ỦY BAN
XÃ NA MAO CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Âu Thanh Cầu	1950 - 1952
2	Lâm Xuân Phú	1953 - 1954
3	Lưu Tiên Long	1955 - 1958
4	Âu Ngọc Hòa	1959 - 1962
5	Nịnh Văn Bừa	1963 - 1966
6	Đào Văn Đạt	1967 - 1968
7	Lăng Thị Kim Liên	
8	Vi Văn Tân	1969 - 1970
9	Lưu Tiên Long	1971 - 1974
10	Trần Văn Thọ	1975 - 1979
11	Đỗ Ngọc Tuấn	1980 - 1983
12	Văn Trọng Ngân	1984 - 1985
13	Nông Văn Thức	1986 - 1987
14	Đặng Quốc Hòa	1988 - 1993
15	Âu Văn Chiu	1994 - 1999
16	Đặng Bá Lầy	1999 - 2010
17	Lê Quang Hanh	2010 - 7/2015

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ NA MAO
ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU TUỔI ĐẢNG
(Tính đến tháng 7/2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>				
1	Nông Vàng Đại	Cầu Hoàn	1925	1946
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>				
1	Lưu Tiên Long	Khuân U	1922	1953
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>				
1	Lâm Trung Lịch	Khuân U	1922	1946
2	Âu Thanh Cầu	Cầu Bát	1918	1947
3	Bế Duy Phụng	Cầu Hoàn	1935	1960
4	Văn Trọng Quả	Minh Thắng	1932	1960
5	Âu Ngọc Hòa	Văn Minh	1933	1961
6	Lăng Thị Kim Liên	Cầu Hoàn	1937	1961
7	Ninh Đức Hạnh	Cầu Bát	1937	1962
8	Hoàng Thị Hồng	Nam Thắng	1931	1963
9	Vi Văn Lật	Cây Lai	1934	1963
10	Lâm Văn Loan	Khuân U	1937	1963
11	Âu Thị Mịch	Ao Soi	1938	1963
12	Nguyễn Thị Toán	Cầu Bát	1941	1963
13	Lã Văn Lũy	Nam Thắng	1938	1964

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
14	Đào Ngọc Nhụ	Cây Thổ	1931	1964
15	Hoàng Đức Thành	Chính Tắc	1938	1964
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>				
1	Nguyễn Bảo Loan	Cầu Hoàn	1917	1945
2	Lâm Văn Hợp	Cầu Bát	1900	1946
3	Âu Nghệ An	Văn Minh	1920	1948
4	Trần Văn Sổ	Nam Thắng	1919	1949
5	Nịnh Văn Bừa			1962
6	Vi Văn Tân	Cây Lai		1963
7	Nguyễn Công Bách	Văn Minh	1932	1965
8	Âu Minh Xuân	Cầu Bát	1946	1965
9	Đào Văn Đạt	Cầu Hoàn	1927	1966
10	Đỗ Ngọc Tuận	Cây Lai	1935	1966
11	Ngọc Thị Từng	Văn Minh	1945	1966
12	Nông Văn Cường	Cây Lai	1949	1967
13	Nịnh Minh Phương	Khuân U	1934	1967
14	Phương Quang Sơn	Khuân U	1945	1967
15	Lục Xuân Thạch	Cây Lai	1947	1967
16	Nịnh Thị Thuận	Khuân U	1945	1968
17	Âu Thị Thúc	Khuân U	1946	1968
18	Trần Đoàn Trang	Nam Thắng	1946	1968

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
19	Nông Văn Ân	Cầu Hoàn	1933	1969
20	Nông Văn Cách	Cầu Hoàn	1931	1969
21	Ngọc Thị Lâm	Chính Tắc	1943	1969
22	Trần Văn Thọ	Khuân U	1942	1969
23	Khuông Tuấn Tài	Cầu Bất	1949	1970
24	Trần Thúy Mùi	Nam Thắng	1953	1972
25	Lã Thanh Chuông	Nam Thắng	1952	1973
26	Trần Quyết Thắng	Nam Thắng	1948	1973
27	Đặng Quốc Hòa	Minh Thắng	1950	1974
28	Bế Ngọc Việt	Cầu Hoàn	1940	1975
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>				
1	Đỗ Ngọc Hấn	Cây Lai	1915	1950
2	Lâm Xuân Hương	Khuân U	1948	1967
3	Bùi Quang Cảnh	Nam Thắng	1950	1975
4	Lã Văn Bắc	Xóm Đồi	1957	1979
5	Trần Thanh Loan	Minh Lợi	1956	1979
6	Vi Kim Tài	Cây Lai	1954	1979
7	Phan Văn Thi	Chính Tắc	1952	1979
8	Trần Đoàn Thuật	Nam Thắng	1950	1979
9	Nông Văn Thúc	Cầu Hoàn	1954	1979
10	Lã Văn Cao	Xóm Đồi	1956	1980

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Xóm</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
11	Trần Đình Phượng	Chính Tắc	1959	1981
12	Nông Hồng Thân	Cầu Hoàn	1956	1981
13	Trần Đoàn Thép	Nam Thắng	1955	1981
14	Văn Trọng Dũng	Minh Thắng	1959	1982
15	Âu Văn Sông	Đồng Bản	1956	1982
16	Văn Trọng Sỹ	Minh Thắng	1960	1983
17	Đặng Bá Lầy	Cầu Hoàn	1952	1984
18	Văn Trọng Tuyển	Minh Lợi	1963	1984
19	Trần Đoàn Dẫn	Nam Thắng	1964	1985
20	Âu Xuân Định	Cầu Bất	1954	1985
21	Đặng Văn Lành	Cầu Hoàn	1960	1985
22	Triệu Văn Nguyên	Cây Thỏ	1953	1985
23	Đặng Văn Tuấn	Minh Thắng	1961	1985

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ NA MAO CÁC THỜI KỲ⁽¹⁾**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Vi Trung Bắc	1953 - 1954
2	Nông Tiên Phong	1954 - 1974
3	Văn Trọng Tám	1974 - 1978
4	Lưu Tiên Long	1978 - 1980
5	Nịnh Đức Xuân	1980 - 1983
6	Lâm Văn Loan	1983 - 1986
7	Vi Văn Tân	1986 - 1989
8	Vi Văn Lật	1989 - 1992
9	Trần Đoàn Trang	1992 - 2008
10	Linh Trung Hiếu	2008 - 05/2013
11	Trần Đoàn Duẩn	06/2013 - 07/2015

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và các nhân chứng sống mai một nên Ban Sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách. Vì thế mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục có sự khác nhau. Các danh sách cập nhật đến hết tháng 7/2015.

DANH SÁCH BÍ THƯ, CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN XÃ NA MAO CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lưu Tiên Long	1953 - 1955
2	Nông Vàng Đại	1955 - 1957 ⁽¹⁾
3	Trần Quyết Thắng	9/1981 - 10/1986
4	Lục Văn Thạch	1987 - 1993
5	Âu Văn Chi	1994 - 1996
6	Âu Xuân Định	1997 - 07/2008
7	Hoàng Văn Ninh	08/2008 - 09/2010
8	Đặng Bá Lẫy	10/2010 - 06/2012
9	Trần Thanh Hải	07/2012 - 07/2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ NA MAO CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Vi Văn Lật	1990 - 1993
2	Bùi Quang Cảnh	1993 - 1996
3	Nguyễn Đồng Bất	1996 - 1999
4	Lã Thanh Chuộng	1999 - 2006
5	Âu Xuân Định	2006 - 2012
6	Vi Kim Tài	2012 - 6/2014
7	Trần Bình Long	7/2014 - 5/2015 (PCT Hội CCB phụ trách)
8	Trần Thanh Hải	5/2015 - 7/2015

⁽¹⁾ Do hạn chế về tư liệu nên Ban sưu tầm chưa thống kê được danh sách các đồng chí bí thư, chủ tịch Hội Nông dân giai đoạn 1957 - 8/1981.

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ NA MAO CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Lâm Trung Phương	1953 - 1955
2	Nông Văn Cách	1955 - 1961
3	Ninh Đức Hạnh	1961 - 1965
4	Văn Trọng Ngân	1965 - 1967
5	Văn Trọng Quả	1967 - 1968
6	Lã Văn Lũy	1968 - 1971
7	Hoàng Hồng Văn	1971 - 1973
8	Bàn Hồng Minh	1973 - 1975
9	Bùi Quang Cảnh	1975 - 1977
10	Trần Quyết Thắng	1977 - 1979
11	Đỗ Thanh Xuân	1979 - 1982
12	Nông Văn Thức	1982 - 1984
13	Trần Thanh Loan	1984 - 1996
14	Hoàng Văn Ninh	1996 - 2000
15	Lã Văn Biên	2000 - 2002
16	Hoàng Văn Ninh	2002 - 2007
17	Nịnh Thị Đào	2007 - 2009
18	Âu Văn Đoàn	2009 - 7/2015

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ NA MAO CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Thị Lạc	1953 - 1955
2	Đào Thị Hồng	1955 - 1959
3	Nguyễn Thị Vang	1959 - 1961
4	Hà Thị Thanh	1961 - 1963
5	Nguyễn Thị Vang	1963 - 1967
6	Hoàng Thị Hồng	1967 - 1969
7	Lăng Thị Kim Liên	1969 - 1971
8	Ngọc Thị Lâm	1971 - 1986
9	Lăng Thị Kim Liên	1986 - 1994
10	Hoàng Thị Ý	1994 - 1995
11	Nịnh Thị Thuận	1996 - 1998
12	Đỗ Thùy Dung	1998 - 2004
13	Dương Thị Sen	2004 - 7/2015

**DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG,
TRƯỞNG BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ
XÃ NA MAO CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Vi Trung Bắc	1947 - 1951
2	Hoàng Văn Chấn	1951 - 1953
3	Vi Văn Cối	1953 - 1956
4	Linh Văn Mỹ	1956 - 1959
5	Âu Thanh Nhân	1959 - 1961
6	Đào Văn Đạt	1961 - 1967
7	Nịnh Minh Phương	1967 - 1973
8	Nông Văn Cách	1973 - 1975
9	Âu Thanh Xuân	1975 - 1977
10	Văn Trọng Ngân	1977 - 1979
11	Nông Văn Cách	1979 - 1981
12	Đặng Quốc Hòa	1981 - 1984
13	Đỗ Văn Xuân	1984 - 1986
14	Đặng Quốc Hòa	1986 - 1989
15	Trần Đoàn Thuật	1989 - 1993
16	Linh Trung Hiếu	1993 - 2008
17	Trần Đoàn Duẩn	2008 - 11/2013
18	Linh Tiến Trung	11/2013 - 7/2015

**DANH SÁCH TRƯỞNG BAN CÔNG AN
XÃ NA MAO CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Âu Thanh Cầu	1950 - 1952
2	Lâm Xuân Phú	1953 - 1954
3	Lưu Tiên Long	1955 - 1958
4	Âu Ngọc Hòa	1959 - 1962
5	Nịnh Văn Bừa	1963 - 1966
6	Đào Văn Đạt	1967 - 1968
7	Vi Văn Tân	1969 - 1970
8	Lưu Tiên Long	1971 - 1974
9	Trần Văn Thọ	1975 - 1979
10	Đỗ Ngọc Tuận	1980 - 1983
11	Văn Trọng Ngân	1984 - 1985
12	Nông Văn Thức	1986 - 1987
13	Đặng Quốc Hòa	1988 - 1993
14	Âu Văn Chiu	1994 - 1999
15	Đặng Bá Lẫy	2000 - 2002
16	Bế Duy Lâm	2002 - 06/2014
17	Nông Văn Đông	6/2014 - 7/2015

**DANH SÁCH HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHỔ THÔNG CẤP I XÃ NA MAO
(Trước khi sáp nhập trường năm 1978)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Đăng Ninh	1964 - 1965
2	Nịnh Thị Thuận	1966 - 1969
3	Nguyễn Đăng Ninh	1970 - 1973
4	Bùi Trần Khải	1973 - 1978

**DANH SÁCH HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG
PHỔ THÔNG CƠ SỞ XÃ NA MAO (1978 - 2000)⁽¹⁾**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Bùi Trần Khải	1978
2	Bế Ngọc Việt	1979 - 1984
3	Nguyễn Thanh Sơn	1985 - 12/1987
4	Âu Ngọc Ninh	12/1987 - 01/1991
5	Tạ Văn Hoạt	01/1991 - 11/1996
6	Nguyễn Văn Đạm	12/1996 - 7/2000

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ mai một nên Ban Sưu tâm chưa sưu tầm được danh sách Hiệu trưởng trường Phổ thông cấp II xã Nam Mao từ năm 1974 đến năm 1978 (trước khi sáp nhập trường).

**DANH SÁCH HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC TỪ KHI TÁCH TRƯỜNG**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Thúy Mùi	7/2000 - 11/2001
2	Ninh Thị Hà	12/2001 - 7/2015

**DANH SÁCH HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG
TRUNG HỌC CƠ SỞ TỪ KHI TÁCH TRƯỜNG**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Đạm	7/2000 - 8/2004
2	Lê Thị Loan	9/2004 - 7/2012
3	Tạ Văn Hoạt	8/2012 - 7/2015

**DANH SÁCH HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG MẦM NON XÃ NA MAO**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Thúy Mùi	12/2001 - 6/2008
2	Dương Thị Mai Hương	6/2008 - 7/2015

**DANH SÁCH TRẠM TRƯỞNG
TRẠM Y TẾ XÃ NA MAO**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Bế Văn Xển	1962 - 9/1969
2	Lã Văn Khiên	9/1969 - 1978
3	Lê Xuân Chính	1979 - 9/1986
4	Bùi Văn Lân	10/1986 - 8/2001
5	Âu Văn Sông	9/2001 - 7/2006
6	Bùi Văn Lân	8/2006 - 7/2015

TAI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Ân: *Sơ lược về tình hình phân bố các mỏ than ở Việt Nam*, Tạp chí Địa chất, số 5, 1/1962.
2. Chí Diệu, Trọng Bảo: *Bút ký Vinh quang người lính Tân Trào*.
3. Cựu Chiến binh Trung đoàn 246 (Đoàn Tân Trào): *60 năm Trung đoàn cận vệ 246 anh hùng*, Nxb.Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2008.
4. *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb.Văn hoá - Thông tin, Hà Nội, 2012.
5. *Đồng Khánh địa dư chí (tập 1)*, Nxb.Thế giới, Hà Nội, 2003.
6. Lê Mậu Hãn (chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam (tập 2, tập 3)*, Nxb.Giáo dục, Hà Nội, 2012.
7. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb.Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.
8. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ 1930 - 1954 (tập I)*, Thái Nguyên, 1996.
9. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ 1955 - 1995 (tập II)*, Thái Nguyên, 2000.

10. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.

11. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

12. *Lịch sử phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn tỉnh Thái Nguyên*, Thái Nguyên, 2011.

13. *Lịch sử Đảng bộ xã Phú Cường (1946 - 2010)*, Nxb.Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2012.

14. *Lịch sử Đảng bộ xã Yên Lãng (1946 - 2010)*, Nxb.Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2013.

15. *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (sơ thảo)*, Thái Nguyên, 2011.

16. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam (tập 1, 2)*, Nxb.Quân đội nhân dân, 1994.

17. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb.Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999.

18. Một số văn kiện Đại hội, báo cáo, nghị quyết, hồ sơ... của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã Na Mao còn lưu giữ được qua các thời kỳ.

MUÛ LƯÛC

Lời giới thiệu.....	5
Chương mở đầu: Vùng đất - Con người xã Na Mao.....	9
I. Quá trình hình thành làng xã và đặc điểm địa lý xã Na Mao.....	9
II. Tình hình dân cư - dân tộc và đặc trưng sinh hoạt cộng đồng.....	16
Chương I: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Na Mao đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc (1930 - 1946).....	25
I. Nhân dân Na Mao dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động, đấu tranh giành chính quyền năm 1945.....	25
II. Xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, Chi bộ Đảng ra đời trực tiếp lãnh đạo nhân dân kháng chiến, kiến quốc (8/1945 - 12/1946).....	47
Chương II: Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954)...	57
I. Lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ kiến quốc, xây dựng lực lượng chiến đấu (1947 - 1949).....	57

II. Tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)..... 73

Chương III: Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)..... 89

I. Hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và bước đầu phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960).... 89

II. củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)..... 104

Chương IV: Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)..... 119

I. Vừa sản xuất vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)..... 119

II. Phát triển kinh tế, xã hội làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)..... 141

Chương V: Đảng bộ xã Na Mao lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1986)..... 153

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)..... 153

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985).....	166
Chương VI: Đảng bộ xã Na Mao lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995).....	177
I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế xã hội (1986 - 1990).....	177
II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995).....	189
Chương VII: Đảng bộ xã Na Mao lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới (1996 - 2015).....	199
I. Thực hiện các kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005).....	199
II. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng Nông thôn mới (2005 - 2015).....	217
Kết luận.....	247
Phụ lục.....	257
Tài liệu tham khảo.....	291

Đơn vị nghiên cứu và biên soạn
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT

Điều hành
Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty
Tô Đức Nghĩa - Trưởng phòng Nội dung
Phùng Thị Mai - Th.s Lịch sử

Biên soạn
Nguyễn Thị Thuấn

Biên tập, đọc bản in
Trần Thị Diễm
Nguyễn Thị Mai

Thiết kế mỹ thuật
Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số: 822/GP-STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 04/9/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

Tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt: 17/32 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội.

In xong nộp lưu chiểu quý III năm 2015